

TRUYỆN Françoise Sagan

Cà phê góc phố

Dịch giả: Phùng Đệ



Françoise Sagan tên thật là Françoise Quoirez. Bà sinh ra trong một gia đình tư bản công nghiệp giàu có tại Cajarc - một ngôi làng vùng tây nam nước Pháp. Năm 1953, buồn chán vì trượt thi tú tài, Quoirez tập trung vào viết cuốn tiểu thuyết đầu tay như một cách nổi loạn của cô gái 18 tuổi với thế giới xung quanh. Tựa đề cuốn tiểu thuyết - Bonjour tristesse - được trích từ một câu thơ của Paul Eluard (Adieu tristesse/Bonjour tristesse/Buồn ời vĩnh biệt/Buồn ời xin chào). Bút danh Sagan xuất phát từ tên một nhân vật trong kiệt tác Đi tìm thời gian đã mất của Marcel Proust – nhà văn Pháp mà Françoise rất mến mộ. Câu chuyện về một nỗi buồn mang tên Cécile nhanh chóng trở thành best-seller không chỉ ở nước Pháp. Tác phẩm được dịch ra 20 thứ tiếng, tiêu thụ trên 2 triệu bản và được chuyển thể thành phim năm 1958 với sự tham gia của các diễn viên như Jean Seberg, David Niven và Deborah Kerr.



Nhà văn Françoise Sagan.

“Kỳ lạ thật” vừa bước chân xuống cầu thang nhà ông y sĩ tốt bụng anh vừa nói “Cái chân tôi sao mà kỳ lạ thật. Chúng bước thẳng xuống cái cầu thang xinh xắn tiện nghi. Chúng xuống thẳng tới cái chết dứt khoát và miễn bàn.”

Chân anh, chính đôi chân anh đã thấy chúng khi thì mềm mại giữa đôi chân một người đàn bà, lướt những bước nhảy, khi thì trần trụi bình thản trên bãi tắm. Và ở đây, với vẻ chán chường, kinh hãi và ngạc nhiên, anh ngấm chúng, vẫn những bàn chân ấy, bước xuống cầu thang nhà ông y sĩ quá tử tế ấy. Quả là vật vô tri, là cái chết. Chính anh, Marc, anh không thể chết. Có cái gì đó là lẫn lộn, là trừu tượng giữa cái nhìn của người thầy thuốc trên phim (cuối cùng phim chụp thân thể anh - và anh không muốn biết nó - một cái phim mờ theo quan điểm của anh, cái mà người ta gọi chúng là X quang) và cái nhìn của bản thân anh. Ở đó có một khoảng trống lơ lửng, nhợt

nhật, xanh, ngọc. Không thể hình dung được cái chàng Marc lên cầu thang, đi chậm, thở hổn hển kể cả lo lắng cho con tim của mình, và chàng Marc đi xuống bình thản, đến chết đi được cũng vẫn những bậc thang ấy, vừa ý thức vừa vô thức về số phận của mình, cũng không hình dung được chỉ mới có nửa giờ. Một nửa giờ với một người đàn ông lạnh lùng, cô độc và lễ độ và nhiệt tình toát ra từ vẻ lạnh lùng của anh. “Ba tháng, anh nói, lá phổi, ông biết đấy...” Và Marc, mà không ai nghĩ cũng không ai mong rằng hôm sau chết, Marc cảm thấy da mình nhăn nheo dẫn đến cái ý nghĩ về lời giải thích rõ ràng: “Tôi, tự tôi, sắp chết.”

Tuy nhiên anh đã làm tất cả để ép người thầy thuốc đến sự thành thực ấy, đó chưa phải là thói quen ở Châu Âu. Anh đã nói rõ rằng vợ anh và anh đã ly thân, rằng cha mẹ anh không chịu trách nhiệm, và rằng vài đứa con anh mà anh trót cho ra đời không chịu trách nhiệm trước pháp luật về bất cứ trường hợp nào về anh. Hẳn là vì lời giải thích rõ ràng trong tình trạng không rõ ràng mà anh bị phán xét dứt khoát đến thế. Có lẽ, kết cục, những thầy thuốc, ngay trong các ca gọi là bi kịch ấy họ cảm thấy có phần chán ngấy đối với những khách hàng thảm hại đến như vậy? Quả là anh thật thảm hại. Nhờ ơn Chúa, khối ung thư ấy đặt đúng chỗ. Có những khối u nực cười: ở xương cùng cụt, ở ngoài da và những bộ phận khác của cơ thể. Khối u của anh được dành riêng cho những người đặc biệt: anh sẽ chết sau ba tháng, trường hợp cổ điển, ung thư phổi. Anh khẽ bật cười, cảm thấy mình trẻ và vui, và đúng một thời trang. Anh bật cười ghê rợn và gần như chiến thắng, nghĩ rằng, rút cuộc rất có thể đó là một khối u đường ruột. Khối ấy (và anh còn chưa biết nó, cũng chưa muốn thú nhận nó) có thể ác liệt hơn, phức tạp hơn. Phép ẩn dụ nào

có thể bao vây lấy cái cơ quan đồ đốn ấy, nó gây cho mọi kiếp nhân sinh những ký ức về ỉa chảy trẻ con hoặc những cơn đau ngoại lai? Anh có sự may mắn trong nỗi bất hạnh của mình. Anh đã không từ chối, dù chỉ một lần, cũng không quyết định dứt khoát để có thể nói: “Tôi chết từ chỗ này” nếu anh suy sụp. Anh sẽ không nói như mọi khi “Nếu anh lìa bỏ em, anh bỏ em vì cái này” hoặc “nếu anh ra đi là bởi vì cái kia” - cả hai “cái này” hay “cái kia” đều sai. Chỉ một lần, nếu anh thắng được sự yếu đuối tình cảm và sự mạnh mẽ của tính huênh hoang thì anh cũng chẳng cần biện giải cho cái chết của mình.

Đến chỗ ngoặt của cầu thang và bỗng cuộc Đời với chữ Đ anh thấy hiện lên trên bậc cửa, và anh ngừng lại một lát Có ánh nắng bên ngoài và anh thấy bông bệnh trong bóng tối những buồng bệnh nhân, những người bạn cả tin và những thầy thuốc dăm chiêu. Mặt trời thực sự là thứ thuốc đổi màu, một nuối tiếc to lớn, và dĩ nhiên ở đó, lần đầu tiên trong đời, Marc có một lúc can đảm, thực sự can đảm. Anh lao lên vỉa hè như một người điên, nhìn phố phường, cuộc sống, thành phố, và dừng một lát trên vỉa hè, như mù và điếc, trước khi lạng lẽ bước vào quán cà phê góc phố. Một quán cà phê mà trước kia chưa bao giờ anh để ý đến, nhưng anh vẫn biết là luôn ghi nhớ trong đầu; và vì anh nghĩ đến nó anh thấy rằng cái “vĩnh cửu” chỉ biểu hiện bằng ba tháng, và rằng tất cả đều nực cười, đáng ghét, đáng cười và đáng buồn.

Điều làm anh ngạc nhiên đó là không nghĩ đến ai cả. Vì cuối cùng, một bé gái chạy lại với mẹ nó, một người đàn ông đến với người đàn bà của anh ta, người thầy bói bàn về số phận của mình đều là chuyện đời thường. Anh không đi đâu hết, trừ cái quán cà phê cổ điển lát phóc-mi-ca, đầy công chức và bia. Anh tựa phần háng vào

bar, và cảm thấy trong chốc lát điều an ủi xưa cũ và cổ điển là bản thân anh bao giờ cũng ngồi trên chiếc ghế gỗ hay ghế đá như thế này. Vắng người trong quán và anh coi đó như được món quà tặng. Anh gọi hầu bàn và cậu bé tức khắc lướt tới như chiếc thuyền buồm, trước hết gọi một Pernod: anh vốn ghét cái vị hời. Rồi anh nhận ra rằng cái mùi ấy làm anh nhớ lại những bãi tắm, những da thịt đàn bà, những vỏ ốc, tảo biển, món xúp cá, những cuộc bơi crawl thành công và rằng cái mùi ấy đã trở nên mùi vị cuộc đời. Anh cũng có thể yêu cầu hầu bàn một Calvados, với những bãi cỏ và ván trượt, những cơn giông và những quãng đường dài bị gió làm tắc nghẽn. Anh cũng có thể yêu cầu một si-rô hạnh: làn tóc và vú mẹ, cái mùi gỗ ẩm ướt khi anh còn nhỏ, trong buồng “của họ”. Anh cũng có thể yêu cầu trong cốc rượu của mình, tại quầy tính tiền này, số 5 của nhà Chanel (Anne) cô hầu gái của Rochas (Heidi), làn gió xanh của... tên cô nàng ấy là gì nhỉ? Và rồi mùi y! nước mắt của chính anh làm anh nhớ lại người đàn bà của nhà Guerlain mà anh không bao giờ gặp lại, nàng tên là... Inès? Thật ngông cuồng tất cả cái ma lực của đường phố, của mùi mỹ phẩm, của không khí nóng bức Paris. Có điều lạ là mọi khách hàng của cái bar ấy vừa là bạn cũ xưa nay, vừa là những người xa lạ. Bản thân anh không mắc chuyện gì lớn mà phải lấy làm tiếc. Anh đã nhiệt thành, như cách nói của mọi người, kéo lê đôi bốt từ chỗ này đến chỗ khác, từ giường ngủ này đến giường ngủ khác, từ cuộc đam mê này đến cuộc đam mê khác. Và bao giờ cũng đụng đầu nhau, xâu xé nhau khắp nơi, không hề vô cảm, không hề chán chường, đôi khi trắng trợn, luôn luôn điên loạn, vỗ cánh như những con chim mòng biển già bay quanh cũng những con tàu kéo lê, nhưng chạy theo tàu không bao giờ mệt mỏi.

Anh là một con người ù lì tốt bụng, việc gì cũng sẵn sàng, và thực ra nghĩ lại những chuyện ấy anh thấy chẳng có gì đáng ân hận, và lại cái chết gần kề đã được định ngày, anh không coi đó là điều tai tiếng. Ngược lại anh muốn thúc nó đến nhanh hơn, chấm dứt hẳn nó đi để khỏi phải chịu đựng những điều không thể tránh khỏi sẽ xảy tới: gầy gò, rụng tóc và loạn choạng trong khi chờ đợi một mũi tiêm. Chẳng thà anh chấm dứt một lần cho xong, có điều là có tin chắc mình có đủ can đảm làm vậy hay không. Những lúc ấy, anh trở lại là Marc hiền ngang, tuyệt vời và thú vị, anh chàng Marc ngọt ngào, và anh nâng cốc, và anh khoát một động tác làm trò cười với nhân viên phục vụ. “Anh bạn của tôi ơi” anh nói oang oang, và cả bọn tám hay mười người khách ngừng nói chuyện, trong đó có hai cô bạn tình phục vụ cũng sờ nhìn anh. “Anh bạn tôi ơi”, tôi thích chiêu đãi mọi người một chút. Các người bạn biết là tôi vừa thắng cá ba con ngựa ở Saint Cloud mà tôi mới được tin tức thì”.

Một chút sững sờ nhanh chóng trở nên vui nhộn và cuối cùng mọi người, cả mười người ấy - những người chứng cuối cùng - quay lại phía anh, nhiệt liệt vỗ tay. Anh uống với họ, chúc sức khỏe mọi người - trong đó có sức khỏe của anh – thanh toán tổng số tiền thật đầy đủ và lên xe cách cổng nhà ông y sĩ mười mét.

Vì anh còn khỏe, đủ sức mạnh và sáng suốt để lao vào cái cây, cứ như là ngẫu nhiên, phía trước Mantes-la-Jolie và nghe nói suýt chết.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Cái chết như đôi giày cói

PHÙNG ĐỀ dịch

Sáng hôm ấy Luke cạo nhẵn mà không xén tỉa. Anh có bộ com-lê vải màu be để mặc khá lịch sự do Fanny cô vợ tuyệt diệu của anh mang từ Pháp về. Anh cầm vô-lăng chiếc Pontiac mui trần phóng tới Wonder Sisters, trường quay, miệng huýt sáo dù hơi bị đau răng không biết vì sao.

Cách đây mười năm Luke Hammer đã sắm vai Luke Hammer, nghĩa là mười năm nay chàng đã là: a) một vai thứ nhì xuất sắc. b) một ông chồng trung thành bên cô vợ Âu châu. c) một người cha bên cạnh ba đứa con. d) một người đóng thuế xuất sắc và hề có dịp, một người bạn nhậu ra trò. Anh biết bơi, biết uống, biết khiêu vũ, xin lỗi, làm tình, đi lượn, lựa chọn, nắm bắt, chấp nhận. Anh bước sang tuổi bốn mươi và thu hút được nhiều thiện cảm của khán giả màn hình nhỏ.

Sáng hôm ấy hẳn là anh trực tiếp đến Beverley Hills nhắm đúng một vai hoàn toàn do may rủi mà Mike Henry chủ hãng Wonder Sisters phân công ưu tiên cho anh đóng. Anh có một cuộc hẹn đúng thủ tục, một nếp sống đúng thủ tục và anh tự cảm thấy mình đúng thủ tục. Anh ngần ngừ châm điếu thuốc ở ngã tư đại lộ Sunset, điếu thuốc tẩm menthol theo thói quen dùng vào buổi sáng, chừng nào anh thấy

trời, đất, ánh sáng, đèn chiếu trên sân khấu, tất cả đều đồng tình giúp cho anh tiếp tục. Tiếp tục cung cấp bằng nước sốt cà chua nắm, bằng bít-tết và bằng vé máy bay, cho vợ, con, dinh thự và vườn tược mà anh đã chọn lựa một lần cho xong từ mười năm trước (cùng với họ tên rửa tội của anh Luke Hammer) . Có thể nào một điều thuốc lá có thể phát khởi trong anh một số bệnh tật không sao dập tắt được và khủng khiếp mà tất cả các báo đã nói tới trong năm 75? Có thể nào điều thuốc ấy là giọt nước làm tràn một cái chậu mà các thầy thuốc và bản thân anh đều chưa được biết? Cái ý tưởng ấy khiến anh kinh ngạc mất một giây bởi nó tỏ ra độc đáo đối với anh và anh chưa quen với những ý tưởng độc đáo. Mặc dù vẻ ngoài phì nhiêu và cuộc sống lạng lẽ, Luke Hammer là một người đàn ông nhả nhặn. Từ lâu anh tự thấy mình thiếu mạnh dạn, thậm chí có phần nhún nhường, trước một bác sĩ phân tâm tòi hơn một bác sĩ khác, hoặc điên rồ hơn hoặc tử tế hơn, ông ta chỉ tiết lộ với anh rằng, anh hoàn toàn khỏe mạnh. Vị bác sĩ này tên là Rolland, lại nghiện rượu, Luke mỉm cười về hồi ức này và bất giác vút luôn điều thuốc mới châm qua cửa xe. Tai hại thay, vợ anh không nhìn thấy. Thực ra Fanny dành hết thời gian nói với chồng hãy chú ý đến đồ uống, đến khói thuốc và nhất là đến chuyện tình tang. Tình tang, cuối cùng là sinh hoạt tình dục, đã hầu như bị loại trừ khỏi mối quan hệ của họ từ khi Luke, hay đúng hơn là từ khi thầy thuốc của Fanny, phát hiện anh chớm bị chứng tim đập nhanh, bệnh này tuy không nguy nhưng có thể gây khó chịu, ví dụ trong những phim mạo hiểm miền Tây Hoa Kỳ hoặc những phim cười con tuấn mã mà anh được quay đi quay lại những năm qua. Và lại Luke chấp nhận chuyện này rất dờ, sự cảm đoán ấy, Cái thứ cảm yêu và cảm dục, nhưng Fanny đã nhấn mạnh

nhiều, chị đã nhắc đi nhắc lại và giải thích rằng xưa kia nhất định họ đã là những tình nhân của nhau và vào loại những tình nhân say đắm nhất, chị nói, và khi chị nói vậy, một hội chứng hay quên có ma thuật và ngờ vực xâm chiếm lấy đầu óc Luke - nhưng đến nay anh phải biết khước từ một số chuyện vì trước hết anh là bố của Tommy, Arthur và Kevin, mà bọn trẻ chưa hiểu gì, chúng đang cần sống. Tim anh đập đều đặn theo thời gian, hàng ngày, như một bộ máy điện nhỏ, cổ điển, đúng giờ, trung thành, chấm hết. Trái tim anh không còn là con vật đói khát, tham lam, kiệt sức, đông đờ, rồi hiệu kèn đầu hàng, khi thì giữa nỗi kinh hoàng, khi thì giữa hai làn vải dầm mồ hôi. Trái tim anh không còn là cái gì khác hơn một phương tiện truyền máu đi, yên tĩnh, trong huyết quản cũng yên tĩnh. Yên tĩnh như một vài đại lộ trong một số thành phố, mùa hè.

Tất nhiên là chị có lý. Và sáng hôm ấy Luke đặc biệt sung sướng được tự mình cưỡi ngựa phóng dưới tầm các ca-mê-ra, được lững thững bước dài hàng cây số, được leo dốc 250 dưới nắng như thiêu, và ngay cả nếu anh muốn và làm theo một, được giả vờ lúc cực khoái bên cạnh một nữ diễn viên màn ảnh choai choai và trước năm chục thợ máy cũng bị làm cho hoảng hồn như anh. Vui thật.

Chỉ còn phải làm vài đoạn nữa, rồi anh quay phải, quay trái, tiếp đó vào chiếc sân lớn để chiếc Pontiac chỗ ông già Jimmy, và sau tất cả những lời bông đùa cổ điển và quen thuộc, anh ký hợp đồng do ông bầu của anh và ông già tốt bụng Henry chuẩn bị sẵn. Một vai phụ, hẳn vậy, nhưng một vai phụ rất mùi mẫn, một trong số những vai phụ mà người ta nói là có chuyện kín. Nghĩ cũng lạ: bao giờ cũng có chuyện kín ở những vai không kín. Anh chìa bàn tay, kinh ngạc thán phục, sau đó ngạc nhiên khen ngợi chính bàn tay chàng đã được

sửa móng, sạch sẽ, nuốt nà, râm nắng, nam tính đến mức cực kỳ, và một lần nữa lấy làm cảm ơn Fanny. Nhờ có chị mà thợ sửa móng tay được mời tới hai ngày trước và cũng nhờ có chị mà tóc anh không quá dài, móng anh không quá ngắn, tất cả đều hoàn toàn hài hòa. Có lẽ chỉ đơn giản là đầu óc anh có phần hơi ngắn.

Và cái câu ấy đánh gục anh. Giống như một chất thuốc độc loại LSD hoặc xi-a-nua cùng một lúc tràn ngập mạch máu Luke Hammer: “Đầu óc có phần hơi ngắn”. Và như cái máy, giống như ai đó mới bị một đòn, anh đẹp sang bên phải đường và tắt máy. “Đầu óc có phần hơi ngắn” nghĩa là thế nào? Những người thông minh biết đến anh, các trí giả cũng vậy, các nhà văn cũng vậy, và họ hãnh diện vì anh. Ấy thế mà cái câu “đầu óc có phần hơi ngắn” dường như bị cấm vào giữa hai lông mày và điều đó gây cho anh cảm tưởng giống hệt như hai mươi năm về trước, khi còn là Marine, anh chợt thấy cô bạn gái bé nhỏ của anh trong vòng tay của người bạn trai nổi khổ tuyệt vời của anh, trên bãi tắm, gần Hônôlulu. Và vậy là cơn ghen của anh dừng lại ở đấy, đứng cùng tại chỗ và với cùng sự mãnh liệt. Anh thử tìm hiểu mình và bằng động tác quen thuộc, vặn chéo chiếc gương chiếu hậu và tự ngắm mình. Đúng là anh, đẹp trai và đáng đàn ông, và anh biết rõ những tia máu đỏ trên mặt anh, chỉ phù hợp với một hoặc quá lắm là hai vại bia, uống lúc tối trước khi đi ngủ.

Dưới cái nắng nẩy lửa của Los Angeles, với chiếc sơ mi xanh nhạt của anh, bộ com-lê màu be gần như trắng, chiếc cà-vạt pha chỉ khác màu và nước da hơi ngăm một phần do tắm biển, một phần là do Fanny phát hiện bằng máy khám bệnh tuyệt diệu mà anh biết thực sự đó là sức khỏe, là sự thăng bằng.

Vậy anh phải làm gì, sống người như một tên đàn độn trên hè phố?

Vậy vì sao anh không dám nổ máy cho xe chạy? Vì sao bỗng nhiên anh bắt đầu thở dốc và vừa khát, vừa sợ? Và vì sao bỗng nhiên anh phải dẫn lòng mà ngã khụy xuống ngay trên xe, vò xé bộ com-lê đẹp, tự cắn nắm tay? (Và cắn đến lúc máu toé ra ở miệng anh, chính máu của anh, để rút cuộc anh thấy đau đớn vì một nguyên nhân? Vì một nguyên nhân rõ rệt?...) Anh đưa tay và tắt máy thu thanh. Một phụ nữ hát, có lẽ một phụ nữ da đen. Hẳn vậy, vì có cái gì đó trong giọng nàng có đôi chút làm anh lắng dịu và nhờ kinh nghiệm, anh biết rằng, thông thường những phụ nữ da đen, rút cuộc là giọng của họ, vì ờn Trời anh chưa bao giờ có sự tiếp xúc vật chất (không phải vì chủng tộc mà chính là không có sự tham gia của chủng tộc), tóm lại, thông thường giọng hát của phụ nữ da đen ngọt xớt và khàn khàn mang lại cho anh cảm giác thoải mái về tinh thần, cảm giác cô đơn một cách kỳ lạ. Đương nhiên chúng làm cho anh thay đổi, bởi vì với Fanny và các con, anh là tất cả, chỉ trừ là một người đàn ông. Nhưng trong giọng hát ấy có cái gì thức tỉnh trong anh một tình cảm trai trẻ, một lần nữa hòa trộn giữa tâm trạng của sự tước đoạt, của sự từ bỏ, của nỗi sợ ngày xưa. Người phụ nữ hát một khúc hát hơi bị quên lãng, hơi lỗi thời, và bất giác anh tìm cách nhớ lại lời bài hát với một tâm trạng bồn chồn gần như hoảng loạn. Có lẽ tốt hơn là anh quay lại gặp ông bác sĩ phân tâm nghiệm rượu và rồi anh có thể sẽ phải làm một cuộc xét nghiệm đầy đủ - cuộc xét nghiệm lần trước cách đây đã ba tháng - và Fanny hết sức quan tâm. Mà cuộc sống dựa trên hệ thống thần kinh, sự ganh đua và căng thẳng nghề nghiệp của anh không phải là những lời nói suông. Phải, anh cần làm một điện tâm đồ, nhưng trong khi chờ đợi, vẫn phải đặt lại cho xe chạy, đặt lại Luke Hammer lên đường, đặt lại vai diễn thứ nhì, vai kếp của chàng,

chính anh, anh cũng không biết động lực nào thúc đẩy anh lên đường nữa. Và anh phải mang tất cả đến trường quay. Tất nhiên là không xa.

“Bạn có nghe thấy gì không?” người phụ nữ hát trong máy thu. “Bạn có trông thấy ai tới không?” và lạ Chúa, anh không nhớ đoạn tiếp. Anh những muốn tìm lại được lời và đón trước khúc hát, chỉ nhằm để tắt đài đi mà thôi, nhưng anh không sức nhớ nổi; ấy thế mà anh biết bài hát ấy, anh đã hát khúc hát ấy, anh vốn đã thuộc lòng. Cuối cùng, anh không còn ở tuổi mười hai, không còn cái kiểu dừng lại trên vỉa hè vì lời của một điệu blu xưa cũ, khi mà anh có cuộc hẹn cho một hợp đồng quan trọng, và khi mà mọi sự chậm trễ đều bị coi thường, trong mọi trường hợp còn được dành cho vai thứ yếu - trong cái thành phố Hô-li-út ác liệt này.

Anh phải cố gắng lắm mới đưa tay tắt máy thu để “trừ khử” người phụ nữ đang hát đó, và bà ta có thể là - anh tự nhủ trong một trạng thái mê sảng - bà ta có thể là mẹ, là vợ, là người tình, là con gái anh. Và từ sự cố gắng ấy, anh nhận thấy mình bị toàn thân sưng nước: bộ đồ màu be đẹp, các mảng xét, bàn tay tràn đầy loại mồ hôi khủng khiếp. Về thực tế anh đã chết, anh cảm nhận nó trong khoảnh khắc và ngạc nhiên vì không thấy xúc động, cũng không thấy đau đớn về thể xác. Người phụ nữ tiếp tục hát trái với ý muốn của anh, bàn tay anh khoẻ khoắn và được chau chuốt lại rơi xuống đầu gối và tựa như một thứ mộng mơ không có mối kinh hoàng, anh chờ cái chết không tránh khỏi.

“Vậy anh bạn hãy nói đi! Này, anh bạn hãy nói đi, tôi lấy làm tiếc...” Có ai đó nói với anh, vẫn còn một người đồng loại trên mặt đất níu kéo Luke Hammer, vẫn biết theo phép xã giao và trong tâm trạng dễ

chịu, mà anh vẫn không thể lấy được can đảm quay đầu lại. Một bước nhích thêm rất êm. Thật nực cười, cái chết nó có đi dếp đàn bằng cói được không? Và rồi bỗng nhiên có một khuôn mặt đỏ gầu anh, vuông vức, tóc đen nhánh, tiếng nói rất khỏe - theo anh - nó lấp tiếng người phụ nữ xa lạ, thân quen trong máy thu.

Rút cuộc, anh nghe thấy:

“Tôi chán ngán, ông bạn thân của tôi ơi, tôi không nhìn thấy ông đứng đó, và con quay của tôi đã ra đi, vì những dây thu hải đường... ông bị ướt đầm hả?”

- Không hề gì, Luke Hammer nói - và anh nhắm mắt một giây vì người kia có mùi tỏi hăng hăng - không hề gì, càng làm cho tôi thấy mát hơn. Chính con quay của bạn nó...?

- Phải, người đàn ông đầy mùi tỏi hăng hăng nói, đó là một hệ thống mới, một rô to cực mạnh. Tôi không thể để nó khởi hành từ nhà tôi. Tôi thật không ngờ, tôi cho rằng chẳng có ai ở đó...”

Và gã ta nhìn bộ áo quần sũng nước của Luke, và gã quả quyết rằng rõ ràng đó là một người đàn ông xứng đáng. Anh sẽ không thừa nhận điều ấy, hẳn vậy! Người ta không thừa nhận ngay, người ta chỉ thừa nhận nó “sau” khi đã nói với mọi người rằng chính là anh ta, người mà trong bộ phim ấy, chính là anh ta, người mà... Fanny đã giải thích rất khéo với mọi người vì sao họ chỉ thừa nhận “sau”...

“Tóm lại, gã nói, tôi rất lấy làm tiếc, hả? Nhưng anh làm gì ở đây, không đùa đấy chứ?”

Luke đưa mắt nhìn về phía gã rồi cụp nhanh mắt xuống. Anh thấy hổ thẹn và không biết vì sao.

“Có gì đâu, anh nói, tôi chỉ dừng lại để châm điếu thuốc. Tôi đi đến trường quay, cậu hiểu chứ, ở gần đây, và châm điếu thuốc trong khi

xe đang chạy là nguy hiểm, tóm lại, vậy là ngu phải không, tôi muốn nói...”

Lúc ấy, người đàn ông có mùi tỏi hăng hăng lùi lại một bước và cất tiếng cười.

“Này, anh bạn hãy nói thử xem, nếu trong đời anh chỉ có hai mối nguy, một là châm một liều thuốc, hai là bị tia nước tưới ướt đẫm cả người, thì việc nào là nguy hiểm hơn, hả? Tóm lại tôi xin lỗi bạn.”

Và gã đập mạnh một nhát, không phải lên vai Luke, mà lên mui xe, rồi bỏ đi. Một nụ cười câm lặng, khó chịu, không khoan nhượng chiếm lấy Luke. “Tôi đây này, tôi, tôi không làm gì được hết, kể cả làm tình, tôi là người không có khả năng chết nữa, nhưng lại là người tự ở bên lề nhờ có cánh cửa quay ra vườn. Tôi đây này, ướt sũng, đang kiếm một vai trợ lý cao bồi ở Hô-li-út. Đây, tôi thực sự làm hề”.

Nhưng đúng lúc đó, nhìn chiếc gương chiếu hậu một lần nữa, anh thấy mình đầy nước mắt và anh nhớ lại lời của khúc hát mà người đàn bà da đen đã hát. Và anh biết rằng mình có sức khỏe cường tráng, chẳng để làm gì.

Năm tháng sau vì những nguyên nhân không ai biết, Luke Hammer, người đóng vai phụ đến lúc ấy lặng lẽ ở Wonder Sisters, bị gục do dùng quá liều thuốc làm dịu thần kinh trong phòng một cô gái gọi không vụ lợi. Dĩ nhiên, không bao giờ có ai biết, ngay cả bản thân anh. Vợ anh và ba đứa con anh hình như được khen ngợi về phẩm cách trong việc làm tang lễ.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Cây Tình

Dịch giả: Phùng Độ

Ngài Stephen Kimberly quay lại trên bậc thềm và đưa tay cho người vợ chưa cưới của ông. Trong ánh sáng hoàng hôn của mùa thu đẹp của nước Anh, nàng còn vui tươi hơn, nữ tính hơn và duyên dáng hơn mọi khi. Ông thoáng cay đắng lấy làm tiếc rằng thế mà ông vẫn cứ lạnh lùng. Rốt cuộc nàng yêu ông hay tin rằng yêu ông, cùng dòng đời với ông, có của hồi môn khá, đối với nàng, chồng ở độ tuổi ba mươi lăm là vừa khéo. Họ sắp đóng góp cho nước Anh những đứa bé lành mạnh, có những cặp mắt màu xanh của mẹ chúng và những bộ tóc hung của cha chúng, hay ngược lại, những cặp mắt đen và những bộ tóc hoe. Chúng kêu chói tai, cưới những con ngựa giống nhỏ và tìm được ngay một bác làm vườn già để chiều chuộng chúng.

Tất nhiên là thế, bài diễn văn tinh thần của Stephen có thể tỏ ra trâng tráo nhưng thực ra là ngắn gọn. Được nuôi dưỡng trong căn nhà này, rồi ở Eton, rồi ở Luân Đôn, ông đã qua tuổi thơ, tuổi vị thành niên và phần nửa tuổi trưởng thành êm ả, an lành, trừ một lần, mà từ cái lần ấy, vào thời điểm ấy, ông không còn nhớ chút nào. Lòng luyến tiếc chỉ là khúc mở đầu của quãng đường.

“Những cây sồi rừng này mới đẹp làm sao! Nàng Emily Highlife vui

tươi, vợ chưa cưới của ông kêu lên trong khi tung ra một chuỗi cười trong như pha lê. Bản thân nàng không thể không thích thú khi thấy mình một ngày gần đây trở thành bà chủ của cơ ngơi này, của người đàn ông này và những đứa bé được nuôi dạy tốt mà ông lịch sự tặng bà. Vậy là với bước chân nhẹ nhàng, vịn bàn tay lên cánh tay chàng kỵ sĩ, nàng bước vài bậc xuống thêm.

Ngồi bên dưới chiếc dù, ngón những chiếc bánh xốp nhỏ với nước trà, hai bà mẹ để ra họ, goá chồng đã lâu (một bà gốc người Ấn, bà kia gốc thị trường chứng khoán) vui thích chiêm ngưỡng họ. Hình ảnh lũ trẻ mà người ta bắt chúng một tháng ở chỗ này, một tháng ở chỗ kia trong kỳ nghỉ hè, tuy có làm bớt phần sáng sủa của tương lai huy hoàng, nhưng cuối cùng... bao giờ cũng sẽ có một bà chăm sóc chúng.

“Tôi thật hài lòng, phu nhân Kimberly nói. Đã đến lúc Stephen cần ổn định. Tôi ít ư a đám bạn bè của nó ở Luân Đôn.

- Tuổi trẻ đưa nào chẳng ngông cuồng, bà kia khôn khéo đáp. Cái đó chỉ có lợi cho con bé Emily của tôi mà thôi.”

Trong khi những bà mẹ trao đổi với nhau những dự đoán đầy lương tri như thế, đôi bạn trẻ lững thững tản bộ. Tuy thỉnh thoảng có về Dunhill Castle nhưng Stephen cũng ít đi thăm thú vùng này. Như biết bao người cùng độ tuổi, ông chỉ cần ngự trên một cỗ máy bốn bánh hay một con vật bốn chân trong việc di chuyển. Tuy nhiên, vợ chưa cưới của ông không ngừng mê mẩn bên những cây sồi rừng chết tiệt, ông nồng nhiệt bước theo nàng, nhìn tia nắng mặt trời dồn dập chiếu xuyên qua tán lá mà không thấy nàng. Vậy mà mặc dù chẳng thấy, ông đã tìm ra đường đi gần nàng ở quăng rừng thưa. Sau chặng đường dài dẫn tới một khoảng trống yên lặng rất đẹp, tại đây,

đi ra một con đường nhỏ chắn ngang bởi một dãy cây gỗ vân tròn. Và chính là nhìn lại loại cây này mà ông đã thấy hiện ra quá khứ, khuôn mặt của Faye và tất nhiên, thời gian duy nhất sống của đời chàng.

Hồi ấy. anh mười lăm tuổi, cô ta mười bốn. Cô là con gái tá điền. Nhà cô hơi xa, gần sông. Chỉ có những người con gái lớn lên trong thiên nhiên mới có nước da ngăm ngăm và cái vẻ một con thú hoang nhỏ nhắn như thế. Cậu ta là một chàng thôn gầy guộc mới lớn, quần áo vải lanh trắng may theo kiểu thật thà trẻ em, chính xác hơn là bằng vải chéo trắng, vì hè năm ấy ở Dunhill Castle nóng khủng khiếp. Họ bắt đầu bằng việc cùng đi câu cá hồi hầu như đã thuần hoá trong vùng (vì hầu như đã thuần hoá nên dứt khoát là bị cấm) và, nắm những con cá trong lòng bàn tay, cậu chàng vừa cảm thấy cái run rẩy, lạnh lạnh và hốt hoảng của nó, Stephen có cảm giác thích thú hiếu kỳ của sự cấm đoán và hơn nữa, tất nhiên là mơ hồ thêm muốn ở một con mồi khác cùng mãnh liệt như vậy, nhưng ít lạnh lạnh hơn loại cá này. Faye cười nhạo cậu chàng, cô cười tiếng nói lặng trịch của cậu, hàng khuy của cậu, sự vụng về của cậu. Bao giờ cô cũng là người chạy đến trước trong các cuộc chạy như điên của họ. Đối với cậu, cô là con người xa lạ hoàn toàn, cả về mặt thực sự do thiên nhiên đúc lên, cả về nữ tính, mà cậu ta chưa hề biết hoặc ít có cơ hội để biết. Nhưng mùa hè năm ấy, mùa hè duy nhất, lần đầu tiên và lần cuối cùng trong đời, Stephen thường thức và ca ngợi cái duyên dáng và vẻ đẹp của Dunhill, đơn giản vì Dunhill phủ đầy lá cây để mà ngủ, mọc đầy lúa mạch để mà ẩn trốn trong không khí oi bức của mùa hè, và vì chỗ rừng thưa đáng tôn trọng này bỗng

trở nên một niềm thú vị ngượng ngùng.

Vào cuối một buổi trưa kéo dài, cái gì phải đến cũng đã đến. Trước khi ôm nàng, Faye đọc tên anh “Stephen”, và mãi lát sau anh thấy như lần đầu tiên anh nghe thấy chính tên anh. Cả hai người hoàn toàn vô tư vì hoàn toàn ý thức rằng mùa hè ấy là mùa hè thứ nhất. Cô nàng trơ trẽn vì đã nhấn nhúc và cậu chàng hoàn toàn ngây dại về khoái cảm của mình, họ chẳng còn thời gian nào mà tình tự. Mùa hè qua đi. Nhờ có ánh sáng mặt trời và những cái vuốt ve thành thạo của Faye, mụn trứng cá của Stephen không còn nữa, sự vụng về của anh chàng biến thành sức mạnh và dường như cậu ta thấy lời nói dối của mình cũng bình thường như sự thật. Người ta không sao tả nổi cái đồ rực rỡ của những mối tình trẻ con. Được săn đón, được vây quanh của những người coi khu săn bắn, cha mẹ, họ hàng, thợ săn và cư dân trong vùng, Stephen và Faye hàng ngày gặp nhau ở cùng khu rừng thưa ấy và dưới cùng một cái cây, cái cây này vốn là một cây con mà một người chú của họ gốc Irlande, diên khủng, nghiện rượu mang từ Provence về không biết vì sao mà đầy ải nó tại khu rừng trống này như một biểu tượng mật mã của dòng tộc. Vậy là họ gặp nhau tất cả các buổi chiều, hai thân thể quấn lấy nhau, ngập trong mùi cỏ và mùi của cuộc tình. Họ rời nhau ra không nói một lời. Hai năm sau khi Stephen trở lại sau chuyến đi vòng đường biển cổ điển của người trẻ tuổi giàu có ở Châu Âu, chàng thoáng thấy nhân cuộc đi dạo, Faye đã mang bầu và đã cưới chồng khá là hạnh phúc. Người ta không thể nói rằng giữa hai người ít nhất cũng đã trao cho nhau một cái nhìn. Đó là hai con vật câm nín, chúng gặp nhau trên quãng đường này bởi vì cả người này và người kia đều không thể khoe với nhau về nỗi đau khổ xa cách ấy. Tuy nhiên, cho dù khúc

tình ca của họ đã không có chút trữ tình nào, và không có hệ quả, một hôm lúc niềm đam mê trở mạnh hơn thường lệ, Stephen đã khắc trên thân cây nổi tiếng ấy hai chữ cái đầu tên họ “S-F”, không có một trái tim ở giữa, mà đúng là hai chữ cái “S” “F”. Và đúng vào cái đêm chưa cưới ấy, nhờ cái liên tưởng đơn giản đột nhiên về hai chữ cái, chữ nọ và chữ kia móc vào nhau như hai con đĩa làm sần sùi thân cây, nhờ cái kỷ niệm giản đơn về những bữa cơm tối bất tận tại bàn ăn gia đình trong mùa hè đáng ghi nhớ ấy, khi mà chàng thấy tay mình run lên và bọt bia trắng xóa, và những cái nhìn còn hơn cả bối rối lướt qua trước cặp mắt mệt mỏi của chàng, lúc bảy giờ tại đó, ở tuổi ba mươi lăm, trái tim chàng - hoàn toàn lịm đi và rạn nứt bởi chính cuộc đời chàng từ ấy, bởi người vợ chưa cưới xinh đẹp của chàng và tương lai tất yếu của chàng - trái tim chàng bắt đầu dồn dập. Chàng mừng tượng ở tuổi mười lăm, một bé Ấn trần trụi trên vai một người đàn bà Ấn tóc đen như mun, và chàng ngắm những lọn tóc nâu của Emily với một thứ tình cảm xâm hại bạn tình gần với ham muốn tình dục.

“Nàng sắp nhìn thấy những chữ cái ấy, chàng nghĩ. Trong gia đình này không có ai mang họ có chữ S và mình sắp phải giải thích với nàng sự đam mê cuồng nhiệt trong một câu chuyện tình cảm màu mè. Mình cũng sắp phải kể về một cô bé hàng xóm...”

Và trong khi chàng vắt óc tìm mãi chẳng ra một bé gái mà tên nó bắt đầu bằng chữ cái F trong các quan hệ họ hàng của mẹ nó và đến lúc ấy chàng sắp làm cho (quan hệ giống như hai chiếc bánh ga tô để bên nhau và dấu sao cũng như chỗ thắt ngăn cách của chiếc áo váy phồng liền nhau) một con người nào đó trong chàng bắt đầu rên rỉ về lời nói dối cuối cùng này. Tất nhiên là chàng đánh lừa Emily về sau

khi câu chuyện đã trở nên thích hợp, sau khi nàng sinh đứa con đầu lòng chẳng hạn, và tất nhiên là lúc ấy chàng nói dối rất tài. Nhưng lúc này tại đây lại là câu chuyện có hơi khác. Chàng nấn ná. Nàng quay lại phía chàng vừa cười vừa hỏi:

“Nhưng mình còn đợi em gì nữa, Stephen?”

Một chút sững sờ, chàng rảo bước để theo kịp nàng. Bàn tay nàng đặt lên thân cây, đúng chỗ nhưng chữ không rõ ấy, và nếu chữ “S” còn hoàn toàn hiện lên, chữ “F” đã hơi mờ, nhựa cây đã chảy, và chữ “F” của Faye, cực kỳ giống với một chữ “E”.

“Stephen - Emily đây này, nàng nói.”

Nàng mỉm cười với chàng, nhưng Stephen biết rằng cuộc đời vừa mới tặng chàng, có lẽ hơi muộn, một nỗi chán ngấy không sao chữa được ./.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Đã đọc

Dịch giả: Phùng Đệ

Hắn đi trên những con đường hẹp đầy nước và lá khô, cạnh nàng, đôi khi cầm tay nàng để tránh cho nàng một vũng nước. Lúc ấy hắn mỉm cười, một nụ cười không giấu giếm. Nàng nghĩ rằng, đối với cậu nào cũng vậy, cuộc đi dạo trong rừng Meudon là một khổ sai, nhất là

đi với một người đàn bà ở tuổi nàng. Không phải là một người đàn bà già mà là một người đàn bà mệt mỏi, nàng không thực sự thích thú đi dạo trong rừng đơn giản vì nàng thích đi cinê hay đến bar quá ồn ào.

Tất nhiên là trước đó hắn đã vượt một chặng đường trong chiếc xe sang trọng mà hắn lái nhanh với niềm vui trẻ thơ, thì cuộc đi chơi lặng lẽ vô tận trên những con đường bị mùa thu tàn phá có phải là sự đền bù cho hắn hay không? “Hắn buồn chán, hắn là buồn đến chết.” Nghĩ vậy nàng cảm thấy khoan khoái lạ thường, nàng đi theo một lối đi khác, ngược với lối quay về. với một nỗi e ngại hòa lẫn hy vọng. Hy vọng rằng hắn sắp đột ngột chống lại sự buồn chán, sắp nổi giận, sắp gai mắt, sắp nói những lời tàn bạo cho thỏa mãn cái nỗi chênh lệch hắn ta kém nàng những hai mươi tuổi.

Nhưng hắn vẫn mỉm cười. Chưa khi nào nàng thấy hắn nóng nảy, không khó chịu, không mỉm cười ban ơn, không châm biếm như những chàng trai rất trẻ thích được mọi người biết đến. Cái mỉm cười ấy mang ý nghĩa rất rõ: “Vì chuyện ấy làm cho bà thích... Hãy chú ý là tôi tuyệt đối tự do, đừng có chọc tức tôi.” Cái mỉm cười độc ác của tuổi trẻ, nó làm cho nàng đông cứng lại và tổn thương, nó làm cho nàng nhiều lần tan vỡ. Nàng chợt thấy với Michel , người đầu tiên, rồi những người khác.

Hắn nói “chú ý”, nắm lấy cánh tay nàng, ngăn không móc vào bụi rậm làm rách tất và áo dài của nàng, chiếc áo cắt khá đẹp, khá duyên dáng. Nếu có ngày hắn có cái mỉm cười kiểu ấy, nàng còn có thể thái hời hợt như những lần trước hay không? Nàng cảm thấy không đủ can đảm làm như vậy với hắn. Không phải chỉ vì nàng quý hắn hơn những người khác; nàng bao bọc hoàn toàn cho hắn, may mặc cho

hắn, tặng hắn những đồ chơi không cho từ chối. Hắn không có những thủ đoạn bỉ ổi và thô bạo như những tên khác, những tên này tỏ ra bức tức khi chúng thêm muốn chuyện gì hoặc là chúng cảm thấy bị tổn thương khi được định giá thân xác họ bằng tiền - thực sự là chúng cảm thấy bị tổn thương. Chúng giả vờ mua bất cứ cái gì là sang trọng, là đắt tiền. Kể cả những thứ chúng không thích, cốt để lấy lại được tình quý mến thực sự. Cái từ quý mến khiến nàng cười thắm. Thế mà đó là từ duy nhất.

Về dễ ưa của Nicolas (và cái tên này nực cười thêm!) có lẽ ở chỗ hắn thích những quà tặng ấy, không phải do hắn đòi mà do hắn biết rằng nhận những thứ ấy làm cho nàng vui với cảm giác là không phải một người tình già đi mua xác thịt tươi tốt mà trong thâm tâm hắn vẫn khinh bỉ, mà là một người đàn bà bình thường cho một đứa con trai. Nàng gạt nhanh những tình cảm đó. May thay! Nàng không xử sự kiêu mẹ con và người đỡ đầu với cái bày trẻ choai choai hau háu và rất là xinh trai ấy. Nàng không chơi trò ú tim với những điều có thực, nàng trơ trẽn và sáng suốt, chúng lại thích thế và như vậy gọi cho chúng lòng tôn trọng tối thiểu. “Cậu cho tôi thân xác cậu, tôi trả cậu tiền.” Có vài cậu vì xấu hổ đã không gạt phăng đi, toan lôi kéo nàng vào vài chuyện tình cảm mơ mộng, có lẽ để moi thêm một chút. Nàng gửi chúng đến những bà đỡ đầu khác, báo cho biết vai trò quan trọng của chúng: “Tôi khinh cậu giống như tôi khinh bản thân tôi đã chịu đựng cậu. Tôi chỉ giữ cậu hai tiếng một đêm.” Nàng hạ giá chúng xuống hàng súc vật, sau khi đã suy nghĩ cân nhắc, chẳng gây thiệt hại gì cho chúng cả.

Nicolas khó khăn hơn: hắn thuộc nghề dĩ dục của hắn, không chút quyến luyến, không đều cáng, không đa cảm. Hắn đáng yêu, lễ phép

và là tình nhân tốt, có lẽ ít khéo léo, nhưng nồng nàn và có phần âu yếm... Cả ngày hắn ở nhà nàng, nằm dài trên tấm thảm, vớ cái gì đọc cái ấy. Hắn không đòi đi chơi liên tục và khi đi chơi, hắn làm như không quan tâm đến những cái nhìn đầy ý vị người ta quăng cho hắn; hắn vồn vã, tươi cười như thể hắn chủ động dẫn người tình đi chơi. Tóm lại, ngoài vẻ hạ cố và sự tàn nhẫn mà nàng đối xử với hắn, không có gì phân biệt được quan hệ của họ với những cặp thông thường.

“Cậu có lạnh không?” Hắn liếc nhìn nàng bắn khoăn không biết có phải thực sự sức khỏe của hắn có tầm quan trọng đối với nàng hơn mọi thứ trên đời hay không. Nàng chỉ muốn hắn giữ đúng vai trò của hắn, na ná như vai trò mà nàng ước mong mười năm về trước, nàng hồi tưởng lại cái thời nàng còn ông chồng giàu có, ông chồng giàu và xấu ấy, duy nhất chỉ chăm chú đến công việc của ông ta mà thôi. Không biết tại sao nàng ngốc nghếch đến nỗi không lợi dụng được sắc đẹp của mình, nay thì đã đông cứng rồi, để đánh lừa ông ta? Lúc ấy nàng ngủ. Cổ lay nàng dậy, tưởng nàng đã chết, và cái đêm đầu tiên ấy với Michel. Tất cả khởi đầu từ cái đêm hôm ấy

“Tôi thử xem cậu có lạnh không.

- Không, không. Chúng ta sắp về mà.

- Có muốn chiếc vét của tôi không?”

Chiếc vét đẹp của nàng Creed tặng... nàng lơ đãng nhìn chiếc áo như nhìn một vật mua được không có chút duyên nào. Mỗi vét xám và hung; tóc Nicolas màu hạt dẻ, rậm và mịn hợp với những màu sắc mùa thu ấy.

“Biết bao mùa thu, nàng thì thầm cho bản thân mình: áo khoác của anh, khu rừng này... mùa thu của ta...”

Hắn không đáp. Nàng tỏ ra ngạc nhiên về những lời nói của mình vì nàng không bao giờ quen nói nhưng lời bóng gió về tuổi tác của mình. Hắn biết rõ và câu nói đó chẳng có quan hệ gì đến hắn. Nàng tưởng mình lát sau nổi trên mặt nước trong chiếc áo dài của nàng Dior tặng... Những ý nghĩ ngớ ngẩn, với tuổi trẻ là ý nghĩ lành mạnh. “Ở tuổi mình người ta không nghĩ đến cái chết, họ bám lấy.” Người ta bám lấy những hạnh phúc của tiền bạc, của đêm tối; người ta lợi dụng chàng trai đi bên bạn trên con đường hoang vắng.

“Nicolas, nàng cất giọng khàn khàn, hống hách, khấn thiết, Nicolas, ôm lấy tôi.”

Một vũng nước tách hai người ra. Hắn nhìn nàng một lát trước khi vượt nàng và nàng thoáng nghĩ: “Hắn phải ghét mình.” Hắn ôm ghì lấy nàng và hắn nhẹ nhàng ghé đầu lên cho nàng.

“Tuổi tôi, nàng nghĩ trong lúc hắn ôm nàng, lúc này cũng quên tuổi của tôi, cũng còn quá trẻ để thiêu thân, Nicolas...”

“Nicolas!”

Hắn nhìn nàng, hơi hớn hển, tóc rối bù.

“Cũng làm tôi đau”, nàng hơi mỉm cười nói.

Họ tiếp tục im lặng lưỡng lự. Nàng ngạc nhiên về tiếng đập dồn dập trong tim nàng. Cái hôn ấy - liệu có phải là cái hôn say đắm Nicolas? - cái hôn ấy, cứ như là một cái hôn chia tay, cái hôn yêu hắn khát khao và đượm buồn! Hắn tự do như không khí, hiến dâng cho mọi người đàn bà, cho mọi sự xa hoa. Ai là người đã phải lòng hắn? Và cái tái nhợt đột ngột ấy... Hắn nguy hiểm, cực kỳ nguy hiểm... Họ chung sống đã hơn sáu tháng, không thể kéo dài hơn nữa mà không nguy hiểm. Vả lại nàng đã chán ngấy, đã mệt mỏi với Paris, với tiếng ồn ào. Ngày mai, nàng sẽ đi Midi một mình.

Họ ra xe. Nàng quay lại phía hắn và nắm lấy cánh tay hắn bằng một cử chỉ máy móc và thông cảm. “Dù sao cậu bé này cũng mất cần câu cơm. Kể cả tạm thời, thật khó chịu.”

“Mai tôi đi Midi, Nicolas. Tôi chán ngấy.

- Mình có mang tôi đi theo không?

- Không, Nicolas, tôi không dẫn cậu đi được.”

Tuy nhiên, nàng tiếc hắn. Giới thiệu biển với Nicolas, thật nực cười. Tất nhiên là hắn biết biển rồi, nhưng bao giờ hắn cũng có cái vẽ cái gì cũng biết.

- Mình... mình chán tôi rồi sao?

Hắn nhẹ nhàng nói: cặp mắt sụp xuống. Có cái gì lạc đi trong giọng nói khiến nàng mỉm lòng. Nàng hình dung cuộc đời sắp tới của hắn, nào cái cọ bàn tiện, nào những việc làm tổn hại thanh danh và buồn chán, tất cả chỉ vì hắn quá đẹp trai, quá yếu đuối và vì hắn là con mồi lý tưởng cho những người đàn bà nào đó thuộc một số môi trường nào đó, có những thu nhập nào đó, những người đàn bà như nàng.

“Tôi không hề ngán cậu, bé Nicolas của tôi. Cậu rất lanh lợi, rất duyên dáng, nhưng không thể kéo dài mãi, có phải không? Chúng ta quen biết nhau hơn sáu tháng rồi.

- Vâng, hắn nói như đãng trí. Lần đầu tiên tại nhà bà Essini, trong một tiệc Cocktail.”

Nàng sực nhớ cái Cocktail huyền ảo ấy, và hình ảnh đầu tiên nàng thấy ở Nicolas, cái hình nhìn nghiêng bất hạnh ấy vì cái bà Essini già kè sát rì tai hắn kèm những tiếng cười rúc rích trẻ con. Nicolas bị chẹt vào chiếc tủ bupfê và không thể trốn thoát. Bức hoạt hình thoát đầu khiến nàng mỉm cười, rồi nàng chăm chú nhìn Nicolas với ý nghĩ trơ trẽn lớn dần lên.

Những tiệc Cocktail này là những hội chợ thật sự, những cuộc triển lãm. Người ta chờ những người đàn bà luống tuổi vạch môi trên của những chàng choai choai và xem kỹ răng nanh của chúng. Cuối cùng nàng tới chào bà chủ nhà và đi ngang qua chiếc gương bỗng thấy mình xinh đẹp. Nicolas đã tỏ ra nhẹ người về cái kể nghi binh đó khiến nàng không nhin được cười và cái mím cười ấy là để cảnh giác với bà Essini già.

Nàng chỉ giới thiệu với Nicolas qua loa. Rồi cuộc trò chuyện như thường lệ về những chàng thanh niên và những tập quán của họ. Nicolas ít quan tâm. Sau một giờ hắn được nàng ưng ý dứt khoát và nàng quyết định nói cho nhanh với hắn, như thường lệ. Họ ngồi cạnh một cửa sổ, trên chiếc đi văng và hắn châm điếu thuốc trong khi nàng đọc tên hắn với một giọng hơi bối rối.

“Nicolas, tôi ưng ý cậu.”

Hắn không động đậy, nhưng nhắc điếu thuốc khỏi miệng và ngấm nghĩa nàng, không đáp.

“Tôi ở Ritg”, nàng lạnh lùng nói tiếp.

Nàng không biết rằng điểm cuối cùng này là quan trọng. Tham vọng của mọi dĩ đực là được ở Ritg. Nicolas khế có cử chỉ phản đối nhưng hắn không nói lời nào nghĩa là hắn đã hiểu. Nàng nghĩ “kệ xác” và đứng lên.

“Tôi đi đây. Hy vọng gặp lại.”

Nicolas cũng đứng lên. Hắn hơi tái mặt.

“Tôi có thể đi theo bà được không?”

Trong xe hắn vòng tay khoác vai nàng và đặt cho nàng những câu hỏi không đếm xuể và say sưa về sự hoạt động của tính truyền rung động và sự tinh tế của động lực. Trong phòng mình nàng ôm hắn lần

đầu và hấn xiết chặt nàng trong vòng tay hơi run run vừa mãnh liệt, vừa êm dịu. Đến sáng, hấn ngủ như một đứa trẻ, một giấc ngủ nặng nề, và nàng bước đến tận cửa sổ nhìn trời sáng trên quảng trường Vendôme.

Và rồi Nicolas trên tấm thảm chơi bài một mình. Nicolas bên nàng những cuộc hành trình, cặp mắt Nicolas nhìn hộp đựng thuốc lá bằng vàng nàng tặng hấn, và Nicolas bỗng lén lút hôn tay nàng vào một buổi tối. Và giờ đây có Nicolas mà nàng sắp bỏ lại và hấn lặng thinh, hấn không từ bỏ sự uể oải quá khích đó...

Nàng lên xe và ngả đầu về phía sau, đột nhiên mệt mỏi. Nicolas bên nàng và khởi động.

Trên đường đi thảnh thơi nàng ngó nét mặt nhìn nghiêng chăm chú và xa vắng ấy, mà nàng không thể không nghĩ rằng năm hai mươi tuổi nàng phải lòng như điên và rằng mọi cuộc đời có lẽ chỉ là một mớ rối rắm không thể gỡ nổi. Đến cửa Ý Nicolas quay lại phía nàng:

“Ta đi đâu?”

- Cần qua “Johnny s” nàng nói. Tôi có hẹn bà Essini vào bảy giờ.”

Bà ta đến đúng giờ như mọi khi. Đó là một trong số các đức tính hiếm có. Nicolas xiết chặt lấy tay bà già với vẻ hơi hốt hoảng.

Nàng nhìn hai người. Bỗng nàng nảy ra một ý kiến thú vị:

“À này, ngày mai tôi đi Midi, nên không đến dự buổi Cocktail của bà ngày 16 này được, chán quá.”

Bà Essini quay về phía nàng và Nicolas một cái nhìn dịu dàng giả tạo:

“Cả hai bạn may mắn. Tấm nắng đấy...”

- Tôi không đi.” Nicolas nói cụt ngắn.

Im lặng. Cái nhìn của hai người đàn bà dồn vào Nicolas. Bà Essini nhìn thiếu tế nhị hơn.

“VẬY phải đến dự Cocktail của tôi. Cậu sẽ không phải ở lại Paris một mình, thế thì buồn quá.

- Ý kiến hay.” nàng nói thêm.

Bà Essini đưa tay ra trước, đặt lên tay áo Nicolas với một động tác sở hữu. Hấn phản ứng bất ngờ. Hấn bỗng đứng lên và bỏ ra ngoài. Chỉ ra tới xe nàng mới theo kịp hấn.

“Này, Nicolas cậu sao vậy? Tội nghiệp bà Essini có hơi vội, nhưng đã từ lâu bà ấy đã thích cậu rồi, đó không có gì là bi kịch.”

Nicolas vẫn đứng gần chiếc xe. Hấn không nói lời nào và hình như khó thở. Nàng phác một cử chỉ thương tình.

“Lên đi. Về nhà cậu hãy giải thích với tôi tất cả.”

Nhưng hấn không đợi về đến nhà. Hấn giải thích với nàng bằng một giọng nhất gừng rằng hấn không phải là súc vật, rằng hấn sẽ tự xoay sở lấy và rằng hấn không thể chịu nổi nàng bỏ hấn lại làm mồi cho chim kền kền như cái mụ Essini ấy. Và rằng hấn không thể làm gì hết với bà ta, rằng bà ta đã quá già.

“Nhưng này, Nicolas, bà ấy bằng tuổi tôi.”

Họ về đến trước cửa nhà nàng. Nicolas quay lại và bỗng lấy hai tay ôm lấy mặt nàng. Hấn nhìn nàng rất gần, rất gần và nàng cố gỡ ra không nổi, biết rằng son phấn của nàng tất nhiên đã nhạt phai trên đường.

“Mình là chuyện khác, Nicolas nói nhỏ. Mình... mình... làm cho tôi thích. Tôi yêu khuôn mặt mình. Tại sao...”

Hấn có ngữ điệu thất vọng và buông nàng ra.

Nàng sửng sốt:

“Tại sao cái gì?

- Tại sao mình lại có thể tặng tôi cho người đàn bà ấy? Có phải tôi đã sống với mình sáu tháng? Có phải chưa bao giờ mình nghĩ rằng tôi có thể gắn bó với mình, rằng tôi có thể?...”

Bỗng nàng quay lại:

“Cưng gian lận, nàng nói nhỏ. Tôi, tôi không thể tự nộp mình cho cò gian bạc lận. Tôi không thể. Cút đi.”

Khi lên đến trên phòng, nàng soi gương. Rõ ràng là nàng đã già, nàng đã ngoài sáu mươi tuổi và nước mắt nàng ràn rụa. Nàng vội vàng chuẩn bị hành lý và ngủ một mình trong chiếc giường rộng. Nàng khóc một lúc lâu trước khi ngủ thiếp đi, tự nhủ rằng có mà điên./.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Đoạn tuyệt kiểu Rome

Vũ Đình Bình dịch

Anh mời nàng đến dự buổi tiệc cocktail, mời lần cuối cùng. Nàng không biết điều đó. Nàng không biết rằng giống như Blandine, nàng sắp bị anh đẩy ra cho bày sư tử - đó là đám bạn bè anh. Đúng thế, anh đã quyết định hôm nay sẽ cắt đứt với nàng, một phụ nữ tóc vàng tẻ nhạt, chẳng có gì độc đáo, trái tính trái nết, thêm nữa

lại không mấy nồng nàn. Rốt cuộc anh đi đến quyết định này sau khi đã quan hệ với nàng ít nhất hai năm rồi, và không thể nói là nó chín muồi: anh quyết định như thế trong một phút tức giận trên bãi biển, ở Rome. Luigi, thần tượng của những vũ hội hoá trang, sành sỏi về xe hơi, phụ nữ và các con đường chắc chắn dẫn tới thành công, nhưng lại rất hèn trong một vài hoàn cảnh của cuộc đời - con người đó định nói lời đoạn tuyệt với người tình. Và thật kỳ lạ, để làm việc ấy, anh lại phải dựa vào ý thức bầy đàn, anh lại cần đến họ, những con người dừng đứng và vui tươi, kín đáo và biết cách quyến rũ, có khi còn thân ái nữa, những con người mà anh gọi là “bạn bè tôi”. Đã ba tháng nay, họ thấy anh hay cáu kỉnh, dần dần xa rời nàng, trở nên nhẩn tâm, tóm lại, họ thấy anh đang chuẩn bị về mặt tinh thần để bỏ cô nàng Inge chán ngắt kia.

Nàng Inge chán ngắt trong một thời gian dài từng là một trong những vị “khách nữ đẹp nhất của thành Rome”, thêm nữa, như đám bạn bè của anh nói một cách tự hào, nàng là một trong những người tình đẹp nhất của Luigi.

Nhưng hai năm đã trôi qua, các mối và những gì nữa chỉ có trời biết cũng đã trôi qua, giờ đây, trong lòng đầy bức bối, Luigi chở trong xe mình nàng Inge vẫn xinh đẹp như xưa nhưng điều đó chẳng thay đổi được gì - tới buổi tiệc cocktail này, buổi cocktail vĩnh biệt. Nói thật ra anh không hiểu rõ lắm tại sao anh lại muốn cắt đứt với nàng đúng vào tối nay, anh cũng không hiểu tại sao tất cả mọi người đều phải biết chuyện đó. Dù sao, nắm chắc tay lái chiếc xe mui trần chạy rất nhanh của mình, với dây đai an toàn, không cài nằm ở bên cạnh, anh vội vã thẳng tay ném người tình của mình cho bầy thú dữ. Nói một cách khác, anh định bỏ nàng, nhưng muốn làm điều đó thật ồn ào để

không thể nào sửa chữa lại được nữa. Anh không phải là người kém cỏi, nhưng anh cảm thấy có một cái gì đó giống như sự sợ hãi trước sự cô đơn, anh dường như có thói quen phải luôn cùng với một ai đó và có một nhu cầu sâu sắc, tuyệt vọng đến tận tâm can, cần được những người khác tán thành hành vi của anh. Những người khác ấy, dù họ đàn độn hay chín chắn, tàn nhẫn hay dịu hiền, dù họ là nạn nhân hay là những kẻ săn đuổi, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào họ cũng phải là “những người khác”, những người lang bang hàng giờ trên các con đường trong thành phố của họ - thành Rome. Họ là những bệnh nhân do chính họ, bị đầu độc bởi bản thân, đung đưa trên mũi nhọn giữa các thói xấu của họ.

Inge bước vào thế giới ấy như một thứ đồ vật đẹp - tóc vàng, mắt xanh, chân dài, cực kỳ nèn nã, - nàng lập tức trở thành đối tượng của một cuộc đua tranh giống như một cuộc thi đấu để giành giải nhất. Và Luigi, kiến trúc sư ở Rome, ba mươi tuổi, với một quá khứ đẹp, một tương lai đẹp, đã đoạt cái giải nhất ấy - anh đã đưa nàng về nhà anh trên chiếc giường của anh, nó làm cho nàng bật ra những lời lẽ - thậm chí cả những tiếng kêu - của tình yêu. Anh đã buộc người đàn bà phương Bắc tiếp nhận anh, người đàn ông phương Nam. ... Nhưng thời gian, cái thời gian tuyệt diệu và hăng say mau chóng trôi qua - Inge bắt đầu cảm thấy buồn. Tên những thành phố thân thuộc - Stockholm, Goteborg ngày càng hay bật ra từ miệng nàng trong các câu chuyện ít ỏi (Luigi làm việc nhiều). Giờ đây, ném về phía nàng cái nhìn của kẻ phản bội, cái nhìn của Lago, anh thấy ngạc nhiên với chính mình và cảm giác ấy khiến anh lo ngại. Thế là hết tất cả. Cái hình trông nghiêng kia, cái tấm thân kia, cái số phận kia, anh sẽ rời bỏ sau một hoặc hai tiếng đồng hồ nữa mà rốt cuộc

chưa biết người phụ này. Bây giờ nàng sẽ làm gì? Đương nhiên là nàng sẽ không tự tử. Chắc hẳn nàng sẽ tới một thành phố khác của nước Ý, hoặc nàng sẽ đi Paris, và rất ít khả năng nàng sẽ nhớ anh, còn anh sẽ nhớ nàng. Họ “ở chung” cùng sống với nhau như hai hình ảnh của mode, như hai hình bóng được vẽ nên không phải bởi chính bản thân họ, mà là bởi xã hội họ đang sống. Trên thực tế, họ sắm một vai kịch không có sân khấu kịch, một vai trò châm biếm không có bức tranh châm biếm, một vai trò tình cảm không có tình cảm. Tất cả mọi chuyện đều tốt trong việc Luigi có một người tình là một phụ nữ trẻ tên Inge. Và tất cả mọi chuyện cũng đều tốt đẹp trong việc họ ham muốn nhau, chịu đựng nhau rồi chia tay nhau sau vài năm quan hệ... Nàng ngáp nhẹ một cái, ngoảnh sang anh và bằng một giọng bình thản hơi lơ lửng, đã hai ngày nay khiến anh phát cáu, nàng hỏi: “Tối nay sẽ có những ai?”. Và khi anh mỉm cười gượng gạo, đáp: “Vẫn những người ấy” - đột nhiên nàng có vẻ hơi thất vọng. Có thể nàng đã hiểu rằng quan hệ giữa hai người đang sắp kết thúc, có thể chính bản thân nàng cũng bắt đầu xa rời anh, lảng tránh anh... Nghĩ thế, bản năng kẻ đi săn thức dậy trong Luigi. Anh nghĩ rằng nếu muốn, anh sẽ là tất cả đối với nàng: là người bảo vệ, người an ủi, người bố của cả một chục đứa con nàng, anh sẽ giấu nàng khỏi thế giới và thậm chí - tại sao lại không nhỉ? - anh sẽ có thể yêu nàng. Nghĩ tới cái giả định cuối cùng này, anh cười lên vài tiếng, nàng quay sang anh:

- Anh vui lắm phải không? - giọng nàng khiến anh ngạc nhiên.

Dù sao chẳng nữa, anh tự nhủ khi đi qua quảng trường Tây Ban Nha, dù sao chẳng nữa, chắc nàng cũng có nghi ngờ gì đó. Linh cảm phụ nữ mà... Và đột nhiên, anh cảm thấy bình tĩnh hơn một chút.

Anh chẳng có gì phải tự trách mình lắm, anh không phủ nhận phẩm chất của nàng, nàng luôn ở bên anh - trên các bãi biển, trong các ngôi nhà nghỉ ở ngoại ô, trong các dạ hội, anh đã làm tình với nàng đầy đủ, anh luôn sẵn sàng bảo vệ nàng về mặt thể lực, và cũng về thể lực, mặc dù bằng cách khác, anh luôn sẵn sàng tấn công nàng. Dù không bao giờ nàng trả lời anh một cách trực tiếp, dù hai người thỉnh thoảng ầm mới nói “em yêu anh”, “anh yêu em”, và tiếng “yêu” đó nặng về tình dục hơn là về tình cảm, điều ấy không quan trọng. Như Guido và Carla nói với anh qua điện thoại, bây giờ cắt đứt với nàng là đúng lúc: anh đã ù lì ra trong chuyện này rồi. Một người đàn ông quyến rũ như anh, đẹp trai và độc đoán như anh lẽ ra không nên quần quanh những hơn hai năm với cái cô người mẫu Thụy Điển này. Mà họ... ồ, anh có thể tin họ, vì anh biết rõ anh. Họ biết anh rõ hơn cả anh biết chính anh. Ý nghĩ ấy đã chi phối anh từ ban nãy, mà đâu phải hôm nay, mà từ hồi anh mới mười lăm tuổi...

Toà nhà biệt thự sáng trưng ánh đèn. Với cái nhếch mép giống như một nụ cười buồn, Luigi nghĩ rằng kỷ niệm cuối cùng của Inge về Rome sẽ là kỷ niệm về cảnh hoa lệ của dạ hội này. Các bậc thềm mòn vẹt vàng vàng kia rồi, còn ở phía trong là những người phụ nữ ăn mặc rất sang và những người đàn ông rõ ràng sẵn sàng lột trần họ ra. Khi anh nắm lấy tay Inge để vào cửa, anh có một cảm giác khó chịu như thể anh đưa ai đó tới chỗ chết hoặc đưa ai đó ngây thơ vào chiếu bạc hoặc vào ổ gian phi, mà người ấy không hề hay biết. Trong nháy mắt Carla đã “xông vào” họ (nói thể đúng hơn là ở trước mặt họ). Cô ta cười, suông sã nhìn Inge và anh.

- Hai bạn yêu quý, - cô ta nói, - tôi cứ lo là hai bạn không đến.

Tất nhiên anh hôn cô ta, Inge cũng vậy, rồi họ đi qua gian sảnh. Anh

biết rõ Rome và các salon, một số người vội vã nhường lối cho anh, một số khác tụ tập thành từng nhóm, và điều này xác nhận ý nghĩ của anh: tất cả những con người này đều biết chuyện của anh, tất cả đều chờ họ đến và đều biết rằng tối nay Luigi định cắt đứt - theo phong cách vui vẻ và gây ấn tượng - với người tình của anh, Inge người Thụy Điển, một cô nàng xinh đẹp ghê gớm nhưng lại đã ở bên anh lâu ghê gớm. Nàng hình như không nhận thấy gì. Nàng tì tay vào tay anh, chào hỏi bạn bè, tiến về phía buffet, và cũng như những lần khác, nàng sẵn sàng ăn, uống, khiêu vũ, rồi sau đó - khi về nhà - nàng yêu anh không hơn không kém. Nhưng bỗng anh có cảm giác cái “không kém” ấy bao giờ cũng hiện diện ở những buổi dạ hội như thế này, còn cái “không hơn” thì anh phải thúc đẩy. Inge hứng hờ uống cạn ly rượu, và Carla gợi ý nàng uống ly thứ hai. Dần dần, như trong một vở ba lê vừa tối tẻ vừa tàn ác, đám bạn bè đứng thành một hình bán nguyệt trước mặt hai người. Họ chờ, họ chờ cái gì? Có phải thế? Thật lòng anh cũng không biết tại sao vào buổi tối mùa hè nặng nề này anh lại phải giải thích gì đó cho những cái mặt nạ kia (vừa gần gũi lại vừa không có bản sắc), rằng anh cần phải bỏ Inge, ngay lập tức. Anh nhớ lại lời họ: “Cô ấy không cùng chủng loại với chúng ta”, nhưng nhìn kỹ cái “chủng loại” đang bao quanh một mớ lộn nhộn những chó núi, chim kền kền và gà vịt, anh tự hỏi những lời ấy có trùng với các ý nghĩ của anh? Thật kỳ lạ, rõ ràng là từ khi anh biết cô gái Thụy Điển tóc vàng trẻ trung xinh đẹp, cao giá nhưng đã được anh “thuần hoá” này, đây là lần đầu tiên anh cảm thấy mình đứng về phía nàng. Giuseppe đến, vẫn đẹp trai và vui tươi như mọi khi. Anh ta hôn tay Inge bằng một cử chỉ rất kịch, và Luigi chợt thấy cái cử chỉ ấy sao mà phô trương quá. Sau đó Aldo tới. Lúng túng, anh ta nói

với Inge rằng ngôi nhà nhà nông thôn của anh ta ở gần Aoste bao giờ cũng sẽ đẹp thêm nếu nàng đến đó (Aldo nhiều khi đẩy nhanh các sự kiện). Tiếp đó là Marina, nữ thần thực sự của những nơi này. Cô ta đặt một tay lên tay áo Luigi, tay kia lên bờ vai trần của Inge.

- Trời, - cô ta nói - anh chị cả hai đều đẹp quá. Đúng là anh chị sinh ra để dành cho nhau...

Đám đông, như người ta nói ở Tây Ban Nha, nín thở, cuộc đấu bò bắt đầu. Nhưng con bò, tức là nàng Inge chán ngắt, mỉm cười. Rồi ràng mọi người chờ đợi ở Luigi một lời ám chỉ, một trò vui nhộn. Nhưng anh im lặng cả khi bàn tay anh làm một động tác đại ý có nghĩa là “gượng chút đã”. Carla hơi thất vọng, cô ta đã được anh hứa là sẽ có một vở bi hài kịch, là tối nay anh sẽ cắt đứt với Inge, nhưng không nói rõ ở đâu.... Cô ta liền tấn công:

- Trời nóng nực quá, - cô ta nói.- Inge yêu quý, tôi hiểu rằng mùa hè ở nước chị dịu hơn ở đây nhiều. Và nếu tôi nhớ đúng, thì Thụy Điển hình như phương Bắc, đúng không chị.

Giuseppe, Marina, Guido và những người khác cười phá lên. Còn Luigi nhìn họ và nghĩ: có gì buồn cười đâu trong chuyện Thụy Điển ở phía Bắc so với nước Ý. Anh thoáng nghi ngờ rằng Carla không hóm hỉnh như lời đồn đại. Anh cố gạt ý nghĩ ấy đi như gạt bỏ một ý nghĩ xấu.

- Đúng, tôi nghĩ Thụy Điển ở phía Bắc so với nước Ý, - Inge trả lời bằng giọng lơ lơ vẫn làm cho tất cả những gì nàng nói đều trở nên nhạt nhẽo, nhưng chắc hẳn đối với ai đó nghe lại rất buồn cười, vì đám đông đứng bên buffet cười vang lên. “Chắc tại vì thần kinh họ căng thẳng, - Luigi nghĩ - họ chia tay với nàng bằng thứ ngôn ngữ bắn thiu, mà thôi... mình phải làm một điều gì chứ nhỉ”. ... Khi đó

Inge ngược đôi mắt màu tím nhạt về phía anh - vì nàng có đôi mắt màu tím nhạt và đó là một trong những lý do nặng ký khiến nàng thành công ở Rome ngay sau khi tới đây - và nàng nói những lời kỳ lạ đối với nàng, tất cả những ai đang đồng tai lên đều nghe thấy, mà tất cả mọi người thì đều đồng tai:

- Luigi, em thấy buổi dạ hội này chán lắm. Anh đưa em đến chỗ khác được không?

Như thể có một tiếng sét từ trên trời đánh xuống, những tiếng pha lê vang lên, tất cả mọi người như biến đâu mất hết và Luigi chột hiểu. Hai người chăm chú nhìn nhau, trong đôi mắt người phụ nữ, tím biếc và tuyệt đối chân thành, không phải là một câu hỏi ngây thơ, mà là một sự khẳng định vô điều kiện, ý muốn nói: “Em yêu anh, anh ngốc ạ”. Và cũng bằng cách ấy, trong đôi mắt nâu của người đàn ông mệt mỏi của Rome là một câu hỏi ngây thơ, nam tính và trẻ con: “Thật thế sao?”. Và tất cả đều bị lộn ngược. Khung cảnh, mọi người, các ý tưởng, các chương trình và cả phần kết cục buổi dạ hội. Các “bạn bè” bỗng bị treo ngược lên trần, giống như những con dơi mùa đông. Đám đông giãn ra không phải để làm gì khác, mà chỉ để mở một con đường chiến thắng ra chỗ chiếc ô tô mui trần. Và Rome vẫn đẹp như mọi khi. Và Rome là ở trong Rome, và tình yêu là ở trong Rome.

Françoise Sagan

Đôi Mắt Lụa

Dịch giả: Vũ Đình Bình

Jérôme Berthier lái xe quá nhanh, và vợ anh, nàng Monika xinh đẹp, phải cố hết sức thờ ơ để khỏi chú ý đến những sự khinh suất của anh. Nhưng vào dịp cuối tuần này họ đang đi săn sơn dương, đối với anh, đây là một cuộc săn thực sự thích thú, bởi vì anh yêu săn bắn và vợ anh và đồng quê và cả những người bạn mà họ sắp đón, Stanislas Brem và bạn gái (từ hồi ly dị, Stanislas hầu như cứ nửa tháng lại thay một cô mới).

“Anh hy vọng họ sẽ đúng hẹn, Jérôme nói. Theo em, lần này cậu ấy sẽ dẫn đến cho chúng ta một cô như thế nào?”

Monika mỉm cười mệt mỏi.

“Làm sao em biết được? Em hy vọng đó sẽ là một cô gái yêu thích thể thao, cuộc đi săn của bọn anh rất vất vả, đúng không?”

Anh gật đầu.

“Ừ, rất vất vả. Anh thường tự hỏi không hiểu tại sao Stanislas ở tuổi cậu ấy, tức là ở tuổi bọn mình rồi, mà còn làm dáng một cách vô duyên... Mà này, nếu cậu ấy lè mề, chúng ta sẽ lỡ chuyến bay mất.

- Anh chẳng lỡ cái gì bao giờ đâu, nàng nói và cười

Jérôme Berthier liếc xéo về phía nàng, tự hỏi một lần nữa nàng nói

thế là có ý gì. Anh là một người đàn ông rần rỏi, chung thủy và lặng lẽ. Anh biết mình khó hấp dẫn và từ mười ba năm nay kể từ khi họ lấy nhau, anh bảo đảm cho người đàn bà này - người duy nhất anh từng yêu - một cuộc sống thuộc loại dễ chịu nhất và yên tâm nhất. Nhưng đôi khi anh tự hỏi không rõ điều gì ẩn sau sự lặng lẽ, sau đôi mắt sẫm màu và bình thản của Monika, người vợ xinh đẹp của anh. “Ý em muốn nói gì vậy? Anh hỏi.

- Em muốn nói rằng anh không bị lừa một cái gì cả: cả công việc của anh, cả cuộc đời anh, cả các chuyến bay của anh. Em còn nghĩ rằng anh không bị hột cái con sơn dương kia đâu.

- Anh rất hy vọng như vậy, anh tiếp lời. Anh đi săn không phải để bắn lên trời. và em hãy tin anh, đó là một con vật khó lừa nhất.”

Họ tới trước một ngôi nhà trên đại lộ Raspail và Jérôme bấm còi ba lần cho tới lúc một cửa sổ mở ra và một người đàn ông xuất hiện vung rộng tay lên chào. Jérôme thò đầu ra ngoài cửa xe gọi to:

“Xuống đi kéo lỗ máy bay mất.”

Cánh cửa sổ đóng lại, và hai phút sau, Stanislas Brem và cô bạn gái ra cổng.

Stanislas Brem cũng cao, linh hoạt và hiếu động như Jérôme chắc chắn, vững vàng và quả quyết vậy. Cô bạn gái thì tóc vàng, xinh xắn, có vẻ nhạy cảm, một trong những phụ nữ vẫn được gọi là “của kỳ nghỉ cuối tuần”. Họ chui vào cửa sau xe, rồi Stanislas nói đôi lời giới thiệu:

“Monika thân mến, anh giới thiệu với em đây là Betty. Betty, đây là Monika và chồng cô ấy, kiến trúc sư Berthier nổi tiếng. Từ bây giờ, em ở dưới quyền cậu ấy, cậu ấy sẽ là người điều khiển mọi việc.”

Tất cả cùng cất tiếng cười vang và Monika thân ái siết chặt bàn tay

cô Betty nọ. Xe chạy tiếp theo hướng Roissy. Stanislas ngả người về phía trước hỏi bằng một giọng hơi cao:

“Chuyến đi này, cả hai người đều vừa lòng chứ?”

Không đợi câu trả lời, anh quay sang phía cô bạn gái và mỉm cười với cô. Anh cực kỳ quyến rũ vì anh vui vẻ, hơi thoái hóa, hơi ăn chơi, hơi tham vọng. Và như bị thôi miên, Betty mỉm cười đáp lại.

“Em biết không, anh nói tiếp rõ to, anh biết cậu này đã hai mươi năm. Bọn anh cùng học trung học. Cậu ấy luôn chiếm các giải nhất và khi đánh nhau trong giờ ra chơi, cậu ấy luôn có cú đấm tuyệt diệu, và những cú đấm ấy thường để bảo vệ anh, vì từ hồi đó, anh đã là một kẻ rất tệ.”

Rồi anh chỉ Monika:

“Anh biết cô ấy từ mười ba năm nay. Đây là ~nột cặp vợ chồng hạnh phúc, em yêu quý ạ, cứ nhìn mà xem.”

Ở đằng trước, cả Jérôme lẫn Monika hình như đều không nghe anh nói. Một nụ cười thoáng nhẹ, như đồng loã, lướt trên môi họ.

“Và khi anh ly dị, Stanislas nói tiếp, chính họ đã an ủi anh, bởi vì anh rất buồn.”

Xe chạy nhanh và bây giờ đã là trên xa lộ phía Bắc, và cô Betty trẻ tuổi phải nói như hét khi hỏi:

“Tại sao anh lại buồn? Tại vợ anh không yêu anh nữa?”

- Không phải! Stanislas hét lên đáp lại, chính anh đã không yêu cô ta nữa, và hãy tin anh, đối với một người hào hoa phong nhã, điều đó thật kinh khủng.”

Anh cười vang và lại ngả người ra lưng ghế.

Sau đó là Roissy, địa ngục Roissy, và họ thán phục theo dõi Jérôme thành thạo đưa vé, đăng ký hành lý, làm tất cả mọi chuyện. Ba người

kia chỉ nhìn, hai phụ nữ đã quen với việc một người đàn ông lo toan cho họ, còn Stanislas thì làm ra vẻ không thèm nhúc nhích. Rồi đến các hành lang, các tấm thảm lăn, nơi họ điếu qua dưới lớp cellophane trong suốt từng cặp một, bất động như bị đóng băng, hình ảnh “đúc sẵn” của những cặp vợ chồng khá giả trong thời đại chúng ta. Rồi máy bay, họ là những người lên đầu tiên, nối đuôi nhau, và qua ô cửa sổ nhỏ, Monika nhìn những đám mây bay lướt bên ngoài, không cả xem qua tờ tạp chí người ta đưa cho. Jérôme đứng dậy, và đột nhiên, ngay bên cạnh nàng là hình trông nghiêng của Stanislas, anh ta giơ tay chỉ trở gò ra cửa sổ, nhưng miệng anh ta lại nói: “Anh rất muốn em, em biết đấy, em hãy thu xếp đi, anh không biết vào lúc nào, nhưng anh muốn được em trong kỳ nghỉ cuối tuần này.” Nàng chớp chớp mắt nhưng không trả lời.

“Hãy nói với anh rằng em cũng muốn thế đi”, - anh ta lại nói tiếp, vẫn mỉm cười.

Nàng quay về phía anh ta, ánh mắt nghiêm trang, nhưng trước khi nàng có thể nói điều gì, loa phóng thanh trên máy bay đã loan báo: “Chúng ta sắp hạ cánh xuống Munich, đề nghị các quý khách về chỗ ngồi của mình, thắt dây an toàn lại và tắt thuốc lá.” Họ đối mặt nhau trong chốc lát, vừa như hai kẻ thù lại vừa như đôi tình nhân, anh ta mỉm cười, lần này là mỉm cười thực sự, rồi về chỗ ngồi. Jérôme trở lại ngồi bên cạnh nàng.

Trời mưa như trút. Họ đến căn nhà gỗ ở khu sân bắn bằng một chiếc xe thuê. Tất nhiên Jérôme cầm lái. Trước khi lên xe, Monika có một cử chỉ rất dễ thương, nàng hỏi xem Betty có bị say xe không. Betty, có vẻ như rất muốn được đối xử theo đúng phép xã giao và được tôn trọng, liền gật đầu và ngồi lên ghế trên, bên cạnh Jérôme.

Jérôme đang rất vui. Mặt đường có nhiều lá rụng, trời thì mưa, lại bắt đầu có sương mù nên anh phải tập trung chú ý lái xe, nhưng ánh đèn pha chớp chớp, hai cái gạt nước chạy qua chạy lại và tiếng động cơ như dựng lên giữa anh và những người khác một bức tường không lấy gì làm dễ chịu lắm. Như thường lệ, anh cảm thấy mình là người chịu trách nhiệm, là cái hoa tiêu của cái con tàu vũ trụ nhỏ bé này, nó đang đưa họ tới lều săn. Anh lái, anh tăng tốc độ, anh đạp phanh, anh quản lý bốn sinh mạng, trong đó có sinh mạng anh, với một cảm giác quen thuộc và tuyệt đối an toàn. Các chỗ rẽ đều ngoặt gấp mà trời thì đã tối. Sát hai bên đường là những cây thông và những thác nước. Qua ô cửa sổ, Jérôme hít thở tất cả các hương thơm cổ điển của mùa thu. Chắc vì xe rẽ ngoặt liên tục nên cả Stanislas và Monika đều không nói gì nữa. Anh ngoảnh lại phía họ:

“Hai người không ngủ đấy chứ? Betty gần như đang ngáy đây này.”

Stanislas bật cười:

“Không, không ai ngủ đâu, bọn tớ đang nhìn, nhìn vào bóng đêm.

- Mọi người có muốn nghe một chút âm nhạc không?”

Anh bật đài, và lập tức giọng hát cuồng nhiệt của Caballe tràn ngập trong xe. Caballe hát một điệu nhạc phóng khoáng trong vở opera Tosca và Jérôme cảm thấy vô cùng ngạc nhiên cảm thấy nước mắt trào lên mi, đến mức bất giác anh cho cái gạt nước hoạt động trước khi hiểu ra rằng đó không phải là mùa thu làm cho anh nhìn bị nhoè. Đột nhiên anh tự nhủ: “Ta yêu thời tiết này, ta yêu vùng đất này, ta yêu con đường này, ta yêu chiếc xe này và nhất là ta yêu người phụ nữ tóc nâu đang ngồi đằng sau ta, nàng là của ta và cũng với sự thích thú như ta, nàng nghe giọng của một người phụ nữ khác, người phụ nữ đang hát kia.”

Jérôme ít thổ lộ nỗi lòng, ít nói, nói với những người khác lại càng ít. Ai cũng bảo anh là một người đơn giản, gần như thô nháp, nhưng bỗng dưng, ở đây, anh muốn dừng xe lại, bước xuống mở cửa sau, ôm lấy vợ anh vào trong tay và dù có vẻ nực cười, anh vẫn muốn nói rằng anh yêu nàng. Giọng người nữ ca sĩ vút lên. dàn nhạc đuổi theo sau như bị thôi miên, bị cuốn hút bởi giọng hát ấy và Jérôme, một cách vô thức, gần như cuống quýt - từ này chẳng hợp với anh chút nào - anh chỉnh gương chiếu hậu và ném một cái nhìn về phía vợ mình. Anh tưởng anh nhìn thấy nàng như anh vẫn thường nhìn thấy nàng trong các buổi nghe nhạc: bất động, sững sờ, đôi mắt mở to, nhưng anh hạ mảnh gương chiếu hậu quá mạnh tay nên hình ảnh anh nhìn thấy là bàn tay dài và gầy của Stanislas áp vào tay Monika. Anh lập tức nâng mảnh gương lên và tiếng nhạc trở thành một chuỗi khó hiểu và rời rạc những âm thanh ghê tởm được rống lên bởi một con điên. Trong chốc lát, anh không nhìn ra được rõ lắm con đường nữa, cũng không trông rõ cả những cây thông, cả chỗ rẽ ở đằng trước. Nhưng rồi lập tức, con người hành động, con người chịu trách nhiệm trong anh đã điều chỉnh tay lái, phanh lại một chút và quyết định một cách bình tĩnh rằng anh muốn cái người đàn ông ngồi đằng sau kia, cái người đàn ông tóc vàng, mắt xanh đang núp trong bóng tối với vợ anh, anh muốn, tóm lại, hẳn phải chết ngay ngàymai và chết do chính bàn tay anh. Thế nhưng, người đàn ông ấy đã nhận ra vẻ khác thường của anh và lập tức Jérôme thấy bên cạnh mặt mình là gương mặt đáng ghét, đáng thù của người bạn thời thơ ấu.

“Này, Stanislas nói, cậu mơ mộng đấy à?”

- Không, anh đáp, tớ nghe nhạc trong vở Tosca.

- Tosca à? Stanislas vui vẻ nói tiếp, quăng nào vậy?

- Quảng Scarpia quyết định giết Mario vì ghen tuông.
- Scarpia nghĩ thế là đúng, Stanislas vẫn vừa nói vừa cười, anh ta chỉ còn mỗi cách ấy.”

Stanislas lại ngả người ra sau, gần Monika, và lập tức Jérôme cảm thấy bứt căng thẳng hẳn. Dàn đồng ca điên rồ trong đài lắng xuống và anh mỉm cười.

Đúng là chỉ còn cách ấy.

Đó là một ngôi nhà to dành cho người đi săn, làm bằng gỗ cây bouleau với những thanh xà, những tấm da thú trải dưới đất, những cái lò sưởi và trên tường là những cái đầu đẹp nhất, đã nhồi rơm của những con thú “nạn nhân”. Một chỗ thật là đẹp! Nhưng bỗng anh thấy nó kỳ cục đến mức lố bịch. Anh đánh thức Betty, dỡ hành lý, đốt lửa và bảo người gác chuẩn bị bữa ăn. Họ đã vừa ăn rất vui vẻ vừa nghe - đây là ý thích thất thường của Stanislas - các bài hát của Mỹ bằng chiếc máy hát điện cũ. Còn bây giờ, anh và Monika đã ở trong phòng riêng. Nàng thay quần áo trong buồng tắm, anh thì ngồi ở chân giường uống hết một chai Wilhelmine.

Trong anh có một cái gì đó hoàn toàn bất động, hoàn toàn đau đớn và hoàn toàn không thể cứu vãn được. Anh biết anh không thể hỏi nàng: “Có chuyện đó không? Ai? Từ bao giờ? Tại sao? Rồi chuyện đó sẽ kết thúc như thế nào?” Quả thật đã khá lâu nay anh không nói chuyện với vợ nữa. Anh đưa nàng đi chơi khắp nơi, anh nuôi nàng, anh làm tình với nàng, nhưng anh không nói chuyện với nàng nữa. Và anh lờ mờ thấy rằng hình như những câu hỏi ấy, dù có lý do đến mấy, cũng chỉ là một sự tò mò không đúng lúc, lỗi thời, gần như tầm thường.

Anh uống một cách chăm chỉ, không có nguyên cớ đặc biệt nào, cũng không phải vì thất vọng. Anh uống để bình tĩnh lại. Đó không phải một con người cần dùng đến thuốc an thần, hoặc cần dùng đến thuốc amphetamine. Mà đó là một người không ra gì, “một con người đơn giản”, anh nghĩ với một cảm giác cay đắng và một cảm giác như thể cười nhạo và khinh thường người đó.

Monika từ buồng tắm bước ra, tóc nàng vẫn luôn đen như thế, gò má nàng vẫn luôn cao như thế và mắt nàng vẫn luôn bình thản như thế. Khi đi qua chỗ anh ngồi, nàng đặt một bàn tay lên đầu anh, trước cử chỉ quen thuộc vừa là dấu hiệu lệ thuộc, vừa là dấu hiệu quyền lực ấy, anh không hề có một động tác lùi lại.

“Anh có vẻ như mệt đấy, nàng nói, anh phải đi ngủ ngay đi. Ngày mai các anh còn phải dậy sớm đi săn.”

Kể nghĩ đến chuyện đó cũng buồn cười thật. Nàng không săn bắn bao giờ, nàng không bao giờ muốn đi với họ. Nàng khẳng định rằng tiếng súng làm nàng sợ, lũ chó bị kích động thì làm phiền nàng, tóm lại, nàng không thích săn bắn. Anh chưa bao giờ hỏi thực ra tại sao Monika không đi theo họ, vì nói cho cùng, nàng đâu có sợ mệt mỏi, cũng không ngại đi bộ và nói chung, chẳng bao giờ nàng sợ gì cả. “Lạ thật, anh nói, và anh bỗng thấy giọng anh hình như lúng búng, kể cũng buồn cười là em lại không đi săn.”

Nàng cười:

“Sau mười năm mà anh vẫn còn ngạc nhiên à?

- Ngạc nhiên thì có bao giờ muộn đâu, anh nói một cách ngờ ngẩn và cảm thấy sững sờ, anh bỗng đỏ mặt.

- Có chứ, nàng nằm dài ra và vừa ngáp vừa nói, có chứ anh, quá muộn rồi. Anh biết không, em yêu các động vật hoang dã, em thấy

chúng còn đáng được yêu mến hơn các động.vật khác.

- Em nghĩ thế?" anh nói.

Nàng mỉm cười và tắt đèn ở phía nàng.

"Ồ, nàng bảo, điều đó không nói lên gì cả. Tại sao anh không đi nằm?"

Anh gạt đầu, cởi chiếc áo chandail và đôi giày rồi bất thành lĩnh buồng người xuống ngang giường.

"Lười thế không biết!" nàng nói, nhào người phía trên anh tắt ngọn đèn ở đầu giường phía dưới anh.

Anh lắng tai nghe, anh nghe thấy sự im lặng. Nàng thở nhẹ nhẹ, nàng sắp ngủ.

"Em thấy không, anh hỏi, và anh thấy có cảm giác giọng anh chấp chới và lo sợ như giọng một đứa trẻ con, em không thấy Caballe hát rất hay điệu nhạc ấy trong vở Tosca sao?"

- Có nàng nói, Caballe hát hay tuyệt, sao vậy anh?

Một chút im lặng nhẹ nhàng, rồi nàng cười, tiếng cười quen thuộc, hơi trầm, khe khẽ, tự nhiên.

"Vở opera làm anh trở lên lãng mạn, hay là mùa thu, hoặc cả hai."

Anh cúi xuống mò mẫm tìm chai rượu Wilhelmine ở dưới đất. Rượu vừa mạnh, vừa nóng và chẳng có mùi vị gì.

"Ta có thể quay sang phía nàng, anh nghĩ, ôm lấy nàng, bắt nàng làm tất cả những gì ta muốn." Và một người nào đó trong anh, một người nào đó rất trẻ con, yếu đuối và khát khao giơ tay về phía nàng. Anh chạm vào vai nàng, thế là, bằng một cử động hoàn toàn tự nhiên, nàng cựa đầu và áp miệng vào vai anh.

"Ngủ đi anh, nàng nói, khuya rồi. Em đang mệt và anh thì ngày mai sẽ mệt. Ngủ đi, Jérôme."

Anh rút tay lại, xoay người sang phía khác, thằng bé mê cuồng biến mất, nhường chỗ cho một người đàn ông bốn mươi tuổi, lạnh băng và bụng chứa đầy rượu. Wilhelmine đang suy nghĩ tỉ mỉ, cẩn thận làm cách nào dùng ống kính télé, điểm ngắm, cò súng, rồi lửa, rồi sắt, rồi tiếng động để có thể loại trừ một cuộc sống, nhất là cuộc sống của con người xa lạ này đang ở bên cạnh anh, một gã tóc vàng rất độc hại tên là Stanislas.

Mười giờ sáng. Trời đẹp, đẹp một cách kinh khủng. Họ lung sục khắp rừng đã ba tiếng đồng hồ. Người coi khu săn bắn đã phát hiện ra một con sơn dương tuyệt vời và Jérôme đã hai lần nhìn thấy nó qua ống nhòm, nhưng bây giờ, con mồi của anh là một sinh vật khác hẳn. Con mồi của anh có bộ tóc vàng, mặc bộ quần áo bằng da màu hung, con mồi của anh đến là khó bắn. Anh đã trượt hần hai lần. Lần đầu, hần nhảy phóc ra một bãi cây nhỏ vì tưởng trông thấy con sơn dương. Lần thứ hai, cái đầu có mái tóc vàng của Betty xen vào giữa điểm đen lấp lánh ở khẩu súng và con mồi của anh. Còn bây giờ, ở kia, hần ở ngay trước mặt anh. Stanislas Brem đang đứng giữa một quãng rừng trống. Anh ta đặt súng giữa hai chân, tì người trên một chân, anh ta nhìn bầu trời xanh, nhìn các tán lá cây hung đỏ với một nguồn hạnh phúc ngập tràn, và ngón tay Jérôme bắt đầu đặt lên cò súng. Cái khuôn mặt kia sắp nổ tung, những món tóc vàng quá mảnh kia sẽ không bao giờ nằm nghỉ ngơi nữa trong bàn tay Monika, làn da kia của đứa trẻ hư hỏng sẽ nhận được năm mươi viên đạn chì. Nhưng đột nhiên, bằng một cử chỉ bất ngờ, một cử chỉ chẳng liên quan đến ai, Stanislas giơ hai tay lên trời. Để khẩu súng trượt xuống đất, anh ta vươn người trong một tư thế sung sướng xả láng trông

đến là khó chịu.

Như bị một cái tát, Jérôme bắn. Stanislas giật nảy mình, đưa mắt nhìn quanh, có vẻ kinh ngạc nhiều hơn là sợ hãi. Jérôme hạ tay xuống, không một chút kiêu hãnh nhận thấy rằng bàn tay không run, nhưng cũng điên tiết nhận thấy anh đã không nghĩ đến chuyện thay đổi tầm ngắm. Anh bắn ở độ xa hai trăm mét. Anh điều chỉnh rồi lại đưa súng tì vai, và tiếng người coi khu săn bắn làm phiền anh nhiều hơn là làm anh sợ.

“Ông trông thấy gì chẳng, ông Berthier?

- Tôi nghĩ mình trông thấy một con gà gô, Jérôme quay lại nói.
- Đừng bắn ông ạ, - người coi khu săn bắn nói. Nếu ông định bắn con sơn dương, thì ông không nên gây tiếng động. Tôi biết nó đi đâu, tôi biết bây giờ có thể nó ở đâu, ông đừng làm nó hoảng sợ.
- Tôi xin lỗi, Jérôme nói một cách ngốc nghếch. Tôi sẽ không bắn vu vơ nữa.

Rồi anh mở súng lấy đạn ra và đi theo ông già.

Lạ thật, anh như bị phân đôi, vừa vui đùa lại vừa tức giận. Anh biết rõ anh sẽ giết Stanislas trước tối nay, nhưng rốt cuộc anh lại thấy thú vị vì được làm chuyện đó nhiều lần.

Hai giờ sau, anh bị lạc. Tất cả bọn họ đều bị lạc, vì con sơn dương quá ranh mãnh, khu săn bắn quá rộng, số người lừa thú săn ại quá ít. Thành thử, mãi theo một con mồi khác chứ không phải con mồi chính thức, chẳng hiểu thế nào, rốt cuộc anh rơi vào một tình thế ngớ ngẩn là chỉ có một mình anh trước con mồi này, tuy ở cách nó một khoảng xa, rất xa. Con sơn dương đứng trên một mỏm đá, ngược ánh mặt trời, hoàn toàn bất động. Jérôme bất giác cầm lấy ống nhòm. Bây giờ thì anh run run, anh mệt mỏi, thở dốc, anh trở nên già cả, anh đã bốn

mười tuổi và anh yêu một người đàn bà không còn yêu anh nữa. Ý nghĩ ấy khiến anh gần như bị mù trong chốc lát, rồi anh chỉnh ống nhòm và trông thấy con sơn dương rất gần, tưởng như có thể chạm tay vào được. Nó màu be, còn non, nó có đôi mắt lo lắng nhưng kiêu hãnh, nó nhìn khi thì về phía thung lũng, nơi có những kẻ thù của nó, khi thì về phía quả núi, và hình như nó đùa vui với sự sống chết này. Ở nó có một cái gì đó sợ sệt, dễ vỡ và không thể bị làm tổn thương. Hình như nó đứng đó để chứng tỏ vẻ đẹp của sự ngây thơ, của sự nhanh nhẹn và của sự chạy trốn. Nó rất đẹp. Nó đẹp hơn bất cứ một con vật nào khác mà Jérôme từng săn.

“Để sau, Jérôme tự nhủ, để sau ta sẽ giết gã kia (thậm chí anh không nhớ ra tên anh ta). Nhưng mi, mi, người bạn đẹp của ta, ta muốn mi.” Và anh bắt đầu trèo theo con đường nhỏ cực kỳ hiểm trở dẫn về phía nó.

Ở mé dưới, cuộc săn bị phân tán tứ tung. Có tiếng chó sủa ở bên trái, tiếng chó sủa ở bên phải, tiếng còi mỗi lúc một xa và Jérôme có cảm giác anh đang rời bỏ một thế giới buồn tẻ và nhor nhóp để trở về nhà mình.

Mặc dù có nắng, trời vẫn rất lạnh. Khi anh lại cầm ống nhòm lên, con sơn dương vẫn đứng đó, anh thấy hình như nó nhìn anh, rồi với những bước ngắn, nó đi vào một rừng cây to. Jérôme đến cánh rừng ấy sau đó nửa tiếng đồng hồ. Anh lần theo các dấu chân đến một hẻm vực và ở đó, con sơn dương lại đợi anh. Chỉ còn anh với nó trong cuộc săn này. Tim anh đập thình thịch và anh gần như muốn nôn thốc nôn tháo. Anh ngồi xuống đất rồi lại đi. Rồi anh dừng lại để ăn đôi chút bánh mỳ và jambon trong xà cọt, con sơn dương thì đợi anh, ít ra thì anh cũng nghĩ thế. Đến bốn giờ chiều, anh đã vượt qua

gianh giới khu săn bắn và hầu như anh cũng đã vượt quá giới hạn sức lực của anh, con sơn dương vẫn luôn ở đằng trước anh, thấp thoáng và hiền lành, nhưng luôn khá rõ và đẹp qua các lăng kính của ống nhòm. Chưa thể bắn, tất nhiên, cũng không thể đuổi kịp, và nó vẫn luôn ở kia.

Jérôme bây giờ mệt rũ rời sau tám tiếng đồng hồ chính anh cũng không biết là anh săn đuổi hay anh đi theo con vật kỳ lạ kia, mệt đến nỗi anh bắt đầu nói thành tiếng. Anh đặt tên cho con sơn dương là “Monika”, và trong lúc bước đi, trong lúc vấp vấp và trong lúc chửi rủa tục tằn, đôi khi anh nói: “Mẹ kiếp, Monika, đừng đi nhanh quá thế!” Có một lúc, anh ngần ngừ trước một cái ao, rồi anh lặng lẽ lội xuống, súng giờ cao trên đầu, nước tới ngang thắt lưng, mặc dù anh biết thời tiết này làm như vậy là nguy hiểm và ngốc nghếch đối với một người đi săn. Rồi khi anh cảm thấy chân bị trượt, thoát tiên anh không cưỡng lại. Anh cứ để cho người ngựa ra mặc kệ nước ngập tới cổ, tới miệng, tới mũi, anh gần như ngộp thở. Một cảm giác thích thú choán lấy anh, một sự thích thú buông thả rất xa với bản chất của anh. “Ta đang tự tử”, anh nghĩ, và con người điềm tĩnh trong anh lại xuất hiện, lấy lại cân bằng cho anh, đưa anh ra khỏi cái ao khốn khổ ấy, ướt lướt thướt, nhón nhác và run lẩy bẩy. Sự việc này gợi cho anh nhớ tới một điều gì, nhưng điều gì nhỉ? Anh cất tiếng nói to: “Lúc sắp chết chìm, hình như anh đang nghe Caballe hát. Giống như cái lần, em nhớ chẳng, cái lần đầu tiên mà anh nói với em rằng anh yêu em ấy mà? Bây giờ chúng ta đang ở nhà em, em tiến về phía anh, em nhớ không, và đó là lần đầu tiên chúng ta làm tình với nhau. Anh rất sợ khi ngủ với em và lại rất muốn, hôm ấy, anh có cảm giác như anh sắp tự tử.”

Anh lấy bình rượu trong chiếc xà cọt bây giờ nhét toàn những viên đạn ướt chẳng còn dùng được gì, rồi ngửa cổ lên tu một lúc lâu. Sau đó, anh lại cầm ống nhòm và thấy vẫn luôn ở cách anh một quãng xa hơn chút ít là con sơn dương-Monika-tình yêu (anh không biết tên nó nữa) đang đợi anh. May quá, anh vẫn còn hai viên đạn khô ráo trong nòng súng.

Khoảng năm giờ, như đôi khi ở Bavière vào mùa thu; ánh nắng đã chiếu xiên. Jérôme rét run cầm cập khi đi vào thung lũng cuối cùng. Anh nằm lăn xuống vì mệt, người dài dãi trong nắng. Monika tới ngồi xuống cạnh anh và anh lại tiếp tục nói câu chuyện ban nãy:

“Em nhớ không, một lần, một lần chúng ta cãi nhau và em muốn bỏ anh. Hình như đó là khoảng mười ngày trước khi chúng ta lấy nhau thì phải, anh nằm dài trên cỏ, ở nhà bố mẹ em, trời hôm ấy rất xấu và anh buồn lắm. Anh nhắm mắt lại, bây giờ anh nhớ rõ như thế, và đột nhiên, anh cảm thấy hơi nóng của mặt trời sưởi ấm mí mắt anh, đó quả thật là một điều may mắn bởi vì trước lúc ấy trời rất xấu, và khi anh mở mắt ra vì ánh nắng, anh thấy em đã ngồi đó, bên cạnh anh, em nhìn anh và mỉm cười.”

“Vâng, nàng nói, em nhớ hôm ấy rất rõ. Hôm ấy anh đến là tẻ, và em thực sự tức giận. Rồi sau, em đi tìm anh và trông thấy anh đang nằm dài trên bãi cỏ, có vẻ hờn dỗi, em buồn cười quá, muốn ôm lấy anh mà hôn.”

Tới đó, nàng biến mất, và Jérôme giụi mắt đứng dậy. Cuối thung lũng là một vách đá cực kỳ hiểm trở, gần như dựng đứng. Con sơn dương đứng bất động trước vách đá ấy. Jérôme đã có con vật này. Anh xứng đáng được nó lắm. Trong đời anh, chưa bao giờ anh đuổi theo con mồi nào suốt gần mười tiếng đồng hồ. Anh dừng lại ở lối

vào thung lũng, kiệt sức, và lại đóng khẩu súng lại. Anh nâng tay phải lên một chút rồi chờ đợi. Con sơn dương nhìn anh, khoảng cách bây giờ chừng hai mươi mét. Nó vẫn luôn rất đẹp, hơi ướt mồ hôi, và đôi mắt màu xanh pha sắc vàng của nó, đôi mắt lựa, đang nhìn chăm chú.

Jérôme tì súng lên vai và thế là con sơn dương làm một điều ngốc nghếch và vụng về: nó quay người, và có lẽ đã đến lần thứ mười, nó thử leo lên bờ dốc, và có lẽ cũng là lần thứ mười nó trượt xuống, trông rất nực cười mặc dù nó vốn rất duyên dáng, cuối cùng, nó đành đứng bất động, run run và luôn có vẻ bồn chồn, ngay trước mũi súng của Jérôme.

Không bao giờ Jérôme biết được tại sao, vào lúc nào và bằng cách nào anh đã quyết định không giết con sơn dương này. Có thể vì sự cố gắng tuyệt vọng và vụng về của nó, có thể vì vẻ đẹp giản dị của nó, cũng có thể vì niềm kiêu hãnh và tính động vật hiền lành trong đôi mắt xé của nó. Mà cũng chẳng bao giờ Jérôme tìm cách biết tại sao.

Anh quay trở lại, đi theo đúng con đường ban nãy để về. Về tới nơi, anh thấy tất cả mọi người đang cuống cuống cả lên, họ đã tìm kiếm anh khắp nơi, họ tìm cả một anh thanh niên coi khu săn bắn mà anh cảm thấy có biết hành động của anh. Tuy nhiên, khi mọi người cùng hỏi anh rằng con sơn dương ấy chạy đi đâu và anh đã bỏ nó ở đâu - vì rốt cuộc khi về đến nơi thì mắt hoa lên chẳng còn trông thấy gì, tay chân tê dại, đến cửa căn nhà anh mệt quá đổ gục xuống - anh không biết trả lời sao.

Stanislas đưa anh cốc rượu cô-nhắc và vợ anh ngồi trên giường bên cạnh anh, cầm tay anh. Mặt nàng tái mét. Anh hỏi nàng tại sao và

nàng trả lời rằng nàng lo cho anh. Anh ngạc nhiên thấy mình tin ngay nàng.

“Em sợ anh chết, anh nói, em sợ anh ngã từ trên vách đá xuống à?” Nàng gật đầu không đáp, và đột nhiên nàng cúi xuống anh, ngã đầu lên vai anh. Lần đầu tiên trong đời nàng có một cử chỉ âu yếm với anh trước mặt mọi người. Stanislas vừa cầm cốc cô-nhắc nữa tới, đứng nhìn cảnh đó mà choáng người; mái tóc đen của người đàn bà kia xoã trên vai người đàn ông mệt rũ rời kia, và những tiếng thỏn thức rất nhẹ của người đàn bà kia, những tiếng thỏn thức vì đã vội được nổi lo sợ, và thế là đột nhiên Stanislas ném cốc rượu vào lò sưởi.

“Hãy nói đi, anh ta nói, và giọng anh ta trở nên cao tợn lên, nào, con sơn dương đâu? Cậu không thể vác nổi con mồi của cậu về hay sao, hả con người thép?”

Jérôme vô cùng ngạc nhiên vì trước ngọn lửa sáng rực và trước mặt Betty sững sốt, anh nghe thấy mình trả lời:

“Không phải thế, tớ không dám bắn nó.”

Monika ngẩng đầu lên và họ nhìn nhau. Nàng thông thả giơ bàn tay và các ngón tay nàng dịu dàng vuốt một vòng quanh mặt anh.

“Anh biết không, nàng nói (vào lúc này họ chỉ có hai người với nhau trên thế giới này), anh biết không, dù anh có bắn chết nó...”

Và thực tế thì những người khác cũng đã biến mất hết, anh kéo nàng áp vào anh, và ngọn lửa trong lò sưởi cháy bùng lên.

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

Françoise Sagan

Mí mắt bên trái

Dịch giả: Phùng Độ

Mistral - chẳng phải là gió mà là con tàu - xuyên qua miền quê. Ngồi gần một cửa sổ giống hệt như cửa sổ máy bay, chính vì con tàu này bị đóng kín, bị chẹn lại, bị khóa chặt. Phu nhân Garrett nhắc lại một lần nữa là ở tuổi 35, bà rất thích sống trong một căn nhà khiêm nhường hoặc tráng lệ bên bờ sông Seine phía trước Melun... Cũng phải thôi vì bà vốn sống đời sóng gió và mọi cuộc đời sóng gió đều mơ ước yên ổn, vô tư, cũng như cây đỗ quyên và mọi cuộc đời bình ổn đều mơ rượu vodka, mơ những hợp âm ồn ào và cuộc sống buông thả.

Phu nhân Garrett “tạo nên cuộc đời” như người ta nói trong biết bao tin đồn đại và biết bao câu chuyện tình cảm. Hôm ấy, vừa khen cái vẻ mặt lười biếng của sông Seine, bà vừa thích thú nhăm trước những lời bà sẽ nói với người tình của bà, Charles Durieux, nhân viên bán đấu giá ở Lyon, lúc gặp anh ta: “Charles thân mến của tôi, đó là một cuộc phiêu lưu ngoạn mục, xa lạ đối với tôi, dù nó có vô nghĩa đi chăng nữa, nhưng phải biết rõ nó, chúng ta người này không phải sinh ra cho người kia...” Và ở đó, Charles, anh chàng Charles thân mến đỏ mặt, ấp úng; bà chìa bàn tay uy quyền trong quầy bar của khách sạn Hoàng gia - bàn tay mà anh không dùng làm

gì ngoài việc để hôn – và bà đi khỏi, để lại sau lưng những làn sóng ánh nhìn, những mùi hương vương vấn, những khúc nhạc chậm, những hồi tưởng... Charles tội nghiệp, Charles thân mến quả thật tận tụy dưới chòm râu cằm lún phún của mình... Vốn là một người đàn ông bảnh trai, cường tráng nhưng kết cục lại là một nhân viên bán đấu giá người Lyon! Lẽ ra bản thân anh phải nhận thấy rằng như thế không thể kéo dài. Rằng bà Letitia Garrett, dòng họ Eastwood, đã lần lượt lấy một diễn viên, một Aga, một chủ trang trại và một P.D.G., không thể kết thúc một cách hợp lý đời mình với một nhân viên bán đấu giá!... Bà thoáng lắc đầu và bình tĩnh lại ngay. Thực ra bà hoảng sợ những động tác máy móc mà chỉ có những người đàn bà - hoặc ngay cả những người đàn ông - trong đời sống, trên đường phố, ở bất cứ đâu hay dùng để nhấn mạnh những quyết định thầm kín của họ. Bà nhận quá rõ những cái hát hàm, nhú lông mày, động tác quả quyết của bàn tay của những kẻ sống cô đơn cho dù trạng thái tinh thần hay địa vị xã hội của họ như thế nào. Bà cầm lấy hộp phấn, hoàn toàn ngẫu hứng đánh lại mũi mình, và một lần nữa chặn lại cái nhìn của chàng trai cách xa hai bàn, anh chàng mà từ lúc ra ga Lyon đã đoan chắc với bà rằng lúc nào bà cũng xinh đẹp, không sao nắm bắt được và vẫn mãi mãi là bà Letitia Garrett dịu dàng, mới ly hôn với Ngài Garrett và chính ngài ấy vẫn nồng nhiệt chu cấp cho bà.

Vả lại thật nực cười mà nghĩ đến chuyện này, rằng mọi người đàn ông đã tự xiết bao yêu bà, đã từng rất đỗi tự hào và cực kỳ ghen tuông vì bà, cuối cùng chẳng bao giờ ruồng bỏ được bà, rút cuộc họ luôn luôn là những người bạn tốt. Bà lấy thế làm hãnh diện, nhưng có lẽ trong thâm tâm, cánh đàn ông ấy được ngấm ngầm an ủi chẳng để ý đến những lưỡng lự triền miên của bà... Về chuyện này Arthur O

Connolly một trong số những người tình giàu có nhất của bà đã nói: “Người ta không sao bỏ được Letitia chừng nào bà không bỏ rơi ta.” Ông ta giàu nhưng người đàn ông ấy có tâm hồn thơ mộng. Nói về bà, ông cho rằng: “Letitia luôn luôn là màu lục vàng, tình âu yếm, tuổi ấu thơ.” Và va từ ấy luôn gây mối hận trong lòng những người đàn bà đến sau, sống với Arthur.

Bảng thực đơn bao gồm những món thịnh soạn nhất. Bàn tay bà lơ đãng lật giở thấy thật khủng khiếp là trong cùng một món canh lại kéo theo cả cần tây nước sốt cải cay, cá bơn lá mít thứ thiệt và một món quay xoay tròn, thêm táo rán phồng, phó mát ăn liền và những hình bán cầu các tông bột tằm va ni. Kỳ lạ ở chỗ trong các toa tàu, mọi món ăn hiện nay có cái vẻ nửa Olivier, nửa Michelet. Bà mỉm cười một lát khi nghĩ đến cái ngày bà nhìn thấy cá bơn lá mít thái lát hoặc món gì đó cũng dớ dẩn như thế, rồi ném cái nhìn dò xét sang bà già ngồi đối diện. Rõ ràng đó là một Phu nhân đi đâu trở về người Lon. Bà ta có vẻ dịu dàng, hơi ngượng ngập và thuộc loại người tử tế. Letitia đưa bảng thực đơn cho bà ta. Phu nhân liền gật đầu, mỉm cười, gửi trả lại với dáng điệu đáng yêu và kín đáo xiết bao khiến Letitia hiểu rằng dù ở thời gian nào bà ta vẫn là điển hình của người Anglo-saxon. “Tôi dùng sau, thưa bà”, phu nhân nói. “Mà không, tôi... xin cứ tự nhiên”. Letitia lí nhí đáp (và bà cảm thấy trọng âm câu nói của mình trong trường hợp này nhấn gấp đôi...) “Mà không, bà thấy dưa tây có ngon không?” “Cứ cho là ngon đi!” mãi sau bà ta tự động đáp với một giọng thật lòng. Trên môi người đàn bà ngồi đối diện ấy sẵn mỉm một nụ cười khoan dung về lỗi ngữ pháp ấy mà bản thân bà không đủ can đảm sửa lại. Bà dự cảm chút bực bội rồi ngay sau đó tự thấy mình khỉ thật nếu bực dọc về những chuyện không đâu và tốt

hơn là bà nghĩ về lời mở đầu bà sẽ nói với Charles trong ba giờ nữa. Ngữ pháp thì có ăn nhằm gì trong những câu chuyện đắm say, hơn nữa người ta có thể nói - sau bề dày kinh nghiệm mà bà đã sở đắc hiện nay về tiếng Pháp - rằng vị trí của các từ hoàn toàn thay đổi trong một câu. Vậy là giữa việc nói với một người đàn ông: “Em yêu anh lắm” hay “Em sẽ yêu anh mãi mãi” hoặc “Bao giờ em cũng sắp yêu anh” ở đó có thể giới đam mê, không thể hiểu được, và bản thân nó đã có cái sai lớn nhất cần giải đáp ngay cả về phương diện tình cảm cũng như về phương diện ngữ pháp.

Đoàn tàu này quyết chạy với một tốc độ điên cuồng. Dường như bà có hành vi đẹp, lễ phép với cả toa tàu nếu như bà trang điểm lại, rửa tay, đưa vài nhát lược chải đầu trước khi món bít tết rán, món cá bơn lá mít thái lát và hình bán cầu bưng ra sắp tạo nên giờ diễn ra số phận gần nhất của bà. Bà mỉm cười với phu nhân người Lyon và, vẫn cái dáng đi quen thuộc - nhưng cần nói rằng trong toa tàu đến là lộn xộn này - bà đi tới chiếc cửa kính tự động ngăn hẳn với bên ngoài toa trước khi bất giác đẩy bà lao thẳng vào phòng toilette bên trái. Bà vội cài then. Chỗ này đúng là tiến bộ, tốc độ, yên tĩnh, thật tuyệt! Thực sự phải có cơ bắp như thép, tập tính của người Tyrol và một cái nhìn cân bằng để lách qua một ô ngăn gián dị giữa Paris và Lyon vào năm 1975. Bà bỗng nghĩ tới các phi công vũ trụ, thêm được như họ, không cảm thấy chút choáng váng nào đã đi tới mặt trăng và từ đó trở về, không hề có chuyện nhức đầu chóng mặt và về tới nhà tức khắc tắm gội, tức khắc được các thủy thủ có thiện cảm vui vẻ tiếp đón. Thực tế những chàng thủy thủ có thiện cảm, người đón chính bà xuống chuyến tàu này là anh chàng bán đấu giá, ghen tuông, ủ

dột và đương nhiên là như thế vì cuối cùng bà vượt chặng đường tốc hành này chỉ nhằm gặp để từ bỏ anh ta.

Ở cái nơi khử trùng vàng ệnh và lối bạch này còn tệ hơn trong toa tàu, ít ra ở đó có vài bọc, những lỗ nhỏ luồn dây và bên sườn hiện đại tuy đã hết mốt, còn bảnh bao hơn. Chiếc chậu miệng tròn, một tay búa vào vôi nước, bà thử mở chiếc sắc tay đầy, bởi đến Dijon tàu dừng bánh, phanh đúng lúc, chiếc sắc của bà đúng đưa, một bề đi theo người, một bề theo chuyển động Faraday, bị giằng co giữa hai chiều ngược nhau nên bị đứt phịch, mở toang ra và quăng lên mặt sàn. Bà lồm cồm bò nhặt - đầu đụng vào miệng xô và các thiết bị khác - bà nhặt được chỗ này hộp son, chỗ kia cuốn sổ ghi séc, chỗ nọ hộp phấn, chỗ kia là vé tàu; và lúc bà đứng lên, trán râm rập mồ hôi, tàu đã dừng hẳn, đứng im tại Dijon. Vẫn còn hơi may mắn, định thần trong hai hay ba phút, không phó thác cho tấn kịch câm kiểu Marcel Morceau, bà đeo lại mặt nạ cho mình.

Dĩ nhiên chỉ riêng có chiếc hộp không bị văng ra từ túi xách tay của bà thế mà bà cuống quýt tìm nó trong mười giây trước khi thấy nó. Bà bắt đầu bằng mí mắt trái. Vả lại đó là con mắt được ưa thích, bên trái. Có trời biết vì sao, tất cả những người tình, những ông chồng của bà bao giờ cũng thích mắt bên trái của bà hơn là mắt bên phải và nói với bà: “Nó âu yếm hơn mắt phải” và bao giờ bà cũng dễ thương và lặng lẽ chấp nhận ở mình bên trái tuyệt vời hơn bên phải. Thuật kỳ cục mà nghĩ tới cái hình ảnh mà thiên hạ trao trả lại bạn cái vốn là của bạn. Bao giờ cũng là một người đàn ông không hấp dẫn bà giúp bà biết cái dục tính của mình trong lòng bàn tay anh ta đặt lên cái vòm của Đồi vệ nữ. Bao giờ cũng là một người đàn ông mà bà chán ngắt báo hiệu rằng bà vui vẻ và ngao ngán hơn nữa, bao giờ

cũng là một người đàn ông mà bà yêu quý báo hiệu rằng bà ích kỷ. Con tàu lại khởi hành với một cái giật nảy mình khiến bà lão đảo đồng thời vắn cú xốc ấy rạch một vết đen mặt nạ trên má từ trên xuống dưới. Bà rửa thắm bằng tiếng Anh tự trách mình ngay lúc ấy. Rút cuộc bà đi tìm lại và từ bỏ một người tình người Pháp. Mãi miết lang thang khắp nơi trên thế giới, phu nhân Garrett có thói quen tự duy kể cả thói quen đau khổ, bằng ngôn ngữ các người tình của mình. Thế là bà lên tiếng điều chỉnh một tiếng chửi bằng một tiếng chửi cùng nghĩa hoàn toàn bằng tiếng Pháp, gập lại mặt nạ, cật nó vào túi xách tay và quyết định rằng cái bà người Lyon phải chịu đựng trước mặt bà ta một người đàn bà với một vết lông mày vẽ lấy một bên. Bà chải nhẹ một nhát lược và toan bước ra ngoài.

Định ra mà không ra được. Không mở được cánh cửa. Bà mỉm cười, lắc lắc cái then, giật giật cánh cửa và thấy không lay chuyển nổi làm bà bật cười. Con tàu hiện đại nhất và chạy nhanh nhất nước Pháp bị hỏng hóc nhẹ ở hệ thống mở cửa. Sau sáu hay bảy lần mưu toan giống hệt nhau, bà sững sờ nhận thấy rằng phong cảnh vẫn tiếp tục lướt qua ở cửa sổ tàu bên trái, rằng chiếc túi xách tay của bà đã đóng và đóng kín, bản thân bà sắp ăn cái món ăn chết tiệt, nhưng cánh cửa này ngăn cản bà với bữa ăn đó mặc dù chẳng đáng kể gì. Bà lại nghĩ tới chúng. Nhưng ở đây, bỗng bà thấy bản thân mình, Letitia Garrett được người tài xế của bà dẫn đến ga Lyon vào một buổi sáng đẹp trời tháng chín, được người tình tận tụy của bà chờ ở Lyon, bà thấy mình đang bị gãy cả móng tay, tức điên lên và đập thình thịch vào cánh cửa nhựa cứng chắc chắn, không nhượng bộ lời cầu khẩn của bà. Lúc này con tàu chạy rất nhanh, và bà bị phán

khích đến mức là cơn giận ban đầu nguôi đi, bà đành phải chịu đựng sự tồi tệ nhất, nghĩa là chờ đợi, và kín đáo hạ chiếc nắp toilette, bà ngồi lên trên, đầu gối gập lại phía dưới thân bà, bỗng dựng bức tượng Đồng trinh then thò như thể chưa bao giờ bà ngồi kiêu ắt trong một phòng khách đầy ắp đàn ông. Có lẽ là cái cảm giác nực cười; bà soi mình trong gương, chợt thấy, đúng hơn là, chiếc sắc tay gập trên đầu gối như một gia tài, tóc tai bù xù, chỉ một mắt coi được. Rất đổi ngạc nhiên bà chợt thấy tim mình đập mạnh, dường như đã từ lâu nó chưa hề đập vì anh chàng Charles tội nghiệp đợi bà, cũng không vì anh Lawrence tội nghiệp vừa nói trước Charles; ờn Chúa, anh ta không đợi nữa. Dù sao cũng có một người nào đó vừa vịn tới và từ phía bên ngoài tự động mở cửa ra. Chẳng may mọi người đang dùng bữa lót dạ và dù sao thì những người Pháp không bao giờ đổi chỗ ngồi, họ ngồi lì bên bàn ăn, bên những chai rượu của họ, giữa đám bồi bàn chạy lui chạy tới. Chẳng người nào dám động đậy suốt thời gian cái nghi thức không sao tránh khỏi ấy, đối với họ nó là niềm khoái lạc hàng ngày. Bà ấn lên bàn đập nước hai lần để nghịch ngợm, rồi quyết định, cứ ngồi hồn nhiên và trang nghiêm như thế, rằng bà sẽ làm cho cân bằng con mắt bên phải với con mắt bên trái. Tốc độ tuyệt vời của con tàu cho phép bà dành mười phút cho sự cân bằng ấy. Lúc này bà đã khát và thực sự thấy đói. Bà lại thử cánh cửa với bàn tay rụt rè, nhưng vẫn không chuyển. Tốt, chẳng nên điên tiết, nên chờ đợi mọi người ở bên cạnh, bên phải, bên trái hoặc người kiểm soát hay một nhân viên hay ai đó cần dùng chỗ này. Lúc ấy bà có thể trở lại chỗ ngồi và ngồi lại trước mặt phu nhân người Lyon và lặng lẽ chuẩn bị bài nói ngắn với Charles. Tuy nhiên vì bà ở đây và đối diện với cái gương, tại sao không tập dượt tí. Bà soi cặp

mắt to màu xám, làn tóc xám đẹp của bà trong tấm gương nhỏ, không lạc quan đến như niềm lạc quan của SNCF và bắt đầu:

“Charles, Charles thân mến của tôi, nếu hôm nay tôi nói với anh lời nói ác đó là vì tôi là một con người hay thay lòng đổi dạ, một con người không kiên định, không biết vì sao, rằng tôi đã đau khổ về điều ấy suốt cả đời, cũng như tôi đã làm cho bao nhiêu người khác ngoài anh ra phải đau khổ, và rằng tôi dành cho anh quá nhiều trù ố, Charles, cũng như để tưởng tượng những màn kinh khủng mà chúng ta sẽ tới đó rất nhanh, anh và tôi, nếu như vì anh yêu cầu xin tôi chuyện ấy, tôi có thể chấp thuận lấy anh”.

Ở bên trái, qua cửa sổ tàu, mùa màng chạy dài như những mạn tàu vàng hoe dọc theo những ngọn đồi xanh và nâu ánh vàng, và bà cảm nhận thấy niềm xúc động lớn lên cùng một lúc với lời bà nói:

“Bởi vì sau cùng, Charles ạ, anh sống giữa Paris và Lyon và tôi. Còn tôi, giữa Paris và thế giới. Nô lệ của anh, đó là Chambéry, còn nô lệ của tôi là New York. Chúng ta không có cùng một nhịp sống. Có lẽ tôi sống quá nhiều, bà nói, tôi không còn là một cô thiếu nữ xứng đáng với anh.”

Thực ra Charles xứng với một cô thiếu nữ dịu dàng và tin cậy như bản thân anh, và ngây thơ như bản thân anh vậy. Thật ra cũng đúng là bà không xứng với anh ta. Bỗng bà trào nước mắt. Bà lau phắt đi và chính vì thế bà lại khám phá mình ngồi trên cái chỗ nực cười, hóa trang dễ nhạt nhòa, miệng hé mở và cô đơn. Sau một giây do dự bà lại cười và bắt đầu khóc trong tiếng cười, hoàn toàn cô đơn, không sao ngừng lại được và chẳng biết vì sao bàn tay nắm chặt như muốn bám siết lại giống như những hành khách bị mệt. Bà làm như nghĩ đến Elisabeth II, đến Nội các, hoặc đến Victoria, hoặc bất kỳ người

nào vào loại ấy, nói đông dài trên chiếc ghế phôi to trước một đám đông vô tình, im lặng và bàng hoàng. Bỗng bà nhìn nắm đấm giơ lên, hạ xuống, lại giơ lên, lại hạ xuống và bà trở nên sững sờ hi vọng, túi xách nằm trong tay, sẵn sàng chạy trốn. Rồi nắm tay ngừng cử động và bà hoảng sợ nhận ra có người nào đến, tin rằng bên trong đang có người và bỏ đi hoàn toàn lặng lẽ. Đáng lẽ lúc ấy bà phải rình và hét lên. Vả chăng vì sao lại không hét lên ngay? Dù sao thì bà đã trải qua hai giờ đến tận Lyon tại cái nơi thảm hại ấy. Chắc chắn có một giải pháp, có ai đó đi qua nghe thấy tiếng bà kêu và rút cuộc, bị làm trò cười còn hơn là sự buồn chán bệnh hoạn và bà sẽ được tự động giải thoát trong chốc lát. Lúc ấy bà gào lên, kêu lên: “Hãy đến giúp tôi!” thoát đầu với một giọng khô khốc, rồi, nhớ ra rằng mình đang ở nước Pháp, bà kêu lên “Cứu tôi với! Cứu tôi với! Cứu tôi với!” với một giọng sắc nhọn, có trời biết vì sao, bà lại cười được như điên. Trong trạng thái thực sự mê mẩn, bà lại thấy mình ngồi trên cái chỗ chết tiệt ấy, tay chống mạng sườn. Có lẽ tốt nhất là sau khi cắt đứt với Charles bà sẽ cho làm một loạt xét nghiệm thần kinh ở bệnh viện Hoa Kỳ hoặc ở bất cứ đâu... Vả lại đúng là lỗi ở bà, lẽ ra bà không bao giờ được đi du lịch một mình. “Bọn họ” đã luôn luôn nói với bà: “Đừng đi du lịch một mình. Bởi cuối cùng, nếu giả dụ như Charles đến tìm bà, vả chăng vì anh ta đã không gọi điện thoại xin bà, thực tế là anh sẽ phải đang tìm bà khắp nơi, gõ khắp các cửa, và ngay bây giờ bà được giải thoát, ném món cá bơn lá mít ở tiệm Du Barry hay là có trời biết, trước cái nhìn trầm trồ và đến là dịu dàng và che chở của Charles. Đương nhiên, nếu Charles đã ở đó... Song, nhờ những mệnh lệnh của bản thân mình, Charles đã thực sự, tuy nhiên chắc chắn là bà đã ở Lyon - Perrache, tay cầm một bó hoa.

Anh không biết rằng người yêu xinh đẹp của anh đã bị tóm cổ như một con ác thú giữa bốn bức vách sơn men, và có lẽ anh sắp thấy một người đàn bà đầu tóc bù xù đi ra, không còn là bà nữa, thần kinh rệu rã, sau chuyến du lịch của bà. Kể cả không có cuốn sách nào! Bà không hề có đến một cuốn sách trong túi sách! Chỉ có một dòng chữ đọc được ở chỗ ấy nói là cần thận trọng khi ra khỏi đường hầm cửa và chớ có nhảy vào đường tàu. Thật nực cười cái chuyện này, quả là khôi hài! Xét cho cùng lẽ ra bà thích thoát ra khỏi cái nơi tồi tàn ấy và gieo mình vào đường tàu. Bất cứ cái gì cũng còn hơn là cái hộp khỉ trùng ấy, điều bất trắc nực cười ấy, điều tổn thương trực tiếp ấy đến tự do của bà, điều tổn thương mà suốt mười năm nay không ai dám đối xử với bà như vậy. Từ mười năm nay không ai dám nhốt bà. Và nhất là từ mười năm nay ai cũng lập tức đưa bà ra khỏi mọi chuyện và mọi người phiền nhiễu đến bà. Nhưng ở đây bà đã cô đơn như một con mèo già, và bà đã đập mạnh vào cửa làm chân bà đau khủng khiếp, hỏng cả đôi giày mới Saint - Laurent mà chẳng ăn thua gì. Co chân lại, bà ngã ngồi xuống và ngạc nhiên khẽ rên rỉ: “Charles! Ôi! Charles.”

Hắn vậy, anh chàng có những thiếu sót, Charles: anh ta quá tử mẫn và, thực sự, mẹ anh chẳng có gì đáng chê, các bạn anh cũng không đáng trách, vả lại, và thực sự theo sự hiểu biết của bà, lại là những người rất vui, đẹp trai và rất độc đáo nữa chứ. Nhưng dẫu sao nếu Charles có ở đó, các cánh cửa của mọi toa, của mọi đoàn tàu đã mở ra từ lâu, và anh nhìn bà với cặp mắt của loài chó Cock, anh đặt một bàn tay to lớn vừa dài vừa vuông vức lên bàn tay bà và nói với bà: “Bạn không quá sợ chứ? Cái chuyện khi ấy không quá khó chịu chứ?” Và chàng cũng xin lỗi là đã không can thiệp sớm hơn, và có lẽ

chàng còn nói sẽ làm biên bản tại SNCF. Bởi vì thực ra anh điên rồ mặc dù thái độ của anh ta mực thước. Trong mọi trường hợp, anh không chịu nổi cái gì khó chịu đến với anh. Charles là một người đàn ông gây bận tâm cho bà, xét cho cùng, chẳng có nhiều những người thuộc loại này nữa. Không phải bà thiếu đàn ông làm bà bận tâm, không đâu, đó là một khái niệm tự bản thân nó quá mơ hồ và cực kỳ phi lý, nhưng nói chung, vẫn thiếu đàn ông gây bận tâm cho đàn bà. Tất cả các bạn gái nói với bà điều đó và, thực ra, họ không phải là không có lý. Đó là một câu cửa miệng cũ kỹ của thời đại, mà không có gì là sai. Bởi rút cuộc, trong cùng những hoàn cảnh, khi không thấy bà xuất hiện, Lawrence nghĩ rằng bà xuống Dijon để tìm lại một người đàn ông khác anh, và Arthur có thể đã chẳng nghĩ gì... Anh chàng hẳn đã uống cho đến Lyon, vừa hai hay ba lần hỏi hầu bàn, và sau cùng, chỉ có Charles, với chiếc cà vạt kẻ sọc và vẻ bình thản, hẳn là đã làm loạn cả Mistral vì bà. Phải, họ cắt đứt với nhau, quả thật là tai hại. Nghĩ đến điều ấy là điên. Bà đã ba mươi sáu, từ hai mươi năm nay bà ghi chú tâm đến đàn ông - đến những người đàn ông của bà - đến những cơn cảm hứng của họ, những chuyện tình tang của họ, những người đàn bà của họ, những tham vọng của họ, nỗi buồn của họ, những thèm muốn của họ, và ở đây, trong con tàu này, bị kẹt một cách lố bịch, có ai ngờ được, bởi một cái then bướng bỉnh, bà chỉ thấy rằng bỗng nhiên có một người đàn ông có thể cứu mình thoát khỏi đó, và đúng là người đàn ông đó (do người ấy mà bà ở trên chuyến tàu này và hướng tới người ấy mà bà trôi giạt), rằng bà sắp báo cho người ấy biết chỉ một lần thôi là bà không cần anh ta hơn cả là anh ta cần bà? Ấy thế mà bà đã, có Chúa chứng giám, tin chắc tất cả là như vậy lúc bước lên tàu cách đây một tiếng đồng hồ!

Và bà đã nói với Achille tài xế của bà ngày mai vào giờ này đến đón bà bằng một giọng quả quyết, mọi dây ràng buộc bị phá hủy! (In petto, hẳn vậy). Và vì bà đã vui vẻ mừng tượng, buổi sáng hôm sau, ý định quay về Paris, một mình, tự do, không điều lừa dối và không nghĩa vụ, không chút gò bó phải chờ một cú điện thoại từ Lyon, phải từ chối một bữa cơm tối vui vẻ vì một chuyến trở về có thể xảy ra từ Lyon, phải đột ngột khước từ một cuộc hẹn kỳ cục vì sự có mặt ở Lyon... Phải, thức dậy buổi sáng sớm hôm ấy ở nhà bà, bà hớn hờ, đột nhiên được chia sẻ giữa thú vui một lần đi tàu qua vùng quê nước Pháp với thú vui dể dằn hơn là đã trung thực và thẳng thắn và đã ra đi để báo tin cho một người nào đó rằng bà đã trung thực và thẳng thắn cùng một lúc với nỗi mát mát của anh ta. Ở bà bao giờ cũng tồn tại một thứ độc ác có thể dễ dàng trở thành hớn hờ; nhưng ở đây, người đàn bà có sức cuốn rũ ấy bị kẹt bởi cái then cửa đã trở nên một bức biếm họa tự nó như nhóp và cả một số phận cũng như quá khứ của bà cũng không chồng khấp lên nhau trong trò chơi ghép hình nát vụn mà chiếc gương mờ của con tàu phản chiếu khuôn mặt bà; trò chơi ghép hình thị giác gây ra bởi nước mắt, chuỗi cười và nỗi thất vọng.

Mãi về .sau, đây những đàn ông, hoặc những đàn bà - sao mà biết được? - Họ đến lay chuyển cánh cửa, những người mà bà kêu lên với họ: Help! (Cứu tôi với) hay Au secours! (Cứu tôi với) hoặc kêu lên: Pleasel (Xin vui lòng) bằng đủ giọng kêu và tiếng nói. Bà hồi tưởng lại thời tuổi trẻ, những đám cưới của bà, những đứa con mà lẽ ra bà đã phải có, những đứa mà bà đã có. Bà nhớ lại những chi tiết ngu ngốc trên bãi tắm, những lời thầm thì ban đêm, những đĩa hát,

những trò ngốc, và vì bà có chút hài hước, bà nghĩ rằng không có một văn phòng phân tâm học nào lại có hiệu quả bằng một gian toilette đóng kín trong một toa tàu hạng nhất giữa Paris và Lyon.

Bà được giải thoát sau ga Chalon và không có cả phản xạ báo tin cho người cứu nạn - rút cuộc phu nhân người Lyon - rằng bà đã ở đó từ lâu. Như không có gì xảy ra rằng bà xuống tàu ở Lyon, trang điểm hoàn hảo, hoàn toàn bình thản và rằng Charles, anh chàng run run đứng bên quai tàu từ gần một giờ, ngạc nhiên về nét trẻ trung của bà. Anh ta chạy lại với bà, lần đầu tiên từ khi anh quen biết bà, bà tựa vào chàng một chút, đầu ngả lên vai chàng và thú với chàng rằng bà thấm mệt.

“VẬY mà gọi là một chuyến tàu rất đầy đủ tiện nghi” chàng nói.

Bà thì thầm: “Vâng, đúng vậy” một cách mơ hồ, và rồi, quay lại phía chàng, bà hỏi một câu làm cho chàng trở nên hạnh phúc nhất đời:

“Và bao giờ thì anh muốn chúng mình kết hôn?”

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Một buổi tối

Dịch giả: VŨ ĐÌNH BÌNH

“**N**gười ta chỉ quên được một điều khi quan tâm tới một điều khác”, nàng nói cao giọng; và nàng dừng chân bước trong căn phòng, với

một tiếng cười nhẹ. Có ba cách: gọi điện cho Simon và đi chơi với anh ấy, uống ba viên thuốc rồi ngủ đến tận ngày mai (nhưng giải pháp này nàng không thích vì chẳng qua nó chỉ là một sự trì hoãn vô ích), hoặc thử đọc một cuốn sách. Nhưng cuốn sách dù hay đến mấy cũng sẽ rơi khỏi tay nàng, hay nói đúng hơn (và nàng đoán thái độ của nàng) nàng sẽ đặt nó xuống tấm drap và nhắm mắt lại, nàng ngồi trong giường của nàng, với ánh đèn nhuộm vàng mí mắt nàng và cảm giác bất ổn vẫn không rời bỏ nàng. Hoặc nó có rời bỏ nàng nhưng chỉ trong một số lúc, những lúc hân hoan, vui vẻ khi nàng tự nhủ, khi nàng “thú thật” là nàng chưa hề bao giờ yêu Marc và chuyện anh ta ra đi chẳng có gì quan trọng mấy. Không, giải pháp đọc sách, nàng phải phạt ngay thôi, nàng không chịu được cứ cầm cúi đọc - đọc, nàng chỉ chịu được khi lao mình vào các thú vui chơi. Với “những người khác”.

Nàng chọn cách gọi điện cho Simon. Trong lúc vang lên những tiếng “tút” dài, nàng cho cái ống nghe “đi dạo” từ má lên tai, chất ébonite đen và ẩm khiến nàng hơi ghê một chút, nàng nghe cái âm thanh chổi tai tắc nghẽn hoặc lại văng óc tùy theo nàng ép mạnh vào da hay không. “Chuyện nàng có thể làm thành một cảnh hay trong một bộ phim đấy”, nàng nghĩ, người đàn bà vừa gọi điện cho người tình vừa vuốt ve giọng nói tươi tắn, giọng nói tươi tắn muôn thừa của Simon. Nàng hiểu rằng bây giờ đã khuya.

“Em đây, nàng nói.

- Em ổn cả chứ? Simon nói. Không, chắc em có gì không ổn thì mới gọi điện cho anh vào giờ này.

- Em không có gì là. không ổn, nàng nói, và mắt nàng tràn lệ trước giọng nói âu yếm của người kia - em không có gì là không ổn, nhưng

em muốn đi đâu đó uống một cốc gì quá. Anh đi nằm rồi à?

- Chưa, Simon nói, và thêm nữa, anh cũng đang khát đây. Anh sẽ tới em trong mười phút”.

Lập tức gác máy, và trước khuôn mặt mệt mỏi của mình trong gương, nàng cảm thấy nếu bây giờ đi đâu thì ngại quá, nàng chỉ muốn ở lại trong căn phòng này, một mình, với sự vắng mặt của Marc, với cái mà có lẽ nên gọi là nỗi đau khổ. Nàng sẽ nuôi dưỡng nó, nộp mình cho nó. Nàng bắt đầu thấy eãm ghét cái bản năng bảo tồn của nàng, đã gần một tháng nay nó cứ lái nàng ra khỏi nỗi đau khổ ấy như tránh một con ngoáo ộp. Tại sao lại không thử đau khổ một chút nhỉ, mà nàng lại tránh hoài, nàng lại luôn luôn tránh tất cả mọi thứ? Kể ra như thế là vô ích, để mình chịu đau khổ cũng vô ích như thử cho mình hạnh phúc mà thôi, cũng vô ích như mọi chuyện khác, như cuộc đời, như Simon, như điều thuốc lá nàng vừa mới giúi trong cái gạt tàn trước khi đi trang điểm lại.

Simon bấm chuông. Nàng ngửa mặt lên ngoảnh về phía anh và mỉm cười với anh khi họ xuống cầu thang, và anh đáp lại nàng bằng một nụ cười bối rối. “Thực sự ta và anh ấy đã từng yêu nhau, nàng nghĩ, trước khi Marc xuất hiện; ta không còn nhớ rõ lắm nữa chuyện của ta và anh ấy đã tan vỡ thế nào.” Quả thật nàng không còn nhớ nhiều nữa về thời kỳ ấy, vì mọi sự việc đều sụp đổ trước Marc, đều nát vụn ra như bức thành Jérico! Ô! Hãy ngừng nghĩ về Marc đi. Nàng không yêu anh ta nữa, nàng không muốn anh ta quay về, nàng không hối tiếc, dĩ nhiên, là bản thân nàng, chính bản thân nàng lúc đó, lại tròn, nhẵn, đầy, lăn trong một quỹ đạo xa lạ.

“Em mệt mỏi về bản thân em, nàng nói trong xe.

- Em là người duy nhất, Simon nói, - rồi anh lấy giọng kim: mà tất cả

bọn anh đều rất yêu quý.

- Anh biết không, nàng nói, giống y như bài hát sau đây của Mac-Orlan:

Em muốn, em không biết rõ lắm em muốn điều chi,

Em muốn không nghe thấy giọng nói của em...

- Thế em có muốn nghe thấy giọng nói của anh không? Simon hỏi.

Anh yêu em, em yêu quý, anh yêu em mê say."

Họ cùng cười với nhau. Điều đó hẳn nhiên là thực. Đến trước hộp đêm, anh quàng tay lên vai nàng và bắt giắc nàng tựa vào anh.

Họ nhảy. Âm nhạc là một cái gì ấm áp, tuyệt diệu. Nàng áp má vào vai Simon, nàng im lặng. Nàng nhìn những người khác đang nhảy trước mặt nàng, mặt họ ngửa ra cười hoặc chìa ra trong sự chờ đợi, những bàn tay đàn ông ôm lưng, những người đàn bà có vẻ sở hữu, những tấm thân nhún nhảy theo nhịp nhạc. Nàng không nghĩ tới điều gì cả.

"Sự im lặng này... Simon nói. Là Marc?"

Nàng lắc đầu.

"Anh biết đấy, Marc là một câu chuyện như một câu chuyện khác mà thôi. Không nên phóng đại gì hết. Cuộc sống không ngừng trôi đi.

- Thật may mắn, Simon nói. Cuộc sống trôi đi, nhưng anh ở lại, em ở lại. Và chúng ta đang nhảy.

- Chúng ta nhảy suốt cả cuộc đời chúng ta, nàng nói. Chúng ta là những con người luôn trong một điệu nhảy mà".

Rạng sáng, họ bước ra bầu không khí mát mẻ, họ vung vẩy tay chân sáng khoái và xe của Simon đưa họ về nhà anh. Họ không nói gì cả nhưng sau đó, khi đi ngủ, nàng hôn má anh, áp người vào vai anh đặt một miếng thuốc lá đã châm vào miệng nàng.

Ánh sáng ban mai lọt qua tấm màn, chiếu vào đồng quần áo dưới sàn, và nàng vẫn nhắm mắt.

“Anh biết không, nàng nói bằng một giọng bình thản, dù sao cũng là cuộc sống anh nhỉ, buồn cười thật đấy, tất cả những chuyện này...”

- Chuyện gì cơ? Anh hỏi.

- Em không biết, - rồi nàng xoay người sang phía anh, nàng nằm nghiêng mà ngủ thiếp đi. Anh nằm yên chốc lát, rồi tắt hai điếu thuốc lá của họ và đến lượt anh, anh cũng ngủ thiếp đi.

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

Françoise Sagan

Một cái chết bệnh sĩ

PHÙNG ĐỆ dịch

Nàng bắt đầu chán ngán cả địa điểm lẫn người tình. Mặc dầu địa điểm và người tình đều đúng một. “Hộp đêm Sniff” và Kurt, Kurt đẹp trai và những hộp đêm, đêm nay nàng đã thoả thích rồi. Sau ba chục năm, những lời sáo rỗng vu vơ đều không lọt được vào tai, nhất là chúng có hơi quá ồn ào, như “Sniff” chẳng hạn, hoặc có hơi quá lảm lòi như Kurt. Thế là nàng ngáp và anh ta nhìn nàng chòng chọc.

“Em nghĩ đến Bruno đấy à?”

Chẳng nên nói về Bruno với anh chàng này. Bruno là chồng đầu tiên của nàng, người duy nhất, chỗ rạn nứt. Người mà nàng đã mất, hầu như đã cân nhắc kỹ, và nàng không cần biết lý do. Giờ đây anh ấy đã

xa. Tuy nhiên cứ nhắc đến cái tên tục ấy là nàng không chịu nổi. Nàng là người được coi như có tất cả. Một gia tài kếch xù, hai ngôi nhà tuyệt đẹp duyên dáng, mười tình nhân và một thị hiếu kỳ lạ về cuộc đời.

“Hãy để cho Bruno yên, anh có muốn...”

- Ồ! Xin lỗi. Chuyện cấm kỵ!... Anh làm em nổi giận?

Nàng quay sang anh, một khuôn mặt thật dịu dàng, thật nguôi giận mà anh phát sợ. Nhưng quá muộn.

“Anh đã làm em giận ư? Phải. Em “giận”. Em không muốn gặp anh nữa. Kurt...”

Anh ta bật cười. Chậm mắt rồi, Kurt.

“Em muốn nói là thái hời anh? Như người đầu bếp của em?”

- Không. Em tha thiết với người đầu bếp của em lắm chứ.

Họ nhìn nhau vài giây và anh ta vung tay để đánh nàng. Nhưng nàng đã đứng lên, nàng nhảy với một người khác và anh chàng nhìn cái bàn tay vô tích sự của mình một lúc lâu trước khi gạt cả hai cái ly và bỏ đi.

Nhiều bạn trai tiếp nàng ở bàn của họ. Mãi khuya nàng vẫn còn nhảy. Đến rạng sáng, nàng ra khỏi hộp đêm. Đó là một rạng đông tươi mát và phơn phớt xanh như mọi buổi rạng đông của mùa xuân ấy. Xe nàng chờ trước cửa, con quái vật kia do một em bé gà gặt, em bé săn khách của “Sniff” khoác chiếc capot trong bộ đồng phục gác cổng. Ngay lúc ấy, nàng thấy xấu hổ.

“Tôi đã để em phải trông coi quá muộn, nàng nói.

- Trên chiếc xe tôi này tôi tiêu khiển suốt ngày.

Cậu bé quăng mười lăm hay mười bảy tuổi nhưng vẻ ưa nhìn khiến nàng bật cười. Hắn mở cửa xe đúng lúc nổi cơn gió, một cơn gió

mát, hăng hắc, làn gió xuân đầu tiên. Nàng thấy lạnh. Nàng rất mệt, trời đã quá khuya, nàng sống một cuộc đời xuẩn ngốc. Nàng nhìn cậu bé mở xe, hấn cũng hơi run run trong làn bối và trong bộ đồng phục nức cười ở các nếp khuy áo. Thành phố dường như vắng tanh vào giờ này.

“Em có muốn tôi cho quá giang một quãng?”

- Tôi ở xa, hấn nói về tiếc rẻ trong khi tay hấn ve vuốt chiếc xe. Tôi ở gần Starberg. Tôi đi tàu.”

Nàng lưỡng lự một lát. Ồ! lại một cơn gió mạnh trên đường. Và cậu bé tội nghiệp thiếu ngủ, cạn kiệt. Nàng cần giúp cậu ta.

“Lên xe, nàng nói. Tôi đến gần quãng đó.

- Chị đến trại ngựa giống của chị à?”

Đúng rồi, trại ngựa giống, nhưng con ngựa sáng sớm, những nước phi nhỏ, sương mù trong rừng, Bruno... Nàng chưa quay lại đó từ hồi Bruno.

Nàng cho xe chạy hơi nhanh trong Munich hoang vắng. Cậu bé bị phấn khích cực độ. Hấn lần lượt phóng cặp mắt vui thích nhìn nghiêng người bạn gái ngồi bên và đồng hồ đo tốc độ.

“Chỗ ấy gần nhà tôi, cậu ta nói. Tôi, tôi chỉ thích: xe và ngựa. Tôi muốn làm đô kê, nhưng đã quá lớn... Vậy là phải coi xe ở hộp đêm. Chị có thể tăng lên đến bao nhiêu?”

Họ cùng trên đường xe chạy và lẽ ra nàng muốn xe chạy từ từ trong lúc đang mệt, nhưng có cái gì trong lời của cậu bé ngồi bên khiến nàng không lựa chọn và chiếc xe Maserati chồm lên, rú rít, khởi đầu nghiêng rầm rắc rồi gầm gừ lên tới 200 km/giờ.

‘Ta đang chạy 200 km/giờ, nàng nói, cậu có thích không?’

Cậu ta cười. Thực ra cậu ta xấu xí trong bộ đồng phục tên hề và

những bàn tay to quá khổ ở tuổi dậy thì. Ngồi trong xe chắc hẳn cả hai người đều coi bộ kỳ cục: nàng mặc áo dài ban đêm, cậu ta giả trang. Nàng đưa tay vặn máy thu thanh. Đó là một khúc nhạc đẹp lướt đi như đường xe chạy dưới những bánh quay tít hoặc như gió tấp vào thái dương nàng.

“Sáng nào chị cũng đến trại ngựa à?”

Nàng không dám nói với cậu ta rằng nàng chưa hề quay lại đây kể từ khi chia tay Bruno. Gần hai năm nay. Không biết Jimmy sẽ nghĩ sao, người huấn luyện già, người đỡ đỡ ngựa, người hiện nay tự hạn chế giữ cho nàng những bản thanh toán và những lời vụng về và man mác buồn... Bỗng nàng muốn gặp ông ta. Lúc này đã rất gần. Cách Starnberg hai mươi cây số... Nàng quay sang cậu bé ngồi bên.

“Cậu có muốn đến trại ngựa với tôi không? Cậu sẽ được xem nước kiệu, ở nơi huấn luyện.

- Ô! Nếu không làm phiền chị, cậu ta nói, thực ra... A! thế mới là một đêm chứ!...”

Nàng nghĩ, đây là một người hạnh phúc. Mình chưa biết nhiều người hạnh phúc như thế, kể cả Bruno người mình yêu, kể cả Kurt người mình không yêu, kể cả những người khác. Nhưng cậu bé này, cậu ta hạnh phúc. Chỉ cần ba tiếng đồng hồ, đã đủ rồi”.

Họ lượn vòng qua hồ, vào một làn sương mù nhẹ và đi tới trại ngựa: Người đầu tiên mở cánh cửa bên cho họ là Jimmy và nàng thấy cái nhìn hoảng hốt của ông ta. Nàng trong chiếc áo dài loè xoè, cậu bé trong bộ đồng phục gác cổng hộp đêm, vào lúc sáu giờ sáng. Nàng ra khỏi xe, lao vào vòng tay ông ta. Ông có một bộ mặt hăm và nhu nhược thường thấy ở những người chăn ngựa, chiếc áo khoác tuyết nàng vẫn thấy và một thứ hơi tầu thuốc tuyệt vời đượm lại sau khi

ngón thuốc lá ban đêm, kỳ lạ thật.

“Bà Laura, ông ta nói bàn tay ông vỗ vỗ lên vai nàng. Bà Laura...

Cuối cùng...

- Ông đấy à, Jimmy... A! Đây rồi... ừ...

- Gumther, cậu bé gác cổng nòi, Gumther Braun”.

Cậu ta chào, vẻ choáng ngợp. Những con ngựa dậm chân trong các chuồng ngựa, những người đảo lúa mạch.

“Vào đây dùng chút cà phê” Jimmy nói và ông kéo họ vào một căn phòng nhỏ quen thuộc. Trên tường có một bức ảnh của Laura và của Bruno, cưỡi ngựa, lại một bức Laura đang cười, tựa vào lưng Bruno, nàng nhớ lại chiếc gáy nâu của Bruno và quay mặt đi. Jimmy cũng quay đi. .

“Dạo này chuồng trại tốt cả chứ?”

- Hẳn bà đã đọc các bản phúc tanh của tôi. Tiến triển rất tốt! Athor chiếm giải nhì ở Paris, tuần vừa qua, và...”

Nhưng đầu óc nàng để đi đâu. Nàng không thể nói rằng đã hai năm nay nàng không đọc những phúc trình của ông ta, rằng nàng leo đèo đến với những người giàu có như nàng suốt từ Mexique đến Capri đi qua những miền Bahamas. Chẳng để làm gì cả. Để quên Bruno. Và bây giờ về đây. Đó là điều cực chẳng đã.

“Mời bà đi xem một nước đại, Jimmy nói. Đây có chú ngựa non...!

Con của Marik... Devil tuyệt vời.

- Ăn mặc thế này ư?”

Nàng chỉ chiếc áo dài ban đêm, nàng không cười nữa, chỉ buồn ngủ rũ người... Bức ảnh chụp chung với Bruno gọi lại trong nàng.

“Có phải một nước đại? Có phải thực là nước đại hay không?”

- Tốt quá, ta đi đi... Cậu bé gác cổng đã tỉnh táo và cặp mắt cậu ta

ánh lên vẻ háo hức. Một đêm gì mà kỳ thú thế!...

“Cậu lên đó lúc nào mà chẳng phù hợp, Jimmy ám chỉ chiếc quần đùi chần ngựa và đôi boots của cậu ta... Đi xem một nước đại, người dính đầy bùn cũng được”.

Cả hai đều có cái nhìn khẩn nài. Ông già sáu mươi, cậu ta mười bảy, cả hai đều có cái nhìn trẻ thơ của đàn ông khiến nàng không sao từ chối được... Thôi được, nàng thay quần áo, xem xong nước đại rồi về. Rất tốt. Chỉ có điều là ở gian trên đó, kéo lê đôi boots, mỗi lần nàng phải dừng một giây, tim đập rộn, kiệt sức, gần phát nôn... Hẳn là dạo này nàng uống rượu nhiều...

Họ dùng chiếc Jeep cũ của Jimmy và đi đến chỗ hẹn. Ngựa đã hí, móng bốc khói, trên nền xanh xám rừng cây sang xuân đã trụi đi một nửa. Và đường băng ba cây số bằng đất nện, chạy dài trước mắt họ. Lúc này, nàng nhớ lại hoàn toàn: sự kích thích trước khi trèo lên yên, tất cả cùng xuất phát tiếng động điếc tai của nước đại và những va chạm không tránh được của các đôi boots, của người nọ người kia... Có cả đất bay tạt vào mặt, cả nỗi sợ và cả niềm vui... Nàng đã cùng với Bruno, đúng vậy, cách đây không lâu.

“Tôi có cái này bất ngờ với bà, Jimmy nói. Đây rồi. Xuống đây, coi”. Một con ngựa tuyệt đẹp đứng trước nàng, đen tuyền, và lập tức nàng nhận ra nó. Đó là con của Marik: Devil. Nó nhìn nàng và tất cả những người coi chuồng ngựa thì nhìn nàng, cả Jimmy và cậu bé gác cổng nhìn nàng.

“Tôi muốn bà cưới thử, Jimmy nói, như hồi xưa.”

Nàng sợ, sợ kinh khủng. Bọn họ, không ai biết đã bao đêm rùng rợn nàng uống rượu và làm đủ những trò ngu ngốc, họ không hề biết sự mệt mỏi của nàng lúc rạng đông, cả những sự run rẩy trong bàn tay

nàng, trong xương tủy nàng. Quả là không đúng lúc. Nàng thì thầm:
“Hai năm nay tôi chưa lên ngựa, Jimmy.

- Nào, xin bà lên yên Devil.”

Ông ta cười. A! Những người đàn ông, đôi khi, với sức dài vai rộng của họ, trạng thái thăng bằng của họ... Họ thường có cái nhìn ấy... Cái nhìn khâm phục ở cậu bé gác cổng say sưa; cái nhìn tin tưởng không lay chuyển ở Jimmy. Nàng bước một bước về phía Devil, đặt bàn tay lên bờm và nàng cảm thấy nó cũng run run y như có một giao ước giữa ngựa và người. Jimmy giang hai bàn tay và nàng đã ngồi trên yên. Tim nàng đập mạnh, khiến nàng không nghe rõ Jimmy nói gì:

“Ngồi ngay ngắn... Tốt... Lên đường...”

Và đàn ngựa lên đường, cuối cùng chúng được thả lỏng trong gió sớm. Nàng biết ngay rằng điều này sắp kết thúc xấu. Đi được một trăm mét, rồi hai trăm mét, đất bắn lên tận mặt gần như biểu thị lòng biết ơn mảnh đất về buổi chia tay lần cuối. Sau cùng nàng ngất xỉu nhẹ nhàng tuột khỏi yên và bị vó ngựa đạp vào giữa trán trong một tin đồn rằng đến ngày tận số.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Một chuyến đi câu

Dịch giả: Phùng Độ

Mùa xuân này chúng tôi ở Normandie tại ngôi nhà sang trọng của tôi, còn sang trọng hơn sau hai năm lụt lội, chúng tôi đã cho sửa lại mái nhà. Không còn những chỗ mái bị võng xuống bất thường, không còn cảnh nhà giội giỗ giọt nước lạnh vào mặt chúng tôi đang ngủ ngon, không còn thảm lát sàn xôm xộp dưới chân, tất cả khiến chúng tôi phấn khởi. Chúng tôi nhất quyết cho sơn lại những nan cửa chớp từ màu đỏ hoe sang màu hạt dẻ xỉn, rồi hạt dẻ xám và gài nghiêng từng lớp ở cánh cửa sổ. Việc quả quyết xa xỉ đó gây nên hào hứng về tâm lý và tinh thần thể thao không kể xiết. Đó là:

Không phải chỉ đơn giản mời người thợ sơn đứng đắn ở địa phương vui vẻ đến cùng với toán thợ gọi của ông ta sơn lại trong hai ngày một tá cửa sổ nan chớp lờm chờm này. Không. Đứa bạn gái của một anh bạn trong nhóm chúng tôi (khi tôi nói “chúng tôi” là tôi nói những người hay lui tới nhà này, tạo nên một nhóm rất hẹp so với những nhóm khác có đầu óc thực dụng) . Vậy là đứa bạn gái của một anh bạn nhóm chúng tôi có quen một người thợ sơn Nam tư cực kỳ thông minh, rất có năng khiếu; anh ta làm “việc này” để kiếm sống ở Pháp, sau hàng nghìn nỗi thăng trầm chính trị không thành công ở đây. Tóm lại, đó vừa là vấn đề vật chất - vì mọi người biết rõ dân sở

tại “lợi dụng” chuyện này - và tinh thần vì Yasko - tên anh ta - có phần thất thế vào lúc này. Hoan hô Yasko. Anh đến cùng một người bạn anh cũng là thợ sơn và vợ anh, đi theo nhân những ngày buồn chán ở Paris. Cả ba người tới và tỏ ra thú vị, hoạt bát, say mê màn ảnh nhỏ: những người khách tuyệt vời. Những nan cửa chớp dần dần sẽ đẹp tuyệt trần, đi đâu mà vội.

Tôi không biết vì sao, một ngày định mệnh, sau ba tuần, câu chuyện trí tuệ đậm đà, lại chuyển sang chuyện đi câu. Yasko là một ngư dân và anh giữ một kỷ niệm kỳ lạ về những cuộc đi câu ở Nam tư của anh. Về phần tôi, hồi tôi lên mười đã câu được ba con gạc-đông tại hồ của bà tôi và, chó ngáp phải ruồi, một con cá tráp tại vịnh Saint Tropez. Một đêm uống rượu, tôi đã vui vẻ ba hoa về câu quảng có mồi mà tôi có biết gì đâu? Chúng tôi nổi nóng. Chúng tôi phát khùng; Frank Bernard, nhà văn và là bạn, anh ta thường làm cho Benjamin Constant hoặc Sartre nổi cáu về những lời dèm pha của anh ta, bỗng cho biết là từ hồi học trường trung học anh ta đã thành lĩnh bắt được con cá hồi. Thế là từ hôm sau chúng tôi ra cửa hàng bán các thiết bị đi câu, tranh luận về mồi giòi, về lưỡi câu, về chì và cần câu một cách rất nghiêm chỉnh. Bên bếp lửa, cả ba chúng tôi phán xét về nước thủy triều. Theo Yasko cần đánh bắt cá về cuối buổi triều dâng. Một là vào lúc một giờ sáng, một giờ trái khoáy với bọn chúng mình, và một là vào mười một giờ rưỡi sáng. Chúng tôi ấn định vào giờ này vì vào nửa đêm thì chúng tôi tất cả còn đang ở trên giường, đặc biệt là đang mơ về cá.

Thật ra chúng tôi quên khuấy rằng Normandie là một miền yên lành, nơi mà một số môn thể thao thịnh hành cho những người không có bệnh tim mạch là đi ngựa, chơi tennis, đi chân trên sàn và chơi bài

bacara. Không phải ngẫu nhiên mà không ai trong số những người quen của chúng tôi đi câu ở đây. Và cũng không phải ngẫu nhiên chỉ có dân chài lưới có môn bài ở đây, những người có tàu đánh cá mới tích cực tham gia việc đánh bắt. Không bao giờ nghĩ hết được mọi chuyện. Thực ra tôi muốn lờ bà Marc, bà gác cổng, rằng dự án của chúng tôi bị chê và Frank hẳn đã làm cho Hemingway hơi mặc cảm. Vậy là sáng hôm ấy, dưới trời mưa to, chúng tôi xếp cần câu (loại cần câu quăng nhẹ) và mời giun đất lên xe, hơn nữa, ồ! chẳng đáng gì, một chiếc sọt đựng cá. Đưa cần câu tua tua ra ngoài cửa xe, nom chiếc xe hơi giống như chiếc gối cắm kim. Frank ngủ gà ngủ gật, anh thợ sơn và tôi vui mừng hơn hở. Bãi biển gờm gờm, hoang vắng và băng giá.

Thoạt đầu mắc giun vào lưới câu hơi khó. Frank cho rằng mỗi gan của anh không đúng chủng loại và tôi, tôi giữ vẻ ngờ vực của cô gái không biết mỗi giò sao cho phù hợp. Yasko chuẩn bị sẵn tất cả. Rồi anh long trọng vung tay quăng vút cần câu. Chúng tôi chú ý nhận xét để nhanh chóng nắm bắt kỹ thuật của anh ta (tôi tin rằng câu chuyện cá tráp của tôi chẳng để lại cho tôi chút hồi ức chính xác nào).

Nghe một tiếng huýt sáo và lưới câu lại rơi xuống chân Frank. Yasko cần nhả một chút về những cần câu quăng Nam tư - dường như còn tốt hơn hẳn loại của Pháp - và bắt đầu quăng lại. Than ôi! Trong khi Frank buộc phải cúi xuống cầm lưới câu thì Yasko vung mạnh cần câu nên lưới câu đã cắm vào phần mềm ngón tay cái của anh. Frank nóng tiết chửi thề. Tôi lại đến gỡ lưới câu và mời giò ở ngón tay tội nghiệp của anh và lấy khăn tay của tôi buộc lại. Ngay lúc ấy chúng tôi tiến hành năm phút kịch câm cuồng cuồng: liệng cần câu qua đầu chúng tôi, không sao quăng được những sợi dây chết tiệt

xuống nước, cuộn dây vào cái guồng (nhanh như điên để lại quãng vút tiếp. Tóm lại, ba anh chàng điên.

Cần nói thêm là chúng tôi phải cởi giày và xắn quần cẩn thận, chất thành một đống giày, tất, cả đồng hồ sau lưng chúng tôi vài bước chân. Tin tưởng giờ giấc thủy triều, chưa nghĩ tới những bất trắc của biển Manche, chúng tôi bì bõm vui vẻ không có ẩn ý gì. Chính Frank là người đầu tiên nhận thấy thảm cảnh: chiếc giày bên phải của anh nổi lên, có thể lênh bênh ra biển. Anh chạy theo sau, vừa chạy vừa chửi thề, trong khi chiếc bên trái, đi theo những chiếc tất của Yasko vượt trên ngọn sóng. Mất một lúc hoảng sợ khó tả: chúng tôi lập tức bỏ dây câu để chạy theo đồ đạc. Đến lượt chúng, chúng thừa cơ cuốn đi theo sóng. Và những mồi giòi không chủ, còn trôi nổi đến mười phút, thời gian đủ để biến mất tăm. Chúng tôi bị mất một đôi giày, hai đôi tất, một đôi kính, một gói thuốc lá và một cần câu. Hai chiếc cần khác hoàn toàn rơi tung. Trời càng mưa to. Đúng hai mươi lăm phút sau chúng tôi lên bờ, hoan hỉ, lên đúng cái bãi biển ấy, nó chứng kiến chúng tôi người ướt sũng, nhớn nhác, bị thương và mất giày dép. Yasko bối rối dưới cái nhìn của chúng tôi. Anh ta gỡ dây câu của anh. Frank ngồi cách xa, yên lặng, khinh khỉnh. Thỉnh thoảng anh ta mút ngón tay cái hoặc lấy hai tay sát chân cho nóng... Tôi thu lại mấy con giòi còn sống sót. Tới cảm thấy lạnh.

“Tôi thấy thế này đủ rồi đấy” bỗng Frank lên tiếng.

Anh ta đứng lên, đi cà nhắc. Anh đi về phía xe đỗ và đứng đó. Tôi theo anh. Yasko thu hai dây câu, vừa nói những lời bình phẩm vô ích và mơ hồ về giá trị của bờ biển Nam tư đối với dân chài lưới và bờ biển Địa Trung hải đối với thủy triều. Chiếc xe tỏa mùi lông chó ẩm ướt. Bà gác cổng không bình phẩm câu nào, điều đó đủ chứng tỏ về

phờ phạc của chúng tôi trong cuộc đi này trên nét mặt vốn tươi vui của chúng tôi.

Từ đó, tôi không câu cá ở Normandie nữa, Yasko đã sơn xong nan cửa sổ rồi anh đi biến dạng. Frank đã sắm đôi giày mới, Chúng tôi không bao giờ trở thành những nhà thể thao.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Một đêm đáng ghét

Dịch giả:Phùng Đệ

Ông Ximenestre rất giống một bức họa của Chaval. Vạm vỡ, ngây ngô thế mà dễ thương. Nhưng quăng đầu thàng chap bông thấy ông ỉu xiu khiến những người hay mũi lòng bất gặp đều muốn hỏi han bắt chuyện. Đó là nỗi lo thấy cái Tết lù lù sắp đến mà ông Ximenestre, một con chiên ngoan đạo, năm nay chẳng có một xu dính túi để mua quà tặng bà Ximenestre vốn thích quà, tặng cậu con trai chưa làm nên trò trống gì; tặng cô con gái Augusta, nữ khiêu vũ điệu calypso tuyệt vời. Không xu dính túi, tình cảnh của ông thực sự là vậy. Vả lại không có khả năng tăng lương hay đi vay mượn. Cả hai khoản đó ông đã dành riêng ra, không cho vợ và các con ông biết, để trang trải công nợ và sau cùng là để thỏa mãn thói đam mê của ông: Đánh bạc.

Không hề có chuyện đánh bạc thông thường, nơi tiền vàng chảy trên

tắm thảm màu xanh, cũng không phải nơi những con bạc hồi hộp đứt hơi trên một tấm thảm màu xanh khác, mà là một kiểu đánh bạc mới xuất hiện ở nước Pháp, khôn nổi lại là cái mốt trong một quán cà phê thế kỷ XVII nơi ông Ximenestre lấy một con Martini đổ mỗi buổi tối trước khi về nhà: trò chơi ném phi tiêu với một ống xi đồng và những tờ giấy bạc nghìn franc. Những khách quen phát rồ lên vì trò này, trừ vài người có thể ngừng chơi, tim như ngừng đập. Do một người lúc nào đó trong khu phố du nhập, trò chơi hồi hộp này đã nhanh chóng tạo được các nhóm rất hẹp, đặt ở căn phòng phía sau nhà, thay vào chỗ các bàn billard cũ mà những ông chủ nhà nào cảm thấy thích. Tóm lại, ông Ximenestre bị trắng tay ở đó, ngay lúc đi những bước đầu đầy hứa hẹn. Làm gì bây giờ? Còn biết vay ai mà mua những chiếc túi xách tay, chiếc xe bánh nhỏ xinh xinh, chiếc máy hát điện mà ông biết cách tặng kèm những lời nói rất phù hợp tại bàn ăn? Ngày lại trôi qua, những cặp mắt ánh ngời vui thích mà ông có thể hình dung thấy từ trước, và tuyết bắt đầu rải rác rơi. Nước da ông Ximenestre chuyển màu vàng và ông mong mình ngã bệnh. Nhưng vô ích.

Sáng ngày hai mươi bốn ông Ximenestre rời khỏi nhà, ba cái nhìn phỏng đoán dõi theo, sự xăm soi có hiệu quả hàng ngày của bà Ximenestre còn chưa phát hiện ra những gói quà quý chờ đợi. “Phải đúng lúc chứ” bà hơi chua chát nghĩ vậy, không khỏi có chút lo lo. Trên đường, ông Ximenestre quấn ba vòng khăn quàng cổ che cả khuôn mặt nom như một tên cướp. Cũng may mà ý tưởng này ông gạt ngay đi. Ông cất bước phục phịch kéo lê nhu nhược và trượt đến một chiếc ghế, tuyết phủ nhanh biến ông thành một khối băng. Ông nghĩ về chiếc pip hút thuốc, chiếc khăn da và chiếc cà vạt đỏ để cả ở

nhà (và lại không mang theo được) khiến nỗi buồn của ông lên cực độ. Vài người khách bộ hành mặt đỏ bừng đi qua, dây buộc lưng lẳng những gói quà đeo hai bên tay, rõ là những người bố trong các gia đình đúng với cái tên gọi ấy. Một chiếc limouxin dừng lại cách ông Ximenestre hai bước: một nàng tiên trong mộng theo sau là hai con chó bước xuống. Ông Ximenestre, dù là một trang hào hoa phái mạnh, đờ đẫn nhìn nàng. Rồi ông nhìn những con chó và một tia sáng bỗng lóe lên trong ông. Rũ khỏi đống tuyết ngập đến đầu gối, ông đứng phắt dậy kêu lên một tiếng ghen tặc vì tuyết dồn từ trên mũ xuống mắt và cổ ông.

“Đến chỗ gửi đồ của Sở công an!” ông kêu lên.

Nơi giữ đồ của công an là một nơi bí ẩn đầy những con chó buồn rầu và khùng khùng, làm ông Ximenestre hơi phát hoảng. Rồi ông ngắm chọn một con mà nòi và màu đều chưa rõ nhưng nó tỏ ra có cặp mắt đẹp. Và ông Ximenestre cho rằng phải có những con mắt cực kỳ đẹp để thay thế cho chiếc xác tay, một máy hát điện và một chiếc xe hai bánh mỉm cười. Ông lập tức đặt tên cho con vật tìm được là Médor và cầm lấy đầu dây bước ra ngoài phố.

Niềm vui của Médor chuyển ngay thành sự cuồng nhiệt biểu hiện ở cặp răng nanh truyền ngay sang ông Ximenestre. Ông thấy nó phóng nước đại kéo ông chạy theo mấy trăm mét (vì đã lâu nay nước đại không thể áp dụng cho ông Ximenestre) và cuối cùng ngã lăn ra trước một người qua đường khiến họ lâu bầu: “những con vật như bản?” Giống như một người trượt ván dưới nước, ông Ximenestre nghĩ rằng tốt hơn cả có lẽ buông sợi dây ra và quay về nhà. Nhưng Médor sủa ăng ẳng, hăng hái nhảy xổ lên ông, bộ lông vàng và bản của nó bết đầy tuyết, và lát sau ông Ximenestre nghĩ rằng từ lâu

người ta không trông mong gì ở nó. Trái tim nó có thể đã rạn nứt. Ông thả cặp mắt xanh của ông hòa vào cặp mắt màu hạt dẻ của Médor và chỉ một giây đồng hồ là cảm thấy mỗi đồng cảm dịu dàng không nói được nên lời.

Médor phấn khích trước tiên. Nó lại đi và cuộc dượt chạy tiếp tục. Ông Ximenestre mơ hồ nghĩ đến giống chó lùn bạc nhược, và cho rằng ông không thể trông mong gì ở nó cả, vì đã là chó phải có vóc dáng to lớn. Lúc ấy ông liền chạy như bay về nhà. Họ chỉ dừng một lát ở tiệm cà phê để ông Ximenestre dùng ba ly rượu trắng nóng pha chanh đường và Médor ba thỏi đường, món quà tất niên của bà chủ quán thông cảm: “Trời thế này mà con chó khốn khổ chẳng có một manh áo khoác!” Ông Ximenestre bận xỉ xụp không đáp.

Đường làm cho Médor khỏe lại nhưng làm như người ta tưởng có con ma nào bấm chuông nhà Ximenestre. Bà Ximenestre ra mở cửa, Médor lao vào nhà và ông Ximenestre hồn hển vì một nhóc ngã vào vòng tay vợ ông.

“Nhưng cái gì thế này?”

Tiếng hồn hển đáp bật ra từ trên ngực bà Ximenestre.

Đó là Médor, ông Ximenestre nói và trong cơn tuyệt vọng ông nói thêm: “Chúc em thân yêu một Noel vui vẻ”.

- Noel vui vẻ ư? Noel vui vẻ ư? bà Ximenestre nói như tắc họng. Anh muốn nói gì thế?

- Hôm nay đúng là ngày hai mươi tư tháng chạp phải không em?

Ông Ximenestre hồi lại sau khi được ủ ấm áp, yên tĩnh. Thôi thì, nhân Noel anh tặng em, bố tặng các con, vì các con ông ở dưới bếp đã lên nhà mất đang tròn xoe, bố tặng cả nhà con Médor. Kia kìa!

Và ông đồng dặc bước vào phòng trong. Nhưng ông đã phục ngay

xuống giường ông và cầm lấy chiếc pipe, một chiếc pipe từ hồi Chiến tranh 1914 - 1918 mà ông có thói quen nói “nó đã chứng kiến mọi sự kiện khác nhau”. Bàn tay run rẩy ông nạp pipe, châm lửa, phủ chân bằng tấm khăn trải giường, chờ cuộc tấn công.

Bà Ximenestre mặt tái xanh đến phát sợ, ông Ximenestre nghĩ vậy, bà sẽ vào ngay trong phòng ông. Phản xạ của ông Ximenestre là một phản xạ đau đớn: ông trùm kín dưới chiếc khăn trải giường... Ông chỉ để thò ra vài món tóc và khói thuốc. Thế cũng đủ cho cơn giận của bà Ximenestre.

- Ông có thể nói với tôi con chó ấy là cái con gì?

- Hình như đó là giống chó Bouvier vùng Flandres. Ông Ximenestre lí nhí đáp.

- Loài Bouvier vùng Flandres à? (cơn giận của bà Ximenestre nâng cao lên một giọng). Thế ông có biết con trai ông chờ quà Noel cái gì không? Cả con gái ông nữa? Tôi, tôi biết rằng tôi chẳng đáng kể làm gì... Nhưng chúng nó kia? Vậy mà ông lại mang con quái vật ấy về ư?

Đúng lúc Médor chạy vào. Nó nhảy lên giường ông Ximenestre, nằm cạnh ông và gối đầu lên ông. Những giọt nước mắt âu yếm, may sao được chiếc khăn trải giường che giấu, ràn rụa cặp mắt ông bạn nó.

“Thật quá thể, bà Ximenestre nói, chỉ riêng cái việc ông có chắc là con vật này không bị đại đấy chứ?

- Trong trường hợp nào thì bà cũng có đôi”. Ông Ximenestre lạnh lùng đáp.

Câu trả lời đó làm bà Ximenestre bỏ ra ngoài. Médor liếm ông chủ và thiu thiu ngủ. Đến nửa đêm, vợ con ông Ximenestre bỏ đi dự lễ nhà thờ nửa đêm không nói với ông. Ông cảm thấy hơi phật ý và kém

mười lăm phút đầy một giờ sáng ông quyết định cho Médor ra ngoài năm phút. Ông đeo chiếc khăn quàng cổ to tướng và chậm bước về phía nhà thờ, Médor hít hít tất cả các cửa xe.

Nhà thờ đầy người và ông Ximenestre không sao đẩy được cửa. Ông phải chờ ở trước cổng lớn, dưới tuyết rơi, kéo khăn che kín dưới cặp mắt, trong khi tiếng cầu kinh của các con chiên ngoan đạo vang vọng bên tai ông. Médor kéo mạnh giây để cuối cùng ngồi xuống và quấn dây xích vào chân nó. Cái rét, nổi xúc động làm đầu óc đã bị rối loạn của ông Ximenestre dần dần trở nên đờ đẫn, đến nỗi ông không biết rõ ông ở đây làm gì. Ngay lúc ấy ông chợt thấy làn sóng tín đồ háo hức vội vã tỏa từ nhà thờ ra. Ông không có đủ thời gian đứng lên, tháo gỡ dây xích thì đã thấy có một giọng trẻ trung kêu lên:

“Ôi! Con chó xinh đẹp thế kia! Ôi! Người đàn ông khôn khéo!... Đợi em, Jean Claude.”

Và một đồng năm franc rơi trên đầu gối ông Ximenestre đờ đẫn. Ông đứng lên và áp úng và anh chàng tên là Jean Claude, cảm động, cho ông một đồng tiền nữa và chúc ông một mùa giáng sinh vui vẻ.

“Nhưng, ông Ximenestre áp úng, nhưng này...”

Người ta biết rằng lòng từ thiện là điều rất dễ lây lan. Tất cả các tín đồ và gần như những ai bước ra từ bên cánh phải nhà thờ đã bỏ thí cho ông Ximenestre và Médor. Người phủ đầy tuyết về mặt ngay dại, ông Ximenestre không sao ngăn được họ.

Vợ con ông ra đi từ bên cánh trái trở về nhà. Ông Ximenestre về nhà sau một lát, xin lỗi về chuyện tầm phào lúc ban chiều và đưa biếu mỗi người một món tiền tương đương với món quà tặng. Đêm giáng sinh rất vui. Sau đó ông Ximenestre đi ngủ bên cạnh Médor đã ních

đầy thịt gà tây, và cả hai ngủ một giấc ngon lành.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Năm cuộc tiêu khiển

Dịch giả: Phùng Đệ

Có thể tóm lược cuộc đời của nữ bá tước Josepha von Krafenberg; người đàn bà nổi tiếng bởi sắc đẹp và tính hung dữ trời phú cho bà, bằng năm “cuộc tiêu khiển”. Sự thực dường như vào những thời điểm máu chốt của đời bà, Josepha có khả năng kỳ lạ là hóa giải hoàn toàn được bạo lực trong gang tấc, để tập trung vào một chi tiết có vẻ như vô nghĩa, nó giúp bà thoát hiểm.

Lần đầu tiên, đó là ở một khách sạn vùng quê, trong chiến tranh Tây Ban Nha, nơi người chồng trẻ của bà hấp hối. Ông gọi bà đến đầu giường và nhắc đi nhắc lại với bà bằng tiếng nói đuối dần rằng nhờ có bà mà ông đã ghi tên nhập ngũ, và mặt khác là sau khi cân nhắc kỹ ông quyết định bị giết chết. Ông nói với bà rằng thái độ dửng dưng của bà, sự lạnh lùng của bà đối với ông, đáp lại tình yêu lớn của ông đối với bà không thể dẫn tới một hậu quả khác hơn được và rằng ông chúc cho bà một ngày nào đó sẽ hiểu thế nào là dòng sữa của tình âu yếm của loài người. Trong bộ trang phục lộng lẫy bà lặng im nghe ông nói trong căn phòng đầy binh lính bị thương và nhếch nhác. Bà đảo mắt quanh phòng với một cảm giác kinh tởm trộn lẫn

sự tò mò, bất giác bỗng nhìn qua cửa sổ, bà chợt thấy cánh đồng lúa lấp lánh trong gió mùa hè hết như một cánh đồng của Van Gogh, và rút tay bà ra khỏi tay chồng, bà đứng lên và thì thầm: “Anh nhìn xem cánh đồng, có thể nói đó là một Van Gogh” và bà tựa vài phút bên khung cửa sổ. Chồng bà, nhắm mắt lại và khi bà quay vào, thật đáng sợ, ông đã tắt thở.

Người chồng thứ hai của bà, bá tước Von Krafenberg là một người rất giàu, có thể lực, đã từ lâu ông nghĩ tới việc dùng bà đóng vai phụ duyên dáng, thông minh và nổi đình đám. Hai vợ chồng bà dự các cuộc chạy đua, đi khắp những tàu ngựa “Krafenberg” nổi tiếng, họ đi Casino thua ở đấy những đồng Mác “Krafenberg”, họ đến Cannes, đến Monte Carlo thám hiểm những thân thể rám nắng “Krafenberg”. Tuy nhiên vẻ lạnh lùng của Josepha lúc đầu vốn là điểm trội trong các phẩm chất của bà đã quyến rũ được Arnold von Krafenberg, kết cục lại làm ông phát sợ. Một buổi tối, trong căn phòng lộng lẫy của họ ở phố Wilheml, Arnold trách bà về cái vẻ lạnh lùng ấy, ông còn nói với bà rằng có khi nào bất chợt bà nghĩ đến cái gì khác ngoài bản thân bà hay không. “Bà từ chối để cho tôi những đứa con Krafenberg, ông nói, bà lại mới cho biết là bà không có bạn”. Bà đáp rằng xưa nay bà vẫn thế và lẽ ra ông phải biết điều đó khi cưới bà. “Tôi báo cho bà biết, ông nói lúc này giọng đã lạnh lùng, tôi đã bị phá sản, hoàn toàn phá sản, và chúng ta sẽ phải ra đi trong vòng một tháng, rút về ngôi nhà thôn quê của chúng ta ở Rừng Đen, nơi duy nhất mà tôi có thể cứu vãn được.” Bà bật cười và đáp rằng ông sẽ đi một mình. Người chồng đầu tiên của bà đã để lại đủ tiền cho bà sống thoải mái ở Munich, còn Rừng Đen đối với bà quá buồn chán. Đến lúc ấy, thần kinh thép của ông chủ ngân hàng danh tiếng rã rời khiến

ông đấm đá làm hỏng cả bộ sa lông và kêu rằng bà lấy ông chỉ vì tiền, rằng ông đã quá hiểu bà và rằng cái bấy mà ông vừa giương lên cho bà càng giúp ông sáng tỏ, bởi vì ông không hề bị phá sản hơn Onassis bao giờ... Trong lúc ông tạ cứ thế mà gào thét và liệng những đồ mỹ nghệ, Josepha bỗng hoảng hốt nhận thấy chiếc tất bên phải của bà bị tụt ra. Lần đầu tiên từ lúc xảy ra cuộc đối thoại nặng nề này, bà giật mình nhảy phắt lên “Chiếc tất của tôi bị tuột” bà nói, khiến ông bá tước tội nghiệp A.von Krafenberg sửng sò, kinh ngạc và bà dời khỏi căn phòng.

Bá tước quên hoặc làm ra vẻ quên câu chuyện này, bà đòi riêng một căn nhà cho bà, trong tương lai, hoàn toàn cách biệt với ông, một căn nhà có sân thượng lớn bao quát được cả Munich và ở đó bà nằm thư giãn trên một ghế tựa dài, dưới ánh nắng, mùa hè, có hai người hầu gái người Brésil quạt mát, để lặng im ngắm bầu trời. Mỗi quan hệ duy nhất của bà với chồng là một tám séc hàng tháng qua người thư ký ông gửi đến cho bà, một anh chàng trẻ đẹp trai người Munich tên là Wilfrid. Wilfrid đã nhanh chóng say mê bà bởi vẻ ngoài lạnh lẽ của bà, một hôm, lợi dụng lúc hai cô gái Brésil trao đổi tiếng Đức với nhau, anh đánh liều nói với bà rằng anh yêu bà như điên như dại. Anh tưởng rằng bà sẽ đuổi anh và làm cho anh mất việc làm với ông bá tước, nhưng vì đã sống cô đơn đã lâu trên sân thượng này nên bà đã dè dặt đáp: “Rất tốt... Cậu làm tôi vui... Tôi buồn chán...” Rồi bà vít cổ anh ta làm anh ta phát ngượng, bà ngấu nghiến ôm lấy anh ngay trước cái nhìn thản nhiên của hai cô người Brésil. Lúc anh chàng ngẩng đầu lên, ngây ngất, tràn ngập hạnh phúc, anh bỗng hỏi bà có thể có ngày anh được làm người tình của bà hay không, và bao giờ. Lúc ấy, một chiếc lông vũ của một trong hai chiếc

quạt của các cô hầu phòng xổ ra và bay liệng trong khoảng không. Bà nhìn theo nó “Cậu hãy nhìn chiếc lông này xem, bà nói, cậu có tin rằng nó có thể vượt lên trên bức tường hay không?” Anh ta nhìn theo, sửng sốt. “Tôi hỏi xem bao giờ thì bà thuốc về tôi” anh ta trả lời giận dỗi. Bà mỉm cười nói: “Ngay bây giờ” vừa nói bà vừa kéo anh ta về phía bà. Hai cô hầu người Brésil tiếp tục phe phẩy vừa quạt vừa hát.

Bà ở trong văn phòng của bác sĩ Lichter, ông ta nhìn bà với vẻ hiếu kỳ và hơi hoảng sợ. Bà luôn chờ đợi. “Tôi chưa gặp lại bà từ hôm anh chàng tội nghiệp tự tử, ông nói, cậu thư ký của chồng bà. Wilfrid, bà nói - có bao giờ bà biết vì sao cậu ta lại làm như thế tại nhà bà không?” Hai cái nhìn bắt gặp nhau. Cái nhìn của người thầy thuốc là cái nhìn khinh khỉnh, hung hăng, còn cái nhìn của bà Josepha hoàn toàn bình thản. “Không, bà đáp, tôi cho rằng chuyện ấy rất không đúng chỗ.”

Người thầy thuốc có hơi khó chịu và mở ngăn kéo lôi ra rất nhiều phim X quang. “Tôi có những tin chẳng lành báo với bà. Tôi e rằng ngài Von Kraffenberg nhờ tôi cho bà biết chuyện này” Bà đẩy các phim X quang từ bàn tay đeo găng của ông ta và mỉm cười với ông. “Tôi không bao giờ biết đọc một bản X quang. Tôi tưởng rằng ông đã có kết quả phân tích. Chúng dương tính phải không?”

"Than ôi! Vâng" ông nói. Họ nhìn nhau không chớp mắt, rồi bà đảo mắt, nhìn thấy một tấm bảng treo phía trên đầu người thầy thuốc, bà bước ba bước, chỉnh lại tấm bảng cho ngay ngắn và trở về ngồi lại điềm tĩnh. “Xin ông tha lỗi cho tôi, bà nói, chuyện ấy quá rầy tôi.”

Người thầy thuốc đã thua cuộc với bản thân ông: làm bẽ mặt chỉ một

lần bà Josepha von Krafenberg.

Josepha ở tại một phòng khách sạn và kết thúc viết một lời ngắn gọn cho chồng bà:

“Arnold thân yêu của em, đúng như anh luôn trách em, em không bao giờ biết đau khổ. Em không muốn khởi đầu ngày hôm nay.” Rồi bà đứng lên và ném cái nhìn cuối cùng vào tấm gương, luôn suy tư và bình thản. Lạ thay, bà vẫn mỉm cười, rồi bà đi đến giường, nằm xuống và mở xác cầm tay. Bà lấy ra một khẩu súng nhỏ màu đen, bóng loáng, bà lên cò. Rủi thay vì nó hơi cứng nên bà bị gãy một miếng móng tay. Josepha von Krafenberg không chịu nổi sự cẩu thả dù ở hoàn cảnh nào. Bà đứng lên mở chiếc xác nhỏ mang theo người, lôi ra một chiếc rửa móng tay và cẩn thận sửa lại chỗ móng bị hỏng. Sau đó, bà quay lại giường và cầm lấy khẩu súng lục. Bà đưa nòng súng áp vào thái dương. Phát đạn nổ không gây ồn ào.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Người đàn ông nằm dài

Dịch giả: Phùng Đệ

Hắn xoay người một lần nữa trong tấm mền dạ - nguy hiểm vì màu tấm mền đen, kinh hoàng tìm thấy cái mùi riêng của mình. Hắn quen thuộc cái mùi ấy, cái mùi mà xưa kia, cứ sáng ngày ra lại tìm thấy trên thân thể những người đàn bà. Những buổi sáng đẹp trời ở Paris,

sau những đêm thức trắng, và vài giờ ngủ mê mệt bên một thân thể lạ, những buổi sáng hẩn tỉnh dậy kiệt sức, len lén ra đi, bận rộn ra đi. Bận rộn, hẩn là một con người bận rộn, trong buổi chiều mùa xuân ấy hẩn nằm dài ở đó mà không kết thúc bằng cái chết. Chết là một từ kỳ cục, hẩn không coi đó là chuyện hiển nhiên phí lý, từng bước đẩy người ta đến đó, mà là một tai nạn. Như bị gãy chân do đi giày trượt. “Tại sao lại là tôi, tại sao lại là hôm nay, tại sao?”

“Thực ra tôi có thể khỏi” hẩn cất cao giọng. Và cái hình ngồi sắp bóng trước cửa sổ hơi sửng sốt. Hẩn đã quên nàng, và lại bao giờ hẩn chẳng quên nàng. Hẩn nhớ lại nỗi ngạc nhiên của hẩn khi biết chuyện nàng có liên hệ với Jean. Đối với người nào đó, nàng còn sống, nàng xinh đẹp, nàng có một thân xác. Hẩn cười khe khẽ, tiếng cười ấy thúc đẩy tiếng đập kiểu cách của trái tim hẩn.

Hẩn chết. Tại đó, hẩn biết là hẩn chết. Cái gì đó xé nát cơ thể hẩn. Vậy mà nàng cúi xuống hẩn, nâng vai hẩn lên và hẩn cảm thấy chính xương bả vai của mình hốc hác kỳ cục, giật nảy lên trong bàn tay êm ái của vợ hẩn. Nực cười, chính vì thế mà hẩn chết, rõ rệt cười. Có căn bệnh nào chết đẹp không nhỉ? Hẩn là không, và cái vẻ đẹp duy nhất của người đàn ông là lao về cuộc sống tương lai. Nhưng hẩn đã dụi đi, và trong khi cúi xuống hẩn, đặt hẩn gối đầu lên chiếc gối, một tia sáng rơi vào mặt nàng và hẩn nhìn thấy nàng. Nàng có khuôn mặt xinh đẹp, chính vì vậy mà hẩn đã cưới nàng hai mươi năm về trước. Nhưng có những nét trên vẻ mặt nàng gây cho hẩn tức giận. Đó là vẻ mặt thắc thỏm, lơ đãng. Hẩn nàng nghĩ đến Jean.

“Có thể là anh sắp khỏi.

- Phải”, nàng nói.

Thật kỳ cục, thực ra nàng không yêu hẩn nữa. Nàng biết rất rõ hẩn bị

mất nàng rồi. Nhưng “nàng” mất hẳn thì đã từ lâu. “Mất người chỉ mất có một lần”, chẳng biết hẳn đọc câu đó ở đâu. Có đúng vậy không? Mà nàng có thấy hẳn tham gia đọc nhật ký hay phát biểu gì nữa đâu. Không, nàng không yêu hẳn nữa. Nếu còn yêu, nàng có thể nói với hẳn: “Chứ sao, cưng của em, anh sắp chết rồi” vừa nói vừa nắm lấy tay hẳn với khuôn mặt nhẵn bóng, căng thẳng, do biết rõ khoa học đã bó tay trước một người ta yêu, cái khoa học mà người ta lĩnh hội có một lần, trước...

“Chớ có vùng vẫy, nàng nói.

- Anh không vùng vẫy, chỉ hơi ngó ngoáy thôi. Anh đã hết sức để vùng vẫy rồi.”

Hắn nói giọng bông lơn. “Rút cuộc mình sắp chết, hẳn nghĩ, có lẽ mình phải nói cho nàng đẹp lòng? Nhưng nói về cái gì? Về chúng mình? Cái đó không tồn tại nữa, hoặc còn rất ít.” Tuy nhiên, riêng cái ý nghĩ có thể còn vùng vẫy bằng lời nói của hẳn, về cái gì đó làm cho hẳn lấy lại tính kiên nhẫn ngày xưa.

“Anh chẳng mong gì ở em nữa đâu, hẳn nói, anh lấy làm tiếc.”

Và hẳn lại nắm bàn tay nàng chậm chạp, lặng lẽ. Lần cuối cùng, cách đây hai năm, ở rừng Boulogne: hẳn cùng một cô gái khá trẻ và ngốc nghếch trên một chiếc ghế dài và hẳn cũng làm như thế đối với cô ta để cô ta khỏi sợ. Vô ích, thế là cô ta đã về nhà hẳn một giờ sau.

Nhưng hẳn nhớ mãi đoạn đường quá dài để bàn tay hẳn mới nắm trúng được những ngón tay hơi đỏ... Những lúc ấy...

“Em có bàn tay đẹp” hẳn nói.

Nàng không đáp. Hẳn vừa nhìn thấy nàng. Hẳn muốn nàng mở cửa chớp, nhưng nghĩ rằng bóng tối có lợi hơn cho tấn hài kịch cuối cùng này. Hài kịch, từ này ở đâu ra nhỉ? Ở đây chẳng có gì là hài kịch cả.

Nhưng hắn cứ làm ra như thế.

“Đã thứ năm rồi, hắn buồn rầu nói. Khi anh còn nhỏ, anh ước ao đến lúc một tuần có bốn ngày thứ năm. Bây giờ cũng vậy. Anh sẽ sống thêm ba ngày nữa.

- Đừng nói những điều ngu ngốc, nàng nhún vai nói.

- À không, hắn nói, bỗng hắn tức giận và thử nhòem dầy bằng hai cùi tay, em không thúc cho nhanh cái chết của anh chứ! Em biết chắc là anh sắp chết.”

Nàng nhìn hắn và mỉm cười.

“Vì sao em cười? Hắn dịu dàng hỏi

- Vì em nhớ đến một câu, anh không nhớ hết đâu, cách đây mười lăm năm, chúng ta đang ở nhà Faltoney. Lúc ấy em không biết anh lừa em, cuối cùng em cũng nghi nghi...”

Hắn cảm thấy nhen lên trong mình cảm giác thoả mãn ngày xưa mà hắn vội vàng dập tắt ngay. Hồi ấy, hắn bị đặt trong những hoàn cảnhngông cuồng đến thế, trong những câu chuyện kỳ lạ đến thế!

- Sao nữa?

- Tối ấy em biết anh là bồ của Nicole Faltoney. Chồng cô ta không có đấy và khi anh dẫn em về nhà, anh nói là anh phải qua nơi làm việc, phải chấm dứt, em không biết chấm dứt cái gì...

Nàng nói chậm và rành rọt từng lời. Hắn, hắn nghĩ đến Nicole. Cô ta tóc hoe, âu yếm, hơi lẩm lờ.

“Vậy là em nói với anh rằng em muốn anh về, rằng em thích thế hơn, em không dám nói với anh rằng em biết, bao giờ anh cũng kể về chuyện ghen tuông của đàn bà, em thấy sợ...”

Nàng nói mỗi lúc một dịu dàng, như mơ, gần như âu yếm về một thời thơ ấu buồn. Hắn nổi nóng.

“Anh đã nói với em là anh sắp chết đấy ư?”

- Không, nhưng bao giờ anh cũng bắt đầu câu nói: em đã nói với anh...Ồ! không, nàng nói và cười phá lên, anh quá đáng lắm...”

Hắn cũng cười nhưng không giòn. Rút cuộc bây giờ không phải lúc cười, nhất là với nàng - chỉ riêng hắn là có thể tự cho mình trở lại thời xa xưa vui vẻ ấy.

- Sao nữa, em nói tiếp đi.

- Anh đã nói với em: “Em đừng lấy đi của anh người đàn bà đó, em biết rằng anh thèm muốn cô ta.”

- À! hắn nói (hắn thất vọng, hắn mơ hồ hi vọng tìm được một câu nói thông minh). Thế thì chẳng có gì đáng cười cả.

- Không ư, nàng nói. Có chứ, chính là ở chỗ anh nói trắng ra với em điều ấy.

Nàng thoáng cười gần dường như cảm thấy phật lòng.

Nhưng lúc này hắn theo dõi nhịp tim của hắn. Tiếng đập chậm rãi, mềm yếu, nhẹ nhàng. “Chúng ta vô duyên quá”, hắn cay đắng thầm nghĩ. Hắn mệt mỏi thấy phải thừa nhận suốt đời hắn những nơi chung đụng mà hắn ghê tởm lúc tuổi hai mươi. Đi đến cái chết nào cũng giống nhau, cũng như đi đến tình yêu nào rồi cũng như nhau.

“Nào, hắn nhắm mắt nói, hắn đó là một trái tim khá đơn giản.

- Gì vậy, nàng nói.

Hắn ngắm nàng. Quả là kỳ lạ để lại sau mình một con người chất đầy những giai thoại như thế, chống lại người sắp là cái bóng của mình. Cái người ấy năm hai mươi tuổi hiện diện là thế, biết tha thứ là thế và hắn gặp lại thấy thay đổi đến thế. Thì hắn không tìm lại nữa.

Marthe... cô ta thế nào rồi?

“Em có yêu cái anh chàng Jean không?”

Nàng trả lời nhưng hắn không nghe. Hắn lại thử đếm những tia nắng trên trần nhà. Những tia nắng lỏng, dạng lông chim. Và rồi Địa trung hải cũng màu xanh chứ? Có ai hát trong sân. Cả đời hắn ưa thích ba mươi điệu nhạc một cách say đắm, thế mà cuối cùng đến mức hắn không sao chịu nổi âm nhạc nữa. Marthe, cô ta chơi pianô. Nhưng ít có chiếc pianô nào đẹp phù hợp với năng khiếu của cô ta về sự hài hòa của đồ đạc trong nhà. Tóm lại họ không có pianô.

“Em không thể chơi pianô nữa chứ? hắn rên rỉ hỏi.

- Pianô ư?” nàng hỏi.

Nàng ngạc nhiên, chẳng nhớ gì về bản thân mình: nàng đã quên tuổi trẻ của nàng. Chỉ có hắn là thích hồi ức về cái gáy của Marthe trên nền đen của chiếc pianô, chiếc gáy trẻ, thẳng, nâu của Marthe. Hắn quay đi.

“Tại sao anh nói với em về pianô?” nàng gạn hỏi.

Hắn không đáp nhưng hắn nắm bàn tay lại. Trái tim hắn hoảng sợ, hắn biết nỗi đau xưa cũ của nàng. A! tìm lại sự yên ổn một lát, bờ vai của Daphné, vị của rượu.

Nhưng Daphné ở chung với anh chàng Guy đồ đốn và rượu chỉ đẩy nhanh thêm những sự kiện. Hắn sợ - đấy - hắn sợ. Đó là cái vết trắng trợn trong đầu hắn và sự co rút cơ bắp hắn. Nỗi khiếp sợ nào, quả là hắn khiếp sợ cái chết của hắn đến nỗi hắn vừa mỉm cười với nó.

“Anh thấy sợ” hắn nói với Marthe.

Rồi hắn dần giọng nhắc lại ba tiếng ấy. Đó là ba tiếng gồ ghề, sần sùi, tiếng đàn ông. Tất cả những từ hắn nói trong đời hắn thật dễ nói ra, trơn tuột “cưng của anh, em dịu dàng của anh, khi nào em muốn, hẹn gặp lại, ngày mai.” Marthe không phải là tên gọi dịu dàng và ít

thấy xuất hiện trên miệng hắn.

“Anh đừng lo” nàng nói

Rồi nàng cúi xuống hắn, lấy bàn tay che mắt mình.

“Tất cả sẽ tốt đẹp.. Em sẽ ở đây, em không bỏ anh đâu.

- Ồ! có sao đâu, hắn nói, em có thể ra ngoài, hoặc đi mua sắm.

- Lát nữa.”

Nàng đầy nước mắt. Marthe tội nghiệp, vậy là tình trạng hắn xấu đi.

Tuy nhiên hắn cảm thấy nhẹ nhõm một chút.

“Em không trách anh à? hắn nói

- Em cũng nhớ lại cái gì diễn ra sau đó” nàng nói giọng thầm thì làm
hắn nhớ tới mười tiếng nói tương tự, một chút hỗn hển, trong góc
phòng khách hay trên bãi biển. Quan tài của hắn sẽ được tổng tiến
bằng một tiếng thì thầm dài âu yếm và nức cười. Trong ghế phôi, *Daphné*,
cô gái sau cùng hồi tưởng lại hình bóng hắn và anh chàng
Guy trẻ tuổi hậm hực.

“Tất cả đều tốt đẹp, hắn nói. Lẽ ra anh muốn chết trong một cánh
đồng lúa mì hay lúa mạch.

- Anh nói gì thế?

- Với những thân cây lung lay trên đầu anh. Em biết đấy “gió nổi, cần
mưu cầu cuộc sống”.

- Bình tĩnh đi anh.

- Bao giờ người ta cũng khuyên người đang chết bình tĩnh. Đã đúng
lúc.

- Phải, nàng nói, đúng lúc.

Cô ta có giọng nói hay, Marthe. Hắn luôn cầm tay nàng trong tay
mình. Hắn chết với một bàn tay đàn bà, mọi việc sẽ tốt đẹp. Chẳng
cần người đàn bà ấy có phải là của hắn hay không.

“Hạnh phúc, hấn nói, lừa dối, không phải dễ dàng đến thế...”

Rồi hấn phá lên cười vì, rốt cuộc lại, cái đó đối với hấn cũng vậy thôi, hạnh phúc. Hạnh phúc và Marthe và Daphné. Hấn chỉ là một trái tim đang đập và tiếp tục đập và đó là, vào giờ phút ấy, điều duy nhất mà hấn yêu ./.

PHÙNG ĐỆ dịch

Françoise Sagan

Người tình bí ẩn

Dịch giả: Lê Thu Hà

Nàng ngoặt gấp rồi dừng xe lại ngay ngắn trước nhà. Tuy cũng không hiểu tại sao nhưng nàng luôn báo trước cho chồng là nàng đã trở về. Ngày hôm đó, nàng tự hỏi làm thế nào và tại sao nàng đã nhiễm thói quen đó. Dù sao họ đã cưới nhau được mười năm, đã mười năm họ sống trong ngôi nhà gỗ xinh xắn gần Reading và có vẻ như không cần thiết việc nàng luôn thông báo rằng nàng đã về nhà theo cách ấy cho bố của hai đứa con của họ, cho chồng và người che chở nàng khi cần thiết.

“Anh ấy đi đâu nhỉ?” Nàng nói trong sự im lặng bao trùm, xuống xe và rải những bước dài của một người chơi golf giỏi về phía nhà, theo sau là Linda trung thành.

Linda Fornan không gặp may trong cuộc sống. Vào năm ba mươi

hai tuổi, sau cuộc ly dị bất hạnh, cô ta chỉ còn lại một mình - tuy vẫn luôn được tán tỉnh nhưng vẫn cô đơn và cần phải có toàn bộ lòng tốt và sự hào hứng của Milicent để nâng đỡ cô ta, ví dụ như chơi golf cả buổi sáng chủ nhật này với cô ta. Cũng không quá khi nói Linda lãnh đạm đến cùng cực. Cô nhìn những người đàn ông (tất nhiên là những người độc thân), họ lại nhìn lại cô ta và có vẻ như tất cả chỉ dừng lại ở đó. Đối với Milicent, một phụ nữ tràn đầy sức sống, đầy sức quyến rũ thì tính cách của Linda qua là một ẩn số. Thỉnh thoảng với thói trơ trẽn quen thuộc, David đã định giải thích việc đó cho nàng: “Cô ta đang đợi một con đực, cô ta cũng như tất cả các mẹ đàn bà khác, cô ta đợi một con đực để rồi cấp lấy.” Nhưng điều đó không đúng sự thực và lại còn thô lỗ nữa. Dưới con mắt của Milicent, Linda vẫn ngốc nghếch chờ đợi một người nào đó sẽ yêu cô ta, cô ta và cả sự đen đui của cô ta và lấy cô ta làm vợ. Và lại nếu nghĩ thêm về điều đó thì David rất khinh bỉ và rất khắt khe với Linda cũng như phần lớn bạn bè của họ. Nàng cần phải nói với anh về điều đó. Anh cũng không muốn nhận thấy lòng tốt của anh chàng to béo và đàn độn Frank Harris chẳng hạn, anh này vụng về thật đấy nhưng rất rộng lượng và vô cùng tử tế. David có thói quen nói rằng: “Đấy là một loại người dành cho các bà vợ nhưng lại không có vợ.” Và mỗi lần nói như thế anh ta lại thích chí cười về lời nói đùa của mình làm như nó là một trong những khám phá theo phong cách của Bernard Shaw hay Oscar Wilde.

Nàng đẩy cửa bước vào phòng khách và dừng lại một giây trên ngưỡng cửa vì sửng sốt. Mẫu thuốc lá vương vãi khắp nơi, chai rượu uống dở và hai cái áo khoác mặc trong nhà vứt trong một xó: áo của nàng và của David. Trong một giây hoảng loạn, nàng đã định

quay người đi khỏi đây, để khỏi phải trông thấy. Nàng đã không muốn gọi điện báo trước rằng nàng sẽ trở về sớm hơn dự định: không phải sáng thứ hai nữa mà là tối chủ nhật. Chỉ vì Linda đứng đằng sau nàng, mở mắt tròn xoe trên khuôn mặt trắng trẻo có vẻ kinh hoàng mà nàng cần phải tìm ra một cách chống đỡ cho cái sự việc không thể sửa chữa được nữa đã diễn ra rõ ràng tại nhà nàng. Mà rốt cuộc đây có phải nhà nàng? Có phải nhà họ? Bởi vì từ mười năm nay nàng vẫn nói “nhà của chúng ta”, còn David thì chỉ nói mỗi một tiếng “nhà”. Đã từ mười năm nay nàng luôn nói về cây xanh, về những cây dành dành, về những mái hiên, về vườn tược và cũng từ mười năm nay David không trả lời gì cả.

“Nhưng mà cuối cùng, Linda nói và giọng cô ta cao vút làm cho Millicent giật mình, nhưng mà cuối cùng thì điều gì đã xảy ra? David đãi tiệc khi cậu vắng nhà à?” Cô ta cười, cô ta có vẻ lấy thế làm vui. Và thực ra thì rất có thể David đi Liverpool từ hôm trước nữa, đã gặp sự cố phải quay về, đã ngủ đêm ở nhà rồi lại đi ăn tối ở câu lạc bộ gần đây. Duy chỉ có hai cái áo mặc trong nhà, hai cái áo cũ như nhuộm màu tang tóc, hai biểu tượng của sự ngoại tình và nàng thấy ngạc nhiên vì chính sự ngạc nhiên của mình. Bởi vì cuối cùng thì David rất đẹp trai. Anh có cặp mắt sáng, mái tóc đen, nét mặt thanh tú và rất hài hước. Nhưng tuy vậy, nàng vẫn chưa bao giờ nghĩ, chưa bao giờ có một tí linh cảm nào, hướng chi là một bằng chứng nhỏ nhất là anh ta thêm muốn một người đàn bà nào khác ngoài nàng. Điều đó tuy chưa rõ hẳn nhưng chắc chắn và nàng biết như vậy. Nàng tuyệt đối tin chắc một điều: David không bao giờ để mắt đến một phụ nữ nào khác ngoài nàng.

Nàng thấy .phấn chấn hẳn lên, đi qua gian phòng tóm lấy hai cái áo

mặc trong nhà đáng nguyên rửa từ trong xó nhà và ném chúng vào bếp. Rất nhanh nhưng lại vẫn không đủ nhanh để khỏi phải thấy hai cái chén trên bàn và một chút bơ vương trên một chiếc đĩa lót dưới. Nàng đóng sập cửa lại như vừa phải chứng kiến một vụ hiếp dâm rồi đổ gạt tàn, sắp đặt lại chai lọ, nàng vui vẻ để kéo Linda ra khỏi sự tò mò ban đầu và mời cô ta ngồi.

“Thật là ngốc, nàng nói, tớ đang tự hỏi không biết bà phục vụ có đến dọn dẹp vào cuối tuần vừa rồi không? Ngồi xuống đi, bạn thân mến. Tớ sẽ pha cho cậu một tách trà nếu cậu muốn”.

Linda ngồi xuống, vẻ suy sụp, tay đặt lên đầu gối và cái túi cầm hờ hững trên đầu ngón tay. Cô ta nói:

“Tớ lại muốn cái gì đó mạnh hơn một chút. Trận golf vừa rồi đã làm cho tớ kiệt sức...”

Vậy là Milicent quay lại bếp, tránh nhìn hai cái chén, lấy vội vài viên đá, một bình rượu Brandy và đem tất cả lại chỗ Linda. Họ ngồi đối diện trong phòng khách, cái phòng khách đẹp đẽ với đồ đạc bằng tre và vài jersey đồng màu mà David đã đem về không biết là từ đâu. Căn phòng có một dáng vẻ - nếu không phải là rất nhân bản - thì cũng là vẻ tư sản Anh quốc, và qua cái cửa sổ thấp sát đất họ nhìn thấy gió làm nghiêng ngả những cây du, đó chính là cơn gió đã làm cho họ phải rời khỏi sân golf một giờ trước đó.

“David đang ở Liperpool”, Milicent nói và nàng nhận thấy giọng nói của mình rất cương quyết như thể Linda tội nghiệp định cãi nàng điều ngược lại.

“Phải rồi, Linda đon đả nói, tớ biết rồi, cậu đã nói với tớ điều đó.”

Họ cùng ngấm nhìn từ trên cao qua cửa sổ, sau đó thì nhìn xuống giày của họ rồi nhìn vào mắt nhau.

Có một cái gì đó đang chiếm lĩnh một khoảng trong tâm trí của Milicent. Có thể là một con chó sói, một con cáo, tóm lại là một con thú hoang dã, một con thú làm cho nàng đau đớn và cái đau ngày một tăng dần.

Nàng nuốt một ngụm Brandy để bình tĩnh lại và lại gặp ánh mắt của Linda một lần nữa. “Được thôi, nàng tự nhủ, tóm lại nếu những cái mà mình nghĩ, cái mà bất cứ ai có thể suy nghĩ logic đều thấy thì tóm lại người đàn bà đó cũng không phải là Linda vì bọn mình đã nghỉ cuối tuần cùng nhau và cô ta cũng đã hoảng sợ như mình và nực cười là hoảng sợ hơn cả mình nữa”.

Bởi vì trong đầu nàng có ý nghĩ là David đã đem một người đàn bà về trong ngôi nhà của họ, rằng lũ trẻ có ở đó hay không, ý nghĩ là David đã đem người đàn bà đó về và cho cô ta mượn cái áo ở nhà của nàng, ý nghĩ đó làm nàng ngây người, hoàn toàn suy sụp. David không để mắt ngắm những phụ nữ khác, vả lại David cũng chả nhìn ai cả. Và cái từ “không một ai” đột nhiên vang lên trong nàng như một tiếng chiêng. Thật sự là anh không nhìn một ai, kể cả nàng. David sinh ra đã đẹp trai và mù quáng nữa. Tất nhiên là sau mười năm thì quan hệ sinh lý của họ đương nhiên phải giảm đi và bây giờ thì hầu như không còn nữa. Và cũng tất nhiên là sau cả quãng thời gian đó cũng chẳng còn lại gì đáng kể từ cái anh chàng trai trẻ say mê, nồng nhiệt và cũng rất bồn chồn mà nàng đã biết, nhưng anh lại còn gần như khác lạ, cái anh chồng đẹp trai, mù quáng và quỵên rũ ấy...

“Milicent, Linda nói, cậu nghĩ gì về tất cả cái này?”

Cô ta khua tay để chỉ cái quang cảnh hỗn độn,

“Thế cậu muốn mình nghĩ gì nữa? Milicent nói, hoặc là cô Briggs. cô trông trẻ không đến dọn nhà hoặc là David đã nghỉ cuối tuần ở đây

với một con bé lẳng lơ.”

Và nàng bắt đầu cười. Thực ra nàng thấy nhẹ nhõm hơn. Vấn đề đã được đặt ra đúng cách và mọi việc thật đơn giản. Người ta có thể cười thoải mái với một người bạn thân vì lý do đã bị lừa tình và phát hiện ra điều đó một cách đột ngột nhờ vào một cuộc chơi golf bị bỏ dở vì gió to quá.

- Nhưng, Linda nói và cô ta cũng bắt đầu cười, nhưng cậu định nói gì, con bé lẳng lơ nào? David luôn ở bên cạnh cậu, bọn trẻ và bạn bè. Tớ không thể hiểu làm thế nào mà anh ta có thời gian để qua lại với một ả lẳng lơ thực sự.

- Ô! Milicent vừa nói vừa cười rất duyên dáng, thật sự là nàng cảm thấy nhẹ nhõm và cũng không biết tại sao lại thế, có thể là Pamela hoặc Esther hoặc Janie, rồi sẽ biết. .

- Tớ không tin là anh ấy thích một ai trong bọn họ, Linda nói gần như buồn rầu và cô ta nháp nhồm định đứng lên làm cho Milicent hơi sợ.

- Nào Linda, nàng nói, thậm chí nếu chúng ta đang bị rơi vào chính giữa sự ngoại tình thì cậu cũng thừa biết rằng chúng ta cũng không coi nó như một bi kịch. Này nhé, chúng tớ đã cưới nhau từ mười năm nay, David và tớ. Mỗi người chúng tớ đều đã có dịp... Nhưng bi kịch chỉ dừng lại ở đó thôi...

- Tớ biết, Linda nói, chả có gì trong chuyện này là ghê gớm cả. Tớ biết nhưng tớ vẫn muốn đi khỏi đây. Tớ muốn quay lại Londres.

- Cậu không thích David lắm phải không?

Một thoáng sửng sốt trong ánh mắt Linda rồi ngay sau đó là một sự nồng nhiệt và dịu dàng:

- Ô có chứ, tớ rất thích David, tớ đã biết anh ấy từ khi mới có năm tuổi, anh ấy là bạn thân nhất của anh trai tớ ở Eton.

Và sau cái câu nói ngớ ngẩn và chẳng có ích lợi gì ấy, cô ta nhìn thẳng vào Milicent làm như cô ta đã nói lên một trong những điều quan trọng nhất trên đời.

- Được rồi, Milicent nói, vậy là tớ đã hiểu tại sao cậu lại không tha thứ cho David về một lỗi lầm mà chính tớ lại sẵn sàng bỏ qua cho anh ấy. Căn nhà bừa bộn thật nhưng tớ thà ở lại đây còn hơn là dấn thân vào cái nạn kẹt xe khủng khiếp để tới Londres.

Linda tóm lấy chai rượu Brandy và rót cho mình một cốc đầy có ngọn, ít ra là thế dưới mắt của Milicent.

- David rất tốt với cậu, cô ta nói.

Đúng như vậy, Milicent nói mà không cần dối trá. Và cũng thật sự là anh ta rất ân cần, lịch sự, che chở, đôi khi rất giàu trí tưởng tượng và không may lại thường xuyên bị suy nhược thần kinh, nhưng điều đó nàng không kể cho Linda biết.

Nàng cũng không kể cho Linda biết việc David nằm ườn trên đi văng ở Londres hằng mấy ngày liền, hai mắt nhắm nghiền và từ chối đi ra ngoài. Nàng cũng không kể cho cô ta biết những cơn ác mộng khủng khiếp của David rồi thì những cú điện thoại điên rồ của anh cho một thương gia và nàng không sao nhớ tên được. Nàng cũng không kể những cơn lòi đình của David khi một trong hai đứa trẻ thi trượt, rằng David đáng ghét làm sao khi bàn về các đồ gỗ, các bức tranh và anh chàng ân cần, chu đáo David có thể quên các cuộc hẹn, kể cả cuộc hẹn với nàng đến mức như thế nào, và đôi khi anh về nhà trong tình trạng thảm hại ra sao. Nàng cũng có thể kể cho Linda nàng đã nhìn thấy anh một lần từ phía sau trong băng giá với vẻ già nua như thế nào... Và với cái kỷ niệm giản đơn đó một cái gì đấy chao đảo trong nàng, tập tính kiêu ăng lê của nàng, kiểu của một phụ nữ đứng đắn,

và nàng hỏi cuối cùng thì nàng cũng thấy nên hỏi:

- Cậu cho là Esther hay là Pamela?

Bởi vì cuối cùng thì anh cũng hầu như không có thời gian để gặp gỡ các phụ nữ thác ngoài bọn họ, kể cả những loại đàn bà dạo chơi trên Back Street. Những cuộc phiêu lưu của David nếu có, chỉ có thể là những câu chuyện bạo lực, vô độ và nhanh gọn với những con điếm hoặc là loại chuyên nghiệp. Và làm sao có thể tưởng tượng nổi David kiêu hãnh và tinh tế đến như thế lại có thể loạn dâm?

Giọng nói của Linda dường như vọng lại từ rất xa:

- Tại sao cậu lại nghĩ là Pamela hoặc là Esther? Họ khó tính đến thế cơ mà?

- Cậu nói đúng, Millicent nói.

Nàng đứng lên đi về phía cái gương trong phòng khách và tự ngắm mình. Nàng vẫn còn đẹp, người ta vẫn luôn nói vậy với nàng và đôi khi còn chứng minh nữa. Chồng nàng là người đàn ông đẹp trai và có tài nhất vùng. Vậy mà sao nàng lại có cảm giác là nhìn thấy trước mặt, trong tấm gương một bộ xương chẳng có da thịt, thần sắc, vóc dáng gì cả.

- Tớ thấy đáng tiếc là, nàng nói, nàng cũng không biết là nói với ai, tớ thấy đáng tiếc là David không có nhiều bạn trai cũng như bạn gái.

Cậu có thấy thế không?

- Tớ chẳng bao giờ nhận thấy gì hết, Linda nói, hay đúng hơn là giọng của Linda vì bóng tối đã ập xuống. Và Millicent không còn nhìn thấy cô ta ngoài một cái bóng, một loại chuột nhắt ở trên đi văng và cô ta biết, nhưng cô ta biết gì nhỉ? Tên của người đàn bà ư? Tại sao cô ta lại không nói cho nàng biết? Linda độc ác hay tốt bụng, trong trường hợp này hầu như có biết được không để nói thào lên một cái tên?

Vậy cũng tại sao trong buổi tối tháng bảy này, khoác lên người sự cô đơn và bộ váy áo sáng màu, nàng đã có vẻ ghê sợ đến như vậy? Cần phải giải thích tất cả những cái đó bằng một lý lẽ thực tế. Nếu quả thật như vậy thì đành phải chấp nhận rằng David có quan hệ với một phụ nữ nào đó, một người bạn hoặc một ả chuyên nghiệp. Nhất là không nên dựng lên từ sự việc này một câu chuyện bản thủ, nhớp nhúa và biết đâu một thời gian nữa nàng lại có thể báo thù cho mình bằng cách vui vẻ với Perey hoặc một anh chàng nào khác. Cần phải đưa những sự việc này về đúng ýnghĩa trần tục và cổ điển của chúng. Nàng cũng đứng dậy và phúi bụi trên đi văng bằng một bàn tay cương quyết và tuyên bố:

- Nghe này, bạn thân mến, chẳng nào thì chúng ta cũng sẽ ngủ lại đây. Tớ sẽ đi lên xem mấy phòng phía trên lộn xộn đến mức độ nào. Và nếu ông chồng yêu quý của tớ có làm gì quá đà thì tớ sẽ gọi điện cho bà Briggs ở cách đây hai cây số đến giúp chúng ta. Cậu nghĩ sao?

- Nhất trí, Linda nói trong bóng tối. Nhất trí, nếu cậu muốn thế! Và Milicent đứng dậy đi về phía cầu thang, ảnh của hai cậu con trai treo trên tường dọc lối đi và nàng lơ đãng mỉm cười với chúng. Chúng đã đi Eton như David và với một ai nhỉ? À phải rồi, với anh trai của Linda.

Nàng ngạc nhiên thấy mình phải tựa vào tay vịn cầu thang để đi lên gác. Có một cái gì đó làm nàng nhức nhối, tê liệt, đó không phải là do cuộc chơi golf, cũng không phải là do bị bội tình. Bất cứ ai cũng có thể nhận ra là mình đã bị lừa và cần phải đối mặt với điều đó và đấy cũng không phải lý do để gây sự hoặc nhăn nhó. Tóm lại, điều đó không nằm trong tâm trí của Milicent.

Nàng đi vào phòng của “họ”, cái phòng trong nhà “của họ” và nhận thấy mà không cảm thấy có một sự khó chịu dù nhỏ nhất nào, cái giường to bời, tung toé, biến dạng, nhóp nhúa như chưa từng thể bao giờ kể từ sau đám cưới của nàng với David. Điều thứ hai mà nàng thấy là một cái đồng hồ đeo tay trên cái bàn con ở đầu giường, phía bên quần áo. Đây là một cái đồng hồ không thấm nước, một cái đồng hồ to tướng của đàn ông và nàng nhấc nó lên một giây trên đầu ngón tay, phân vân và như mê mẩn, trước khi thực sự hiểu rằng đó là của một người đàn ông khác đã để quên ở đó. Nàng đã hiểu tất cả. Phía dưới vẫn có Linda, lo lắng và càng sợ hãi hơn trong bóng tối ngày càng dày đặc hơn. Milicent đi xuống và nhìn thẳng về tò mò và thương hại vào mặt Linda yêu quý, người cũng đã biết chuyện:

- Cô bạn yêu quý tội nghiệp của tôi, cô nói, tớ e rằng cậu đã có lý. Có một cái áo lót màu hồng cam không còn mặc được nữa trong phòng ngủ.

LÊ THU HÀ dịch

Françoise Sagan

Nhịp Tim Thôn Thức

nguyên tác La Chamade

của Françoise Sagan

trích đoạn 12 - 15

*do Robert Westhoff dịch từ Pháp văn **

La chamade: hồi trống mà dân tại thành phố bị kẻ thù phong tỏa, đánh lên để thừa nhận sự bại trận của họ. Đồng thời, la chamade cũng biểu hiện nhịp đập dồn dập rối loạn của con tim.

(La chamade: the particular roll of drums by which the inhabitants of a besieged city acknowledged their defeat. Sometimes, used to signify the wild beating of the human heart.)

Giới thiệu tác giả: ()*

Tiểu thuyết gia, đồng thời là nhà viết kịch bản Francoise Sagan tên thật là Francoise Quoirez, sinh tại Carjac (Lot) ngày 21 tháng Sáu năm 1935. Sagan là con gái một kỹ nghệ gia. Nàng từng trải qua thời thơ ấu và vị thành niên tại kinh đô ánh sáng Paris. Trong lứa tuổi vị thành niên nàng say mê đọc các tác phẩm của André Gide, Albert Camus, Jean Paul Sartre, Arthur Rimbaud, và Marcel Proust. Sagan đỗ tú tài năm 1951 và theo ngành văn tại Sorbonnes, nhưng lại chẳng theo đuổi đến nơi đến chốn.

Năm mười tám tuổi (1954), Sagan gửi cho biên tập viên René Julliard bản thảo quyền tiểu thuyết mang tên Bonjour Tristesse. Không ngờ tác phẩm thành công vang dội và còn được giải thưởng Phê Bình Văn Học (le prix des Critiques).

Vào năm 1955, Sagan đi New York để thương lượng về việc phát hành tác phẩm của mình ra thị trường, và tại đây nàng gặp gỡ Truman Capote. Sau đó nàng về Key West và làm quen với Carson McCullers và Tennessee Williams. Chính tình bạn thắm thiết với Tennessee đã gợi cảm hứng cho nàng viết kịch bản Sweet Birds of Youth khi về lại Paris. Năm 1956 Sagan xuất bản Un Certain Sourire. Vào năm 1957, một tai nạn giao thông khiến nàng phải nằm điều

duỡng mấy tuần lễ, chính hồi ức này là tác phẩm Toxiques, xuất bản 1964. Cùng năm ấy, quyển tiểu thuyết thứ ba của nàng ra mắt, đó là Dans un Mois Dans un An. Năm 1959 là tác phẩm Aimez-vous Brahms ? và vào năm 1960 văn nghiệp của Sagan tiến thêm một bước mới qua kịch bản đầu tay của nàng, Château en Suède, ra mắt tại kịch viện L Atelier. Từ đó về sau Sagan cứ viết liên tục tiểu thuyết đến kịch bản. Ngoài ra nàng còn viết nhạc và bài vở cho đài truyền hình. Năm 1985, Sagan vinh dự nhận giải thưởng từ ông hoàng Pierre de Monaco về công trình văn học nghệ thuật của nàng. Dưới đây là một số tác phẩm của Francoise Sagan:

Tiểu thuyết:

- 1. Les Merveilleux Nuages (1961)*
- 2. Landru (1963)*
- 3. La Chamade (1965)*
- 4. Le Garde du Coeur (1968)*
- 5. Un Peu de Soleil Dans l'eau Froide (1969)*
- 6. Des Bleus à l'âme (1972)*
- 7. Un Profil Perdu (1974)*
- 8. Réponses (1975)*
- 9. Brigitte Bardot (cùng các nhiếp ảnh gia Ghislain Dussart, 1975)*
- 10. Des Yeux de Soie (1976)*
- 11. Le Lit Défait (1977)*
- 12. La Femme Fardée (1981)*
- 13. Musiques de Scène (1981)*
- 14. Un Orage Immobile (1983)*
- 15. Avec Mon Meilleur Souvenir, Un Recueil de Portraits (1984)*
- 16. De Guerre Lasse (1985)*

17. *La Maison de Raquel Vega* (1985)
18. *Un Sang d Aquarelle* (1987)
19. *Sarah Bernhardt ou le Rire Incassable* (1987)
20. *La Laisse* (1989)
21. *Les Faux-Fuyants* (1991),
22. *Répliques* (1992)
23. *Et toute ma Sympathie* (1993)
24. *Un Chagrin de Passage* (1994)
25. *Le Miroir Égaré* (1996)

Kịch bản:

1. *La Robe Mauve de Valentine* (1963)
2. *Bonheur, Impair et Passe* (1964)
3. *Le Cheval Évanoui* (1966)
4. *L Écharde*
5. *Un Piano dans l Herbe* (1970)
6. *Il Fait Beau Jour et Nuit* (1978)
7. *Le Chien Couchant* (1980)
8. *L Excès Contraire* (1987)

12.

Diane chùi bỏ son phấn trong phòng tắm. Antoine ngồi bẹp trên sàn nhà, mở nhạc, lắng tai mà chẳng nghe được gì. Đó là bài giao hưởng của Beethoven. Diane theo dõi chàng qua tấm gương, nàng mỉm cười triu mến. Chàng luôn ngồi trước chiếc máy như ngồi trước bức tranh thần thoại hay ngồi trước đồng lửa rực đỏ. Nàng đã mỗi miệng

nhiều lần bảo chàng chiếc loa mới mua đặt ở phòng bên, nhưng chàng cứ thích ngồi trước dàn máy như bị thôi miên. Nàng cẩn thận rửa sạch lớp phấn, sau đó bôi kem mong che đầy lớp da mỗi ngày mỗi nhẵn hơn. Đứng hòng nàng nghĩ đến việc không son phấn cho làn da được thỏ như cảm nang chỉ dẫn trong các quyển tạp chí. Đối với nàng điều quan trọng là con tim nàng có được thỏ thoải mái hay không mà thôi. Nàng tự nhủ nhan sắc mình là điều thiết yếu để nắm giữ Antoine. Nếu trên đời này có một số người chỉ biết sống cho hiện tại và bỏ quên tất cả, thì nàng là một trong số ấy.

Antoine bứt rứt qua tiếng lĩnh kinh khua động nơi phòng tắm: tiếng xé khăn giấy và máy sấy tóc rào rào át giòng vĩ cầm và nền nhạc của bài giao hưởng. Vài phút nữa thôi chàng sẽ đứng dậy, thay quần áo rồi chui vào tắm chăn mềm mỏng cạnh cô nường điệu hạnh chải chuốt trong gian phòng xinh xắn này. Song, chàng lại nhớ đến Lucile và khao khát nàng. Nàng đã có lần đến phòng chàng, ngã lên chiếc giường của nữ chủ nhân. Nàng cởi bỏ quần áo chớp nhoáng và cũng biến mất thần sầu. Nàng cứ tránh né chàng. Chẳng bao giờ nàng chịu dừng lại và chàng chưa bao giờ được nằm cạnh để đánh thức người yêu. Nàng như cơn gió thoảng. Chàng nghe hòng ghen cứng nổi tuyệt vọng.

Diane xuất hiện trong chiếc áo ngủ màu xanh. Nàng quay nhìn tấm lưng và chiếc cổ kém tươi mịn của mình. Nàng mệt mỏi vì đã say nhưng vẫn muốn cuộc vui tiếp tục. Nàng muốn Antoine trò chuyện với mình, cười đùa với mình, kể nàng nghe mọi chuyện từ thời thơ ấu của chàng. Nàng đâu biết chàng lôi cuốn quyến rũ chính ở sự che đậy đè nén lòng ham muốn của chàng, chính ở tinh thần đạo đức trong quan hệ trai gái mà chàng luôn làm tưởng nàng cũng thế. Do

đó, khi nàng ngồi xuống vuốt ve cánh tay mình lên tay chàng thì chàng khó chịu, vội nghĩ, " biết rồi ... chờ chút đi." Cho dù ở những cuộc tình qua đường tầm thường, chàng đều trân trọng gìn giữ, ví dụ như lắng hồn im lặng giây phút trước khi đặt tay lên bất cứ người đàn bà nào. Nàng lên tiếng.

- Em thích bản này.

- Tuyệt vời.

Chàng đồng ý với nàng, nhưng trả lời bằng giọng thật nhã nhặn của người đang nằm êm đềm trên bãi biển bị phá quấy khi ai đó rủ rê mình ra ngắm ngoài khơi xanh biếc.

- Anh, buổi tiệc khá chứ ?

Chàng đuổi người ra thăm, nhắm mắt.

- Nhờ có pháo bông.

Chàng nằm đó mên mông, cô độc hơn bao giờ. Chàng nghe giọng mỉa mai tàn nhẫn của mình và tự trách đã đối xử như thế. Diane thù người.

- Anh chán nản điều gì vậy ?

Nàng đứng lên, đi lại trong phòng, kéo cành hoa trong bình, vuốt ve bộ nệm. Chàng theo dõi nàng qua đôi mi mấp máy. Nàng yêu mọi vật khốn khổ ở đây và trong ấy có cả chàng. Chàng là món quý giá mà nàng gom góp được, một chàng trai trẻ được cưng chiều. Không những được cưng chiều, chàng còn ăn uống hoà nhập với đám bạn của nàng, ngủ tại nhà nàng, sống cuộc đời của nàng. Thiết tưởng điều ấy sẽ khiến chàng dễ dàng mang so sánh với Lucile. Dù sao Lucile cũng là đàn bà.

- Sao anh không trả lời em ? Anh chán lắm phải không ?

Giọng nàng. Câu hỏi. Chiếc áo ngủ. Mùi nước hoa. Chàng chịu hết

nổi. Chàng lặn người, vùi mặt vào cánh tay. Nàng quỳ xuống bên cạnh.

- Antoine ... Antoine ...

Tiếng gọi dịu dàng nhưng mênh mông của nàng khiến chàng lật người. Mắt nàng chột sáng, sáng quá. Chàng quay nơi khác, kéo nàng vào lòng mình. Nàng lúng túng, vụng về nằm bên người yêu dẫu như sợ đụng chạm sẽ làm đổ vỡ. Chỉ vì chàng không yêu nàng, chàng chỉ cần nàng trong giây phút này mà thôi.

* * * * *

Charles đã đi New York một mình, chuyến đi của chàng kéo dài bốn ngày. Lucile lang thang trên chiếc xe mui trần giữa Paris sương mù giăng xám. Nàng trông ngóng mùa hè, đánh hơi nó mọi nơi mọi phía, từ ánh lấp lánh trên mặt sông Seine. Nàng tưởng tượng mình ngửi được bụi bặm, cây cỏ và mặt đất. Nàng biết, chẳng bao lâu nữa nó sẽ lan tràn trên đại lộ Saint-Germain, và đêm về hàng cây dẻ cao nghệu vẽ rợp, che cả bầu trời hồng thắm. Đèn đường sẽ bật quá sớm, ánh sáng của nó hạ mình chuyển từ nguồn lợi ích của ngọn đuốc dẫn đường giữa mùa đông lạnh lẽo qua ánh le lói vô tích sự ngay trời hè chói chang. Nó như bị ép chặt giữa hoàng hôn chiều rơi thật nhẹ và buổi bình minh vội vã cuối chân trời. Đêm đầu tiên, nàng vờ vẫn đến Saint-Germain-des-Prés, gặp gỡ bạn bè quen biết từ thời sinh viên. Gặp lại nàng họ rú lên như gặp ma khiến nàng ngờ vực có lẽ mình là ma thật. Sau hồi hàn huyên tâm sự nàng nhận ra cuộc sống của họ ảnh hưởng thật nhiều vào sự nghiệp, tiền nong hoặc bạn bè người yêu, và sự thản nhiên của nàng khiến họ khó chịu hơn những điều đau đầu nhức óc ấy.

Nàng cùng bạn ăn tối tại hộp quán cũ ở Rue Cujas. Khoảng tám giờ

rượu nàng về đến nhà, lòng buồn bã chán chường chẳng màng đến món thịt bò mà Pauline dọn cho nàng trong bếp. Nàng mở rộng cửa sổ, nằm dài ra giường. Màn đêm trải thật nhanh xuống nền thảm và đường phố ngoài kia êm vắng. Trong không gian yên tĩnh, nàng nhớ lại buổi sáng ngập gió cách đây hai tháng trước. Không phải trời yên gió lặng chán chường như đêm nay, mà gió lồng lộng nghịch ngợm phá giấc nàng. Cơn gió đêm nay mỏng mị, uể oải lười biếng, nó lừ đừ chẳng vực nàng dậy khiến nàng cứ nhủ lấy mắt. Giữa hai cơn gió là Antoine và cuộc đời. Ngày mai nàng sẽ đi ăn tối với chàng. Lần đầu tiên, được tự do một mình với chàng. Song, nàng lại lo. Lo mình vụng về nhợt nhèo khiến không khí buồn chán. Chẳng thà nàng chịu trận bị người ta làm chán còn hơn. Tuy nhiên, cuộc đời đã ưu ái nàng lắm rồi, cho nàng được thả dài người thoải mái trên chiếc giường êm ái mặc tình bóng tối lần hồi gặm nhấm bao quanh. Nàng tán đồng ý nghĩ tin tưởng thế gian chung quanh và cõi đời này phức tạp đến nỗi nó chẳng tưởng tượng được sự bất hạnh có thể đến với nàng với bất cứ lý do gì

(She so much approved of the idea that the world was around and life complicated that it was impossible to imagine anything unfortunate happening to her, for any reason.)

Thật ra con người đôi lúc thật hoàn toàn sung sướng. Đó là giờ phút cô đơn chỉ mình ta với ta, và quan trọng hơn cả là nó đã cứu ta khỏi nỗi tuyệt vọng trong cơn khủng hoảng. Chỉ cần mình được vui, vui một mình trong nỗi hiu quạnh mà không cần bất cứ lý do gì cả. Hạnh phúc, có lẽ nó gần như gắn liền với người từng làm ta đau khổ. Không cách gì ta thay đổi được hoàn cảnh, mà hầu như lệ thuộc vào người ấy. Niềm hạnh phúc đến với ta bằng sự việc trôi chảy, tròn trịa,

nguyên vẹn, thông suốt, và cả hết sức cố gắng của ta (dù thật mơ hồ, nhưng vẫn có thể xảy ra). Kỷ niệm này đôi lúc an ủi hơn là niềm sung sướng trong thú cô đơn, hoặc san sẻ tình cảm vui buồn với một người khác trong đời ta. Đối với người này, đôi khi chẳng phải vì tình yêu, mà do làm lỡ, và kỷ niệm đẹp chỉ là điều vô nghĩa vì nó chẳng đặt trên nền tảng nào cả.

(There are moments of perfect happiness, remembered sometimes in loneliness and more important than any others, that can save you from despair in a crisis. For you know that you have been happy, alone and without reason. You know that it is possible. And happiness - which seems so closely connected with someone who makes you unhappy, so irrevocably, almost organically dependent on this person - reappears to you as a thing smooth, round, intact, free, and in your power (remote, surely, but possible). And this memory is more comforting than that of a happiness shared before, with someone else; for this someone, no longer loving, is seen in error and the happy memory based on nothing.)

Sáu giờ sáng mai nàng sẽ gọi Antoine. Họ lái xe ra ngoài ô dùng cơm tối và sau đó cùng hưởng một đêm thần tiên với nhau. Nghĩ đến đây nàng mỉm cười đi vào giấc ngủ.

* * * * *

Sôi lạo xạo dưới chân người bồi bàn, dơi sà xuống ngọn đèn trên sân thượng, và nơi bàn bên cạnh đôi tình nhân lặng lẽ say sưa món omelette flambée. Họ vượt mười dặm từ Paris đến. Vì trời trở lạnh nên bà chủ quán quàng tấm khăn san lên vai Lucile. Lữ quán này là một trong chục quán khác khá kín đáo và thoáng gió, không khí tươi mát cho những đôi nhân tình vụng trộm. Gió bình bông làm rối tóc

Antoine khiến chàng bật cười. Lucile kể chàng nghe về thời thơ ấu vui đẹp của nàng.

- Cha em là quan chưởng khế. Ông rất mê La Fontaine. Cha từng đi đọc bờ Indre vừa đọc truyện ngụ ngôn. Sau đó, cha còn viết truyện nữa. Tất nhiên phải thay đổi nhân vật cho khác với người ta. Anh biết không, em dám chắc mình là một trong đám đàn bà duy nhất ở Pháp thuộc lòng bài ngụ ngôn Con Cừu Non và Con Quạ (the Lamb and the Crow). Anh may mắn lắm mới gặp em đó, biết chưa ?

- Anh thật may mắn, anh biết chứ. Kể tiếp đi cưng.

- Năm em lên mười hai tuổi thì cha mất và anh của em bị sốt tê liệt. Anh ấy còn dùng xe lăn đến bây giờ. Mẹ em thương yêu anh ấy hết mực, không bao giờ mẹ rời xa anh ấy nửa bước. Mẹ bỏ em được chứ không bỏ anh ấy đâu, em biết mà.

Nàng ngừng câu chuyện. Khi đặt chân đến Paris, nàng xoay sở để gửi tiền đều đặn mỗi tháng về cho mẹ. Suốt hai năm qua, chính Charles đã lo cho nàng vấn đề này mà không hề có một lời nào cả. Đến lượt Antoine kể lể. - Cha mẹ anh thù ghét nhau, nhưng lại không muốn ly dị vì sợ anh mất đi mái ấm gia đình. Riêng anh, muốn có hai mái nhà.

Chàng mỉm cười, vươn qua bàn bóp lấy tay nàng.

- Em biết không, mình ở bên nhau cả buổi tối, cả đêm nay nữa.

- Nè anh, khi về nhớ bỏ mui xe xuống và anh phải lái thật chậm vì trời lạnh lắm. Anh cứ giữ tay lái, để em mời thuốc cho nhé.

- Anh sẽ chạy chậm theo ý em. Mình còn khiêu vũ nữa, sau đó mới ngủ. Sáng dậy em sẽ biết anh thích uống trà hay café và uống đường nhiều hay ít.

- Khiêu vũ ? Không được đâu, lỡ gặp ai quen ...

- Thì sao ? Em không nghĩ rằng anh sẽ sống lén lút với em hết kiếp này chứ ?

Chàng hỏi gay gắt. Nàng chỉ biết cúi đầu. Chàng nhỏ nhẹ.

- Em nên quyết định cho mau, nhưng từ từ thôi. Không phải ngay đêm nay.

Nàng ngẩng dậy thật lộ liễu khiến chàng không khỏi bật cười.

- Anh biết, trì hoãn được thì em mừng lắm. Em chỉ cần sống cho hiện tại, vui đâu trút đó, phải không cưng ?

Nàng không trả lời. Nàng hoàn toàn sung sướng, hoàn toàn tự nhiên bên chàng. Chàng biết làm nàng cười, khiến nàng thích trò chuyện, kể lể. Chàng còn khiến da thịt nàng khao khát đòi hỏi, và chính điều này làm nàng sợ hãi.

Sáng hôm sau nàng dậy thật sớm, mở to mắt ngạc nhiên nhìn gian phòng bừa bộn, nhưng cánh tay dài ngoằn phủ đầy giòng tóc vàng óng vội giơ ra giữ nàng khỏi cơn hốt hoảng. Nàng liền khép mi, trở người và mỉm cười. Nàng đang nằm cạnh Antoine, thấu hiểu thế nào là ý nghĩa thật sự của "đêm tình ái" (night of love). Đêm qua họ khiêu vũ đến khuya mà chẳng chạm trán ai. Sau đó, về phòng trò chuyện, làm tình, hút thuốc, trò chuyện tiếp, lại làm tình đến khi ánh sáng rọi vào tận giường. Họ say mềm vì lời lẽ và cử chỉ yêu thương trao nhau. Sâu thẳm trong niềm hạnh phúc ấy miền bình yên cao vợi trào dâng. Đêm qua họ chừng như chết trong nhau, chết trong cơn sung sức mãnh liệt, và giấc ngủ đã đến như chiếc bè kỳ diệu để họ trôi lên trước khi ngắt lịm mà tay còn trong tay, cùng đồng loã với nhau đến giờ phút cuối. Nàng nhìn nét mặt quay nghiêng của chàng, chiếc cổ, râu ria lởm chởm trên mặt, sắc trời xanh biếc trên mắt. Những đường nét ấy đối với nàng tuyệt vời quá không còn tưởng tượng nổi.

Nàng thích thú nhìn chàng nằm mơ màng ngoan ngoãn giữa thanh thiên bạch nhật, nhưng vô cùng dỗi tợn lúc đêm về. Chàng nhấc đầu, mở mắt, liếc nàng bằng đôi mắt thơ dại, nửa ngáp ngừng, nửa ngạc nhiên. Chàng nhận ra nàng nên mỉm cười. Chiếc đầu ảm còn mê ngủ tựa vai nàng. Nàng buồn cười nhìn bàn chân to của chàng thò ra ngoài góc chăn. Chàng ngáp dài, lẩm bẩm điều gì chẳng rõ.

- Lạ chưa ! buổi sáng mắt anh trong ghê. Như màu bia.
- Thơ với thần hờ cưng ? Nói đoạn chàng liền ngồi dậy nâng mặt nàng dưới ánh sáng.
- Mắt em thật biếc.
- Không phải, đục ngầu hà.
- Làm bộ muốn khoe phải không ? (Braggart.)

Họ ngồi trần trụi bên nhau trên giường. Tay chàng còn nâng mặt nàng soi xét, bốn mắt gặp nhau bật cười. Bờ vai chàng thật rộng nhưng xương xẩu, nàng thả người dụi má vào chàng, lắng nghe nhịp tim chàng dồn dập như con tim đang thổn thức bồi hồi của mình.

- Tim anh đập mạnh quá hà. Anh mệt hờ ?
- Đâu phải. Tiếng la chamade đó chứ.
- La chamade là gì anh ?
- Tra tự điển đi cô, anh không đủ giờ cắt nghĩa cho em đâu.

Nói xong, chàng duỗi dài người lười biếng trên giường. Ánh sáng ngập tràn ngoài kia. Đến trưa, chàng gọi vào sở cáo bệnh nhưng hẹn có mặt vào buổi chiều.

- Nói láo hết con nít. Dù sao anh không muốn bị đuối cổ, chén cơm của mình mà.

Nàng hỏi vu vơ.

- Lương khá không anh ?

- Rất ít cưng ời. Đối với em điều này quan trọng không ?

- Có tiền đỡ lo chứ anh. Em chỉ nghĩ đơn giản thế thôi.

Đoạn nàng trở mắt.

- Tại sao hỏi em điều này ?

- Bởi vì ... anh muốn sống với em. Phải hỏi chứ, để xem lo cho em nổi hay không ...

Nàng ngắt lời.

- Em tự lo cho mình được. Em làm ở L Appel được một năm và nhà báo đóng cửa. Làm ở đó cũng khá, có điều người nào người nấy hay lên mặt dạy đời ... Phát ớn.

Chàng chồm tới, chặn nàng.

- Em hiểu anh phải không. Anh muốn sống chung với em hoặc mình đừng nên gặp nhau nữa. Anh sống ở đây ... Không kiếm nhiều tiền như người ta nên anh không thể cung phụng em kiểu này nổi. Em nghe anh nói không ?

Nàng yếu đuối hỏi nhỏ.

- Còn Charles ? Em biết tính sao đây ?

- Charles hoặc anh. Ngày mai hẳn trở về phải không ? Đêm mai em phải đến đây, nếu không thì mình chia tay. Đừng gặp nhau nữa.

Chàng đứng dậy bỏ vào buồng tắm. Nàng cắn móng tay, cố suy nghĩ nhưng đầu óc hoàn toàn trống rỗng. Nàng duỗi người, nhắm nghiền mắt. Thế là sự việc đã đến, nàng biết nó phải đến. Đàn ông thật chán chường. Ngày kia nàng phải quyết định, bằng những lời lẽ mà mình thù ghét nhất.

13.

Phi trường Orly ngập màu trời lạnh lẽo phản chiếu lên cửa sổ và thân phi cơ óng ánh bạc, các vũng nước trên phi đạo hình thành muôn

ngàn tia lấp lánh. Chuyến bay của Charles đáp trễ hai giờ đồng hồ khiến Lucile hoang mang đi tới đi lui nơi phòng đợi. Nếu có chuyện xảy đến với chàng, nàng sẽ chẳng đỡ nổi. Đó là lỗi của nàng, không chịu sống chung mà còn phản bội chàng. Khuôn mặt buồn rười rượi, kiên quyết của nàng cách hai giờ trước đây, khuôn mặt chuẩn bị đe dọa chàng, trước khi nàng mở miệng chọt trở nên bồn chồn, dịu dàng. Khuôn mặt ấy chàng bắt gặp khi vừa bước qua cửa hải quan, và nụ cười ấm áp đầy an ủi của chàng khiến nàng rơi lệ. Chàng bước đến, từ tốn hôn người yêu dấu, xiết chặt nàng một hồi, cho nàng có đủ thời gian trông thấy niềm ghen tị nhen lên đôi mắt một cô gái trẻ. Nàng luôn quên một điều, Charles là người hào hoa tao nhã và sự tế nhị cẩn trọng của chàng dành cho nàng thật bất khả xâm phạm. Chàng yêu nàng chân thật, yêu con người trời sinh của nàng mà không màng hỏi nguyên do. Cũng chẳng hề đòi hỏi bất cứ điều gì. Nghĩ đến, nàng nghe căm giận Antoine. Nếu phải lựa chọn, nói lời chia tay với người mà mình sống chung hai năm trời, nhưng chẳng gắn bó, thì điều này khá dễ dàng. Nàng cầm tay Charles giữ thật chặt. Nàng cảm nhận nên bệnh vực chàng mà quên hẳn một điều, bệnh vực chàng là chống chọi mình.

- Không có em, anh chán nản vô cùng.

Charles mỉm cười sau câu nói. Chàng trao tiền nước cho người khuân vác và chỉ hành lý cho tài xế bằng cử chỉ thông thả quen thuộc. Nàng quên hẳn mọi việc đều đến với chàng một cách thật tự nhiên, không gò bó. Chàng mở cửa cho người yêu, đoạn vòng qua bên kia ngồi xuống bên nàng, rụt rè cầm tay nàng.

- Về nhà nhé.

Chàng nói khẽ, nhưng vui mừng như đứa trẻ. Nàng nghe mình rơi

sâu vào niềm ưu ái.

- Tại sao phải nhớ em ? Nhớ cái gì hở ?

Giọng nàng khốn khổ, nhưng chàng lại cười, ngỡ nàng nũng nịu then thùng.

- Nhớ mọi thứ ở em. Em hiểu rõ mà.

- Em không xứng đáng.

- Xứng đáng hay không xuất phát từ tình cảm con người ta em à. Nè, anh có mang quà từ New York về cho em.

- Gì vậy anh ?

Chàng không nói, và họ cứ đùa qua giỡn lại suốt con đường về nhà. Pauline reo gần phát khóc khi họ sóng đôi bước vào. Đối với cô ta đi máy bay là một điều hung hiểm, nguy đến tính mạng. Sau đó họ mở hành lý chàng ra. Chàng tặng người yêu dấu chiếc áo lông mềm mại cùng màu mắt với nàng và chàng bật cười sung sướng như trẻ con khi nàng khoác thử. Chiều ấy nàng gọi Antoine, bảo muốn gặp chàng, và còn bảo nàng chưa đủ can đảm nói chuyện chia tay với Charles. Antoine chỉ nói ngắn gọn.

- Thôi đừng gặp nhau nữa ... Chờ đến khi em quyết định rõ ràng.

Giọng chàng xa xôi thật lạ. Trong bốn ngày liền họ chẳng gặp nhau, và nàng cũng không giận hờn đau khổ vì người tình vắng mặt. Song, nàng thù, nàng ghét vì chàng cúp máy đột ngột cộc lốc. Nàng ghét cay ghét đắng hành động khiếm nhã xác xược ấy. Tuy nhiên, nàng cứ tin tưởng chàng sẽ còn tìm đến mình. Chẳng phải đêm ấy họ quá gần gũi hoà hợp nhau đó ư ? Cùng nhau phiêu lưu thật xa trên miền yêu đương, đã trao hết điều đẹp đẽ nhất, và điều thiêng liêng ấy vẫn còn đây, bất kể kẻ nào bóc đồng ngang ngược.

14.

Trời đang mưa ngoài kia, nàng nghe rõ từng giọt rơi xuống thềm. Cơn mưa hạ dịu dàng, rời rạc như tưới xanh hoa cỏ, không phải cơn mưa thịnh nộ giận dữ của đất trời. Trời rọi sáng lên nền thảm, nàng trần trọc trên giường. Tim nàng nhịp rộn ràng, nàng còn nghe nó bồi rối đập điên cuồng chuyển máu khắp tứ chi, chạy lên thái dương nàng. Nàng không giận dữ nữa, tuy lòng còn hồ nghi sự việc vừa xảy ra. Thái độ Antoine về chiếc áo lông Charles tặng nàng rõ ràng là điều xúc phạm. Chàng cho rằng nàng bị xa hoa cám dỗ. Nàng nhận và mang ơn Charles cung phụng mình, không hẳn ở vật chất, mà do tấm lòng thành khẩn ân cần của chàng. Dù thế nào đi nữa nàng vẫn chấp nhận, không hề từ chối, cũng chưa bao giờ có ý định ấy. Bởi một điều thật đơn giản, nó đến từ người đàn ông có đầy đủ khả năng, hơn nữa, từ người đàn ông mà nàng quý mến. Antoine hiểu lầm một cách ngang ngược, chàng nghĩ nàng sống với Charles do giàu sang danh vọng và bỏ rơi chàng vì lý do ấy. Chàng còn cho nàng là một người tính toán nên vội xem thường nàng. Nàng thừa hiểu lòng ghen tức là nguyên do mọi cãi vã, tác động, hoặc lời phê phán. Song, nàng không chịu đựng nổi cách Antoine xử sự. Nàng đặt niềm tin nơi chàng, tin tưởng tình cảm của hai người sẽ tạo dựng mái ấm gia đình, nhưng nàng chỉ nhận một đòn thật đau.

Charles bước vào phòng, ngồi nhẹ xuống giường. Dưới nắng sớm mai chan hoà, chàng thật sự không dấu được các đường nét năm mươi tuổi, và chiếc áo ngủ lụa mỏng sang trọng đắt tiền kia chẳng cứu vãn nổi. Chàng đặt tay lên bờ vai Lucile, bất động đôi giây.

- Em cũng không ngủ được ?

Nàng đưa tay ra dấu. Không phải. Nàng cố mỉm cười muốn đồ lỗi cho thức ăn ở buổi tiệc quá tệ, nhưng chỉ ră rời nhắm mắt.

- Có lẽ mình nên ... đi xa em nhé ? Em muốn đi một mình hoặc với anh, tùy ý em. Về miền nam nhé, em từng nói biển có thể chữa trị ... mọi điều.

Đâu cần hỏi chàng đang bóng gió ám chỉ điều gì, lời đề nghị của chàng thật ra đã rõ lắm rồi. " Về miền nam, về miền nam." Mắt vẫn nhắm, nàng hình dung sóng dạt dào lên cát mịn, màu cát mờ sẫm khi ánh nắng lui bóng giữa hoàng hôn. Nàng yêu và nhớ hình ảnh ấy quá đổi. Bảo chàng.

- Em đi với anh ... anh rảnh lúc nào mình đi lúc ấy.

* * * * *

Bờ biển Địa trung hải đầu tháng Năm còn vắng, nên khách sạn nhà hàng hầu như chỉ có họ. Một tuần sau, Charles lại tràn trề hy vọng. Cả ngày Lucile dầm ngoài nắng, dưới nước, đọc sách rồi kể chàng nghe, hoặc ăn cá nướng, hoặc đánh bài cùng vài cặp khách du lịch mà nàng tình cờ quen trên bãi. Nói chung, mọi việc êm đềm, ít ra nàng đang vui. Song, đêm về nàng lại say khướt. Có đêm nàng làm tình với chàng thật man dại điên cuồng, nàng chủ động đến nỗi chàng hồ nghi chẳng nhận ra người yêu. Charles đâu biết tác động của nàng bật dậy từ niềm hy vọng, niềm hy vọng mong mỗi được gặp lại Antoine. Nàng dầm nắng để được làn da mịn mồi Antoine yêu thích, nàng ăn để đừng trông ốm o tiều tụy, nàng đọc sách của nhà xuất bản nơi Antoine làm việc để sau này mang bàn bạc với chàng, nàng say sưa để quên chàng và dỗ giấc ngủ.

Charles như vui hơn, đó là điều nàng quan tâm. Khi nhìn chàng bước đến từ xa trên chiếc quần flannel, khăn thắt cẩn thận dưới cổ áo, bên ngoài là áo khoác màu xanh đậm, còn thêm đôi giày mới, nàng gạt liền hình ảnh Antoine trong áo sơ mi hở ngực, quần linen phủ đôi

chân dài, chân trần, tóc loà xoà ngang mắt. Nàng từng quen biết nhiều chàng trai trẻ và chắc chắn không mấy may nghi ngờ nàng yêu Antoine chẳng phải vì nét trẻ trung ở chàng. Thật ra, nàng yêu thích những người đàn ông lớn tuổi hơn vì họ chính chắn. Song, nàng yêu con người thật của Antoine cho dù chàng trẻ người non dạ, nàng yêu mái tóc vàng óng, yêu tính đức độ nhưng đầy nhục dục. Nàng yêu chàng vì chàng yêu nàng, và cũng vì chàng không còn yêu nàng nữa. Tình yêu của nàng là thế, như bức tường cố định giữa bản thân nàng với trời hồng và điều kiện dễ dàng thuận tiện, thậm chí hương vị để sống. Nàng nghe xấu hổ. Nguyên tắc của nàng là được vui vẻ, và sự tự trừng phạt trong nỗi sầu muộn là điều khó thể chấp nhận. Giờ đây, tôi phải trả giá này. Nàng ngao ngán căm giận vì có bao giờ nàng tin vào chuyện vay trả gì đâu. Luân lý và những điều xã hội không chấp nhận khiến nàng bức tức thù ghét. Định kiến của thiên hạ cho rằng lòng ham muốn sẽ tàn hại cuộc đời khiến nàng chùn bước trước các tính hư tật xấu. Nàng đã tiêm nhiễm tính hư tật xấu này. Nàng đau đớn, đã đau đớn vì không tìm được niềm thoải mái nghe con tim mình thừa nhận. Chính đây là điều đau khổ bất như ý nhất.

(Disgust made all the greater because she did not believe in debts, because the present moral and social taboos exasperated her, and because an eagerness, so often observed in others, to spoil life, made her shrink back a little, as she might have before some shameful disease. She had contracted this disease; she suffered, and suffered without finding any pleasure in hearing herself say so, which is surely one of the most disagreeable ways of suffering.)

Sau đó, Charles có việc phải trở về Paris. Nàng tiễn chàng ra tận sân

ga, trùu mển bịn rịn và hứa sẽ thật ngoan trong thời gian chàng đi vắng. Charles vắng mặt khoảng sáu ngày, mỗi đêm chàng đều gọi về nàng. Đến ngày thứ năm, khi trời vừa tối thì điện thoại reo. Nàng lơ đãng nhấc máy, vừa nhận ra giọng Antoine thì nàng chợt nhớ đã không gặp chàng suốt hai tuần nay.

15.

Rời Pré-Catelan, Antoine đi bộ qua Bois de Boulogne, vừa đi vừa lảm nhảm một mình như kẻ điên. Tài xế của Diane chạy theo đòi chở, nhưng vô cùng kinh ngạc khi Antoine trao gã tám chi phiếu năm ngàn quan và lảm bảm:

- Nè, so với bao nhiêu ngày anh tận tụy, số tiền này thật nhỏ mọn, nhưng tôi chỉ còn chừng ấy.

Lời nói nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, chứng tỏ quyết định chia tay với Diane của chàng, và chàng biết rõ ai cũng dễ dàng nhận ra điều ấy. Chàng như đánh thức cả Avenue de la Grande Armée khi phân bua với cô gái điếm rằng chàng đủ thấu hiểu hạng đàn bà như cô. Nói thao thao bất tuyệt đã đời, chàng lại phân trần xin lỗi nhưng nàng vội lẩn mất. Sau đó, chàng mất cả nửa giờ tìm kiếm nàng nhưng vô kết quả. Chán nản, chàng vào quán rượu tại Champs-Élysées tìm say. Tại đây, chàng gây hấn với người khách qua cuộc bàn cãi về chính trị. Thật ra câu chuyện khởi đầu từ tên khách bướng bỉnh dành nghe chiếc máy hát tự động (jukebox), và Antoine cứ chơi đi chơi lại điệu nhạc chàng từng nghe, từng khiêu vũ, từng ngâm nga với Lucile. Chàng tự nhủ, "Ừ, tao còn đau khổ thì tao còn chướng, làm gì tao ?" Do đấu với tên say được thắng, chàng cứ chơi đi chơi lại bài nhạc của mình đến tám lần khiến mọi người phát chán. Cuối cùng, vì không đủ tiền trả chàng phải để lại giấy tờ tùy thân cho chủ quán.

Chàng về đến nhà khoảng ba giờ sáng, mệt lã và ngất ngư trước gió. Chàng xử sự như đám thanh niên nông cạn. Sự đau khổ đôi lúc cho con người ta sức mạnh, nhiệt huyết, niềm hăng say ngang hàng với điều mà lòng háo thắng đặc chí mang đến.

Không ngờ Diane có mặt ngay cửa nhà chàng. Chàng đã nhận ra chiếc Roll-Royce từ xa và dợm quay gót bước đi. Song, vội nghĩ đến người tài xế đã chờ đợi tên nhân tình của bà chủ ngoan ngoãn trở về đến phờ phạc vì buồn ngủ nên chàng đổi ý. Chàng mở cửa, Diane bước ra, không nói một lời. Dưới ánh bình minh môi nàng dường như đỏ quá khiến thần sắc lãnh đạm, biểu hiện của nông nổi, của bối rối hoang mang và lảm lỏi. Thật vậy, trong mắt nàng, lỗi lầm đeo đuổi tình nhân ngay buổi bình minh trời vừa lên, như lầm lỡ hai năm về trước khi nàng mang lòng yêu hắn. Lầm lỡ này đây như nền nhạc trong cuốn phim về đời nàng, bừng bừng li lợm nhưng lặng lẽ âm thầm. Giờ đây nó vang dội tàn nhẫn nhịp đập dã man. Nàng bước ra khỏi xe, đón nhận bàn tay của chàng. Nàng cố gắng tạo nét tao nhã duyên dáng, cố hoàn tất vai trò của người đàn bà được yêu, mà chính nàng trước khi nhận lãnh vai trò ấy còn hoang mang lo lắng cho mình, cho người đàn bà bị khinh rẻ phụ bạc. Sau khi cho tài xế ra về nàng mỉm cười với chàng thắm thiết. Nàng hỏi.

- Em có làm phiền anh không ?

Antoine lắc đầu. Chàng mở cửa phòng, đứng qua bên nhường bước. Đây là lần thứ hai nàng đến đây. Lần đầu tiên lúc họ vừa quen, nàng thật vui bên người đàn ông trẻ trung có điệu bộ lúng túng vụng về, ăn mặc lôi thôi khi cả hai ở qua đêm với nhau. Sau đó, nàng mời chàng về chiếc giường to rộng hơn trong gian phòng xa hoa tráng lệ ở Rue Cambon vì căn phòng của chàng tồi tàn chẳng thoải mái. Thế mà giờ

đây, nàng từ bỏ nhung lụa để đến chiếc giường ọp ẹp và vắt áo quần trên chiếc ghế gớm ghiếc. Antoine kéo tấm bạt che cửa sổ, mở ngọn đèn đỏ, đoạn đưa tay vuốt mặt. Chàng cần cạo râu vì nó đã mọc lờm chờm trong mấy giờ qua. Trông chàng như tên ma bùn khổ sở. Nàng chẳng biết phải nói gì với chàng. Từ lúc chàng bỏ đi vội vã nàng cứ lập đi lập lại trong đầu câu duy nhất: Chàng nợ nàng lời giải thích. Song, thật ra chàng nợ gì nàng ? Ai nợ gì nhau ? Ngồi thẳng trên giường, nàng muốn ngã mình xuống bảo chàng: " Antoine, em đến chỉ để gặp anh. Em lo lắng. Bây giờ em mệt quá, ngủ nhé," nhưng chàng cứ đứng sừng sững, chờ đợi giữa phòng. Thái độ của chàng cho thấy chàng đã rõ lắm rồi, chàng muốn phá tan tình cảnh của nhau. Nghĩ đến điều này nàng đau buồn tột cùng. Nàng nhỏ nhẹ.

- Anh bỏ đi vội vã quá.

- Anh xin lỗi em.

Họ nói với nhau như hai diễn viên. Chàng chờ có đầy đủ nghị lực để nói với nàng câu cũ kỹ trong một vở tuồng, " Giữa chúng ta, mọi việc đã chấm dứt." Chàng bằng quơ hy vọng nàng trách móc, nói đùng chạm đến Lucile để chàng nổi nóng và đủ sức đi đến hành động tàn nhẫn. Song, nàng vẫn dịu dàng, cam chịu, gần như sợ hãi khiến chàng hoang mang như mình như chưa từng quen biết nàng và chẳng bao giờ muốn quen biết nàng. Có lẽ nàng lo lắng cho chàng một cách khác, chẳng phải ở tình trai gái hoặc vì một con người luôn gây khó khăn trở ngại. Chàng nghĩ ngợi lý do chính khiến nàng cứ luôn bám lấy chàng, đó là để đáp ứng nhục thể và xoa dịu niềm kiêu hãnh bị tổn thương. Nàng chẳng bao giờ ép được chàng đầu hàng vô điều kiện như những người đàn ông khác đến với nàng. Điều gì sẽ xảy ra nữa đây ? Nếu nàng oà khóc thì sao ? Thật tình chàng

không hiểu nổi. Truyền thuyết về Diane là tính quật cường không dễ bị tấn công và khó kềm chế, bản tính nổi tiếng ở Paris mà chàng từng nghe lập đi lập lại bao nhiêu lần. Trong khoảnh khắc, cả hai như xa lạ. Chợt nàng mở ví, lấy hộp trang điểm bằng vàng thoa nhẹ lên mặt. Đó là hành động bôi rối của người đàn bà, nhưng chàng không hiểu, chàng cho đó là cử chỉ vô thường vô phạt, lãnh đạm với chung quanh mà chỉ biết có mình. Do đó, chàng vội kết luận bi quan từ niềm đau khổ của mình, Lucile không yêu ta thì còn ai yêu ta nữa. Chàng đốt thuốc, tức tối ném que diêm bằng cử chỉ thiếu kiên nhẫn mà nàng cho là bức bối khó chịu và nó lập tức kích thích lòng giận dữ của nàng. Nàng như quên hẳn Antoine, quên hẳn lòng say mê của mình, nàng như chỉ nghĩ đến mình mà thôi, nàng chỉ nghĩ đến Diane Merbel, và thái độ của người đàn ông, của tên tình nhân đã bỏ rơi nàng vô nguyên cớ giữa buổi tiệc trước mặt bạn bè. Đến lượt nàng đốt thuốc, tay nàng run rẩy khi chàng mời thuốc cho nàng. Khói thuốc cay sè, vô vị, và nàng hút thật nhiều, hút liên miên. Đột nhiên nàng nhận ra những tiếng lộn xộn riu rít lời cuốn nàng chừng vài phút trước đây phát từ bầy chim trên cây. Thức giấc lúc bình minh, vui sướng điên cuồng nên chúng cùng hét vang chào đón tia nắng đầu tiên của ánh thái dương. Nàng ngược nhìn chàng.

- Có thể cho em biết vì sao anh bỏ đi ? cho dù chẳng dính dáng đến em.

Chàng nhìn nàng thẳng thắn, mặt hơi cau, nét thân thiện không thấy, chỉ có đôi môi méo mó.

- Được chứ ... Thật ra, anh yêu Lucile ...

Nàng cúi mặt. Mặt trên chiếc ví tả tơi, lẽ ra nàng phải thay. Nàng nhìn nó trân trối qua màn nước mắt. Trước mắt chỉ có nó là nàng còn

trông thấy mà thôi. Nàng cố nghĩ thật cặn kẽ. Tôi đã làm rách nó nơi nào ? Nàng chờ, nàng đợi con tim mình đập trở lại, cho ánh sáng tràn ngập căn phòng hoặc bất cứ điều gì xảy đến dù chẳng cần thiết đó là điều gì, tiếng điện thoại vang, bom nguyên tử bùng nổ hoặc tiếng gọi lớn từ ngoài phố để chìm chết tiếng nước nở âm thầm trong lòng nàng. Song, chẳng có gì xảy ra cả. Bầy chim vẫn líu lo ngoài kia, muôn ngàn tiếng tíu tít lộn xộn điên cuồng ghê tởm. Nàng thất vọng.

- Dù sao ... anh nên cho em biết trước.

- Thật tình ... anh không hiểu. Anh không rõ, đúng hơn. Lúc đầu anh nghĩ vì mình ghen tuông. Nhưng, em thấy rồi đó, cô ấy chẳng yêu anh. Bây giờ anh đã biết và anh không chịu nổi đau buồn ...

Chàng chẳng thể tiếp tục được nữa. Thật sự đây là lần đầu tiên chàng đề cập đến Lucile với một người khác. Nói xong chàng thấy hả dạ, hả dạ trong đau đớn, và vội quên một cách vô ý thức rằng mình đang nói chuyện với Diane. Song, nàng như chẳng nghe gì cả, chỉ có hai chữ " ghen tuông" lọt vào tai nàng.

- Tại sao phải ghen tuông ? Anh thường bảo con người ta chỉ ghen tuông với những điều thuộc về mình. Thật ra anh có phải là người yêu của cô ấy không ?

Chàng không trả lời. Lòng căm tức dâng lên trong lòng đã giải thoát nàng.

- Anh ghen tuông với Charles ? Hoặc cô ấy có đến hai ba nhân tình ? Dù dễ chịu cho anh cách mấy khi muốn nghĩ tốt về cô ấy ... Nói thật nhé Antoine đáng thương của em, anh khó lòng dung dưỡng ảo tưởng cho rằng cô ấy chịu sống yên một mình.

Antoine trả lời khô khốc.

- Không cần thắc mắc điều ấy.

Bỗng dưng chàng đâm ghét Diane thậm tệ vì nàng đã phán đoán Lucile như chàng từng đánh giá nàng cách bốn giờ trước đây. Chàng không cho phép Diane sỉ nhục Lucile. Chàng nói thẳng lòng mình, bảo nàng hãy ra về, để chàng yên với kỷ niệm về Lucile. Diane dai dẳng.

- Hai người thường gặp nhau ở đâu ? Ở đây hở ?

- Ừ, vào mỗi chiều.

Chàng nhớ khuôn mặt Lucile khi cả hai làm tình, thân thể nàng, giọng nói nàng. Chàng mất tất cả chỉ vì sự ngu xuẩn, thái độ không nhượng bộ của mình, càng nghĩ càng nhói đau. Sẽ không còn tiếng chân Lucile bước lên cầu thang, không còn niềm sôi nổi thôi thúc, những buổi chiều tuyệt vời, không còn gì nữa cả. Khuôn mặt ảm đạm mê muội của chàng hướng về Diane khiến nàng sợ hãi thụt lui. Nàng bảo.

- Em chẳng bao giờ nghĩ rằng anh yêu em, nhưng em cứ đinh ninh ít ra anh cũng đoái tưởng đến em. Em chỉ sợ ...

Chàng nhìn nàng xa xăm bằng đôi mắt bất động như mù cho nàng thấy thế giới đầy nam tính bất biến, thế giới lạnh lùng tàn nhẫn mà người đàn ông chẳng thể biểu lộ sự quan tâm đến cô tình nhân mình chẳng hề yêu thương. Có lẽ chàng chỉ xem nàng như sự chinh phục vẻ vang. Chàng tôn trọng nàng đôi chút, nhưng trong sâu thẳm tâm hồn chàng xem nàng như cô điểm hạng bét. Bởi vì nàng dễ dàng, ưng thuận ăn ở với chàng suốt hai năm trời mà chẳng đòi hỏi tình yêu của chàng, thậm chí lời chàng nói yêu nàng. Giữa họ chẳng có gì hơn lời nàng nói nàng yêu chàng. Bây giờ quá muộn màng, nàng đã thấy trong đôi mắt vàng óng của chàng sự tàn nhẫn dã man, tình cảm yếu đuối thơ trẻ khao khát kêu gào lời nói, cử chỉ yêu thương.

Sự câm nín và nét tao nhã thật chẳng đủ chứng minh tình yêu đối với kẻ non người trẻ dạ. Đồng thời, nàng thừa hiểu nếu mình lặn ra giường, nhượng bộ van nài chàng như lòng nàng mong muốn, chàng sẽ kinh hãi và kinh tởm chán ghét. Chàng đã quen với tính nết mà nàng từng hiện thân trong hai năm qua, chàng quen với cách xử sự mà nàng bướng bỉnh gây cho chàng suốt hai năm qua, ngoài ra chàng sẽ không nhận ra bất cứ sự khác lạ nào cả. Cuối cùng nàng quyết định giữ cho mình niềm kiêu hãnh từ trước đến nay. Niềm kiêu hãnh khiến nàng ngồi ngay thẳng trên giường khi bình mình vừa lên, niềm kiêu hãnh không thể tách rời với con người nàng tự tạo cho mình mà suýt nữa nàng quên hẳn sự hiện hữu của nó. Giờ đây nàng đã tìm ra đồng minh gần gũi, thân thiết và quý giá nhất của mình. Như người kỵ mã bẩm sinh đột dưng phát hiện ba mươi năm kinh nghiệm giúp mình phóng ngang gầm xe an toàn. Diane nghĩ ngợi, ngạc nhiên về niềm kiêu hãnh gìn giữ cho nàng điều tệ hại nhất: tình huống xấu xa cỡ nào cũng nên xử sự thật bản lĩnh, dù Antoine không còn yêu thích nàng nữa cũng nên tỏ thái độ không nhượng bộ. Nàng cất giọng nhỏ nhẹ.

- Sao đến bây giờ anh mới nói ? Sự việc như đã xảy ra từ lâu. Em chỉ biết nghi ngờ mơ hồ hoặc chẳng muốn tin là sự thật.

Chàng bối rối nhận ra điều Diane vừa thốt thật đúng. Chàng có thể dối nàng suốt đêm, an ủi vỗ về và thuyết phục nàng nếu chàng biết chắc ngày mai được gặp lại Lucile hoặc Lucile yêu chàng. Hạnh phúc khiến mọi sự trên đời này trở nên dễ dàng, trong giây phút chàng chợt hiểu được Lucile, hiểu được điều kiện thuận lợi và khả năng che đậy của nàng mà chàng phê phán nặng nề suốt mấy tuần qua. Song, đã quá muộn màng, thật sự quá muộn màng. Chàng làm nàng

tổn thương đến chết, biết đâu chẳng còn mong mỗi ở chàng bất cứ điều gì. Còn người đàn bà nào đang ở trong phòng chàng đây ?

Diane suy đoán tư tưởng của chàng và tấn công ngấm ngấm bằng lời lẽ thật dịu dàng.

- Còn cô Sarah yêu quý của anh ? Chuyện gì xảy ra cho cô khi biết việc này ? Cuối cùng ... cô ấy chết còn sướng hơn.

Chàng không trả lời. Chàng nhìn nàng giận dữ, nhưng nàng bắt cần. Nàng buông xuôi cho lao thẳng đến tình huống tệ hại nhất, đến sự thiếu đồng cảm một cách tàn nhẫn chẳng tha thứ được, và nàng thấy nhẹ nhõm. Cuối cùng chàng bảo.

- Anh nghĩ em nên ra về. Anh không muốn mình chia tay nhau với tình huống xấu xa. Em mãi mãi tuyệt vời với anh.

Nàng đứng lên, bảo.

- Em chẳng bao giờ tuyệt vời hoặc tử tế với ai cả. Trong hoàn cảnh nào đó, em nghĩ anh nên chấp nhận. Chỉ thế mà thôi.

Đứng thẳng ngẩng cao đầu, nàng nhìn sâu vào mắt chàng. Chàng đâu hiểu nỗi, kỷ niệm và biểu lộ tiếc nuối của chàng đủ cho nàng ngã vào vòng tay chàng nức nở. Song, chàng chẳng tỏ vẻ tiếc nuối, và nàng chỉ biết gờ tay nhìn chàng nghiêng người một cách máy móc trước cánh tay kiểu cách của nàng. Vẻ tiếc thương không kèm chế nỏi mà nàng bày tỏ chỉ là nhìn lần cuối hình ảnh chàng cúi mình, chiếc váy có mái tóc vàng óng biến mất khi chàng ngẩng lên. Nàng thì thầm " Xin tạm biệt," đoạn lướt ra hành lang, nhìn tròng xuống bậc thang. Căn phòng chàng ở tận lầu bốn, nhưng xuống đến tầng thứ nhất nàng mới ngừng lại, đề tay chặt vào bức tường ẩm thấp bẩn thỉu, khuôn mặt rạng rỡ, đôi tay ngà ngọc giờ của nàng đây hoàn toàn vô dụng.

Nguyệt Trinh

(August 28, 2001)

Françoise Sagan

Nữ danh ca

Dịch giả: VŨ ĐÌNH BÌNH

“**A**nh à, nàng nói, người tì vào một vạt của tấm bài trí sân khấu và miệng nhấp cốc nước màu bạc hà, anh à, nếu tôi không chú tâm đến anh nữa, thì không phải là tôi không thích anh, thậm chí tôi vẫn yêu anh, như người ta có thể yêu ở lứa tuổi của tôi nhưng...”

Nàng mỉm cười:

“Tôi chỉ nghĩ tới nhân vật kia.

- Hẳn là ai vậy?”

Anh ta tức điên người. Trông anh ta lại rất đẹp. Sự ghen tuông của anh ta, dù có thấp kém đến mấy bởi cơ sở của nó chẳng qua chỉ là nỗi sợ ngày mai và tình trạng thiếu tiền, sự ghen tuông của anh ta làm anh ta giận dữ và đẹp hẳn lên. Nàng bao giờ cũng đạt được hiệu quả ấy ở tất cả các người tình của nàng khi nàng nhất quyết không nói cho họ biết “hắn” là ai.

Công chúng đông nghịt như một biển sóng. Trời đầy gió, tối nay, ở I-ta-li-a. Và cái nhà hát cổ đại này thực sự bị xăm xoi trong tất cả các xó xỉnh của nó bởi hàng chục chiếc đèn chiếu, hàng triệu watt, sự

tiến bộ đến trợ giúp cho quá khứ, như cách nói của những kẻ ngu xuẩn nọ. Nàng lắc đôi vai khoẻ mạnh và quay về phía chàng trai.

“Hai phút nữa là đến lượt tôi”, nàng nói.

Anh ta không đáp. Anh ta đã theo nàng từ thành phố này sang thành phố khác trong sáu tháng nay. Anh ta làm tình với nàng - ở mức vừa phải - và anh ta cướp bóc nàng, cũng ở mức vừa phải, nhưng có những lúc anh ta giận nàng quá dữ: đó là khi nàng bước ra sân khấu, lúc ấy, nàng bỏ lại những ki-lô, những nếp nhăn và cả anh ta nữa, ở đằng sau nàng, lúc ấy, những con người ngất ngây hạnh phúc, trong bóng tối - dù là ở Berlin, New York hay Rome - họ đợi nàng, họ rình chờ giọng nàng cất lên. Và lúc ấy, nàng chỉ có một mình, một mình một cách bi thảm, một cách tuyệt diệu, và anh ta cảm thấy được điều đó. Lúc ấy, anh ta chẳng quan trọng gì hơn ba người chồng cũ của nàng hoặc ba mươi người tình của nàng. Tệ hơn, anh ta còn không quan trọng bằng anh lính cầm kích trực ban cổ xưa, vì ít nhất anh lính ấy cũng cần cho vở diễn.

Đám đông đã im bật, và với một cảm giác ghê tởm, anh ta nhìn cái khối thịt quá phì nộn bên cạnh - tục tĩu, đôi khi anh ta nghĩ - nhưng từ đó lại cất lên cái giọng kia, một giọng hát làm mê say những kẻ chạy theo một âm nhạc. Được rồi! Mình sẽ lợi dụng đến mức tối đa và thật nhanh rồi cuốn gói cũng thật nhanh. Tội gì mà sống nghèo khổ nhỉ, dại gì mà lại đi chiều theo những đòi hỏi oái ăm của bất cứ gã đàn ông hay mù đàn bà nào, để đến nỗi mới ba mươi tuổi đã phải lão đẽo bám theo một mù đang tuổi hồi xuân, dù mù có là ca sĩ thiên tài đi nữa!

“Mình tóc vàng, anh ta nghĩ, mình đẹp trai và cường tráng. Mù Cachionni thì đã tã, đúng là đã tã, và mù phải trả một giá thật đắt hơn

nữa.”

Dàn nhạc chơi uể oải và anh ta nghĩ đã tới hồi chót. Nàng đi ra xa rồi nàng lại tiến về phía anh ta, bây giờ, trán nàng bóng loáng mồ hôi, với vẻ nửa say đắm, nửa thỏa mãn mà ngay cả tình yêu cũng không tạo được cho nàng. Nàng có một động tác rất trẻ con, gần như nực cười, để tựa vào anh. Cô phụ trách trang phục đã tới, một cốc nước pha chút bạc hà trong tay, và nàng uống không thờ.

“Anh thấy âm nhạc của vở vừa rồi thế nào?” nàng hỏi.

Nàng dướn đôi mí mắt nặng trĩu, óng ánh xà cừ lên, nàng chăm chăm nhìn anh ta. “Chàng ba mươi tuổi, lạ trời! Chàng mảnh dẻ và đẹp trai và xứng hợp với bất kỳ nàng công chúa nào ở xứ Iran. Làm sao mà ta, với khuôn mặt nhàu nhĩ hóa trang bị mồ hôi tàn phá này, làm sao ta lại dám hỏi chàng xem chàng thấy cái gì nó như thế nào?”

“Tôi không biết vở opéra này”, anh ta nói bằng một giọng kiêu kỳ.

Nàng cất tiếng cười.

“Trong đời tôi, tôi mới chỉ hát vở này có ba lần.” - Nàng ngừng một chút. “Và cả ba lần, tôi đều tìm lại được nhân vật kia. Tôi hi vọng nhân vật kia sẽ hiện diện ở đây, tối nay.

- Nhưng hẳn là ai vậy?

Nhưng nàng đã vỗ vỗ vào cánh tay anh ta và tiến về phía người chỉ huy dàn nhạc, một gã đàn, đúng vậy, một gã ngổ dể thấy, một kẻ vô đạo đức chỉ tìm cách lợi dụng nàng và uy tín của nàng. Anh ta đã báo cho nàng biết như vậy, nhưng nàng cười và nói: “Đó là một nhạc công, anh biết đấy”, bằng cái giọng âu yếm và như xin lỗi một cách đầy tự hào mà đôi khi người Do Thái vẫn nói về một người trong số họ. Anh ta mân mê mấy chiếc khuy manchette bằng mã não và bằng vàng, món quà tặng gần đây nhất của nàng rồi nhìn đồng hồ. Có lẽ

vở diễn sẽ kết thúc trong vòng nửa giờ nữa. Thật sung sướng. Anh ta đã chán ngấy Nhà hát Opéra, âm nhạc, những bẽ đôi tuyệt vời và tất cả cái đám ấy mau mau đến nhảy một điệu jerk rộn ràng ở Monte-Carlo đi thôi. Tuy nhiên, một mối hoài nghi giữ rịt anh ta lại bên tấm trang trí sân khấu. “Hắn”, ai là cái “hắn” mà nàng đã ba lần tìm lại được? Một tay diễn trai luống tuổi của những năm 30, một người chồng cũ? Đó không phải là “gu” của Cachionni, phải nói đúng như vậy, những kiểu điệu bộ làm duyên ấy. Hắn đã làm cho nàng chấp nhận, và nàng đã chấp nhận hắn. Hắn không bao giờ gây cho nàng những màn ghen tuông giả tạo khiến nàng phải bẽ mặt. Nhưng hắn là ai nhỉ?

Nàng quay trở lại phía anh ta. Nàng ném cho anh ta một ánh mắt không thấy gì. Nàng đặt bàn tay lên cánh tay anh ta. Nàng ho rất khẽ, nàng chờ đợi Rồi tấm màn được kéo lên và ông chỉ huy dàn nhạc ghê tởm kia giơ cây đũa. Tất cả các nô lệ của ông ta, các nông nô nhạc công của ông ta đều ngả những cái đầu thiên cận và phục tùng xuống cây đàn violon của họ. Một tiếng rên vang lên từ chỗ họ, và nàng không trông thấy anh ta nữa. Nàng đã xoay người, bất động, về phía cái sân khấu tím tím kia, những gương mặt màu trắng kia, trong đêm tối, tay ca sĩ cao lớn hát giọng tenor kia, cái cứu cánh của cuộc sống kia, những chuyến đi kia, những chuyện phi thường kia... cái số phận kia, tóm lại, nàng đã quay người về phía tất cả những thứ mà ở đó, anh ta chỉ có một vai trò phụ. Đột nhiên, anh ta cảm thấy thế, anh ta thấy hụt hẫng, anh ta đỏ mặt, anh ta hiểu... rằng anh ta hoặc một người khác! Có hề chi cái việc nàng nhiều tuổi gấp đôi anh ta và to gấp đôi anh ta: tất cả những con người ở kia đều mơ ước nàng. Một triệu người mơ ước nàng trên trái đất này và có lẽ hãy còn một

người đàn bà mơ ước anh ta, ở Rome. Nếu anh ta gặp may. Và chắc hẳn ngay tối nay, người kia, kẻ lạ mặt, “hắn” cũng đợi nàng và chắc hẳn hẳn sẽ bám lấy nàng vì hắn là một vật ký sinh, và chắc hẳn mặc dù mạnh mẽ, đẹp đẽ và rắn rỏi, hắn cũng chỉ là một màn xen kẽ buồn tẻ và hơi đắt giá, một kẻ quấy rối trong một câu chuyện tình yêu có thật. Anh ta nhìn nàng và thử phần nộ. Anh ta cảm thấy như mình đang ở trong một vai cô nhai có bầu. Nhưng đám đông đã vỗ tay rào rào, có vẻ nôn nóng, hoan hô ca sĩ giọng ténor ngốc nghếch, và anh ta đã cảm thấy đám đông chờ đợi nàng. Đám đông và “hắn”.

“Ai vậy? anh hỏi

- Anh hỏi ai?”

Nàng nhìn anh ta bằng đôi mắt sẫm màu, đen, mờ đi bởi đôi điều mà anh ta biết và những điều ấy giống như nỗi sợ.

“Kẻ mà mình đã tìm lại được ba lần đó, mình biết chứ?”

- À!” nàng nói.

Nàng cất tiếng cười dịu dàng, gần như âu yếm. Người chỉ huy dàn nhạc nhéo mắt thoáng ra hiệu với nàng. Cả nhà hát như căng lên và anh ta cảm thấy các sợi dây thần kinh của chính bản thân anh ta bị kéo dài ra như dây đàn. Nàng ngừng cười, quay sang phía anh ta, đặt một bàn tay lên má anh ta và trong giây lát, anh ta có cảm giác như đã tìm lại được mẹ mình, và đó là một người mẹ anh ta thích, chứ không phải người tình khó tính và lơ đãng này, mà anh ta không biết.

“Nhân vật kia, nàng nói, đó là nốt cao, nốt cao nhất trong các bản nhạc của Verdi, anh hiểu chưa?”

Nàng nhìn anh ta chăm chăm và anh ta không có ý nghĩ gì. Anh ta chỉ có cảm giác những chiếc khuy manchet của anh ta, chiếc áo

smoking mới, những hạt ngọc đính trên ngực áo, tất cả những thứ nàng tặng anh ta đang đốt bỏng da anh ta.

“Một nốt ut, nàng. dịu dàng nói, là như thế này.”

Và nàng nói, hát, diễn tả một nốt ut rất thấp, rất âu yếm, hai mắt nhắm lại, như thể nàng giảng cho anh ta một từ ngoại lai.

“Nhưng mà, nàng nói, phải ngân nốt ấy ba mươi giây.”

Nàng sửa lại mái tóc và nâng đuôi áo dài lên vì ông chỉ huy dàn nhạc đã gọi nàng. Nàng thở một hơi, như lấy đà và quay về phía anh ta.

“Và thêm nữa, nàng nói, nốt nhạc ấy là cái không thể mua được.”

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

Nguồn: Dactrang

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 6 tháng 12 năm 2006